VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 19/2021/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2021*

THÔNG TƯ
Ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này

1. Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, Phụ lục I kèm theo Thông tư này, gồm:

a) Thuốc sử dụng trong nông nghiệp:

- Thuốc trừ sâu: 660 hoạt chất với 1563 tên thương phẩm.
- Thuốc trừ bệnh: 617 hoạt chất với 1377 tên thương phẩm.
- Thuốc trừ cỏ: 245 hoạt chất với 698 tên thương phẩm.
- Thuốc trừ chuột: 9 hoạt chất với 36 tên thương phẩm.
- Thuốc điều hòa sinh trưởng: 53 hoạt chất với 158 tên thương phẩm.
- Chất dẫn dụ côn trùng: 8 hoạt chất với 8 tên thương phẩm.
- Thuốc trừ ốc: 31 hoạt chất với 152 tên thương phẩm.
- Chất hỗ trợ (chất trải): 5 hoạt chất với 6 tên thương phẩm.

b) Thuốc trừ mối: 14 hoạt chất với 20 tên thương phẩm.

c) Thuốc bảo quản lâm sản: 7 hoạt chất với 8 tên thương phẩm.

d) Thuốc khử trùng kho: 3 hoạt chất với 9 tên thương phẩm.

đ) Thuốc sử dụng cho sân golf:

- Thuốc trừ bệnh: 2 hoạt chất với 2 tên thương phẩm.

- Thuốc trừ cỏ: 1 hoạt chất với 1 tên thương phẩm.

- Thuốc điều hòa sinh trưởng: 1 hoạt chất với 1 tên thương phẩm.

e) Thuốc xử lý hạt giống:

- Thuốc trừ sâu: 9 hoạt chất với 15 tên thương phẩm.

- Thuốc trừ bệnh: 13 hoạt chất với 14 tên thương phẩm.

g) Thuốc bảo quản nông sản sau thu hoạch

- 01 hoạt chất với 01 tên thương phẩm.

2. Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, gồm:

a) Thuốc trừ sâu, thuốc bảo quản lâm sản: 23 hoạt chất.

b) Thuốc trừ bệnh: 6 hoạt chất.

c) Thuốc trừ chuột: 1 hoạt chất.

d) Thuốc trừ cỏ: 1 hoạt chất.

3. Bảng mã số HS thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam thực hiện theo Mục 22 và Mục 23 của Phụ lục I ban hành kèm Thông tư số 11/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 10/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Bảo vệ thực vật) để xem xét và kịp thời giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Quốc Doanh

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I
DANH MỤC THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG TẠI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2021/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	HOẠT CHẤT/ THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT KỸ THUẬT (COMMON NAME)	TÊN THƯƠNG PHẨM (TRADE NAME)	ĐỐI TƯỢNG PHÒNG TRỪ (PEST/CROP)	TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ (APPLICANT)
I. THUỐC SỬ DỤNG TRONG NÔNG NGHIỆP:				
1. Thuốc trừ sâu:				
1	Abamectin	Ababetter 5EC	Nhện đỏ/quýt; sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH MTV Lucky
		Abacare 5EW	Nhện đỏ/chè, cam	Công ty CP Ace Biochem Việt Nam
		Abafax 1.8EC	Sâu đục thân, sâu cuốn lá/lúa; bọ cánh tơ/chè	Công ty TNHH SX - TM Tô Ba
		Abagold 65EC	Nhện gié, sâu cuốn lá/lúa; nhện đỏ/cam; bọ trĩ/chè	Công ty TNHH thuốc BVTV Mekong
		Abagro 4.0EC	Sâu cuốn lá/lúa; nhện đỏ/cam; sâu xanh/lạc; bọ trĩ/dưa hấu; sâu vẽ bùa/cà chua; bọ trĩ/chè; sâu tơ/cải bắp	Asiagro Pacific Ltd
		Abakill 3.6 EC, 10WP	**3.6EC:** rầy nâu, bọ trĩ, sâu cuốn lá/lúa; bọ trĩ/xoài; sâu vẽ bùa/cam **10WP:** sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa; bọ trĩ/dưa hấu; sâu vẽ bùa/cam	Công ty TNHH TM DV Nông Hưng

		Abamec-MQ 50EC	Sâu khoang/lạc, nhện đỏ/chè	Công ty CP Sunseaco Việt Nam
		Abamine 3.6EC, 5WG	**3.6EC:** sâu tơ/bắp cải, nhện đỏ/cam, sâu xanh/ đậu tương, bọ trĩ/dưa hấu, sâu đục ngọn/điều; sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; bọ xít muỗi/điều **5WG:** sâu tơ/bắp cải; nhện gié/lúa	Công ty CP Thanh Điền
		Aba-navi 4.0EC	Nhện gié/lúa	Công ty CP Khử trùng Nam Việt
		Abapro 5.8EC	Rầy xanh/chè, sâu cuốn lá/lúa, nhện đỏ/cam	Sundat (S) Pte Ltd
		Abasuper 1.8EC	Sâu đục thân, rầy nâu, bọ xít, bọ trĩ, sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; sâu tơ/bắp cải; dòi đục lá/cà chua; rệp muội/đậu tương; rầy chổng cánh, sâu vẽ bùa, nhện đỏ/cam; rầy bông, sâu ăn bông/xoài	Công ty TNHH Phú Nông
		Aba thai 5.4EC	Sâu vẽ bùa/cam, nhện/xoài; sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Thuốc BVTV Đồng Vàng
		Abatimec 3.6EC	Bọ trĩ/dưa hấu; nhện gié, sâu cuốn lá/lúa; nhện đỏ/cam	Công ty CP Đồng Xanh
		Abatin 5.4 EC	Sâu xanh da láng/lạc; sâu cuốn lá/lúa; bọ trĩ/dưa hấu; sâu xanh ăn lá/dưa chuột; dòi đục lá/cà chua; sâu tơ/bắp cải	Map Pacific PTE Ltd
		Abatox 3.6EC	Bọ xít, bọ trĩ, rầy nâu, sâu cuốn lá, sâu đục thân, nhện gié/lúa; sâu tơ/bắp cải; dòi đục lá/cà chua; rệp muội/đậu tương; rầy chổng cánh, sâu vẽ bùa, nhện đỏ/cam; rầy bông, sâu ăn bông/xoài; nhện đỏ, rầy xanh/chè	Công ty TNHH Hóa Nông Á Châu Hà Nội
		Abavua 36EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH CEC Việt Nam
		Abavec super 5.5EC	Rầy nâu, bọ trĩ, sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; sâu tơ/bắp cải; rầy bông/xoài	Công ty TNHH TM Tân Thành

		Abekal 3.6EC	Sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Vật tư NN Phương Đông
		Abinsec 1.8EC	Sâu cuốn lá/lúa	Shandong Weifang Rainbow Chemical Co., Ltd
		Abvertin 3.6EC	Sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; sâu khoang/lạc; sâu vẽ bùa/cam	Công ty TNHH Hóa Nông Lúa Vàng
		Aceny 3.6EC	Sâu cuốn lá, nhện gié, rầy nâu/lúa; nhện đỏ, sâu vẽ bùa, rầy chổng cánh/cam	Công ty TNHH TM & SX Ngọc Yến
		Acimetin 5EC, 100WG	**5EC:** rầy nâu/lúa, bọ xít muỗi/chè **100WG:** nhện gié, sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Hóa sinh Á Châu
		Agbamex 5EC	Sâu tơ, sâu xanh/bắp cải; sâu cuốn lá, sâu đục bẹ, bọ trĩ/lúa	Công ty CP Global Farm
		Agromectin 1.8 EC, 5.0WG	**1.8EC:** nhện gié/lúa, sâu xanh bướm trắng/bắp cải, sâu tơ/súp lơ, bọ nhảy/cải thảo, sâu xanh/cải xanh, bọ trĩ/nho, nhện đỏ/cam, sâu xanh da láng/hành **5.0WG:** sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Nam Bắc
		Agrovertin 50EC	Sâu tơ/bắp cải, sâu cuốn lá/lúa, sâu vẽ bùa/cam; bọ trĩ/dưa hấu; nhện đỏ/cà chua	Công ty TNHH Việt Hóa Nông
		Akka 3.6EC, 22.2WP	**3.6EC:** sâu xanh/cà chua; nhện gié, sâu cuốn lá nhỏ/lúa; sâu tơ/cải bắp; bọ trĩ/dưa hấu **22.2WP**: sâu tơ/bắp cải; rầy nâu, sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; sâu xanh/cà chua; bọ trĩ/dưa hấu	Eastchem Co., Ltd.
		Alfatin 18 EC	Sâu tơ/bắp cải, sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Alfa (Sài Gòn)
		Alibaba 6.0EC	Sâu cuốn lá, rầy nâu, bọ trĩ, nhện gié/lúa; sâu tơ/bắp cải, sâu khoang/lạc	Công ty TNHH TM Thái Nông
		Amazin's 3.6EC	Sâu tơ/bắp cải, bọ trĩ, sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Lion Agrevo

		Amectinaic 36EC	Rầy nâu, nhện gié, bọ trĩ, sâu đục bẹ, sâu cuốn lá/lúa; sâu tơ, sâu xanh/bắp cải, nhện lông nhung/nhãn	Công ty CP Hóa chất Nông nghiệp và Công nghiệp AIC
		AMETINannong 5.55EC, 10WP	Rầy nâu, bọ trĩ, sâu phao, sâu phao đục bẹ, sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh/cà chua, đậu tương; bọ trĩ/dưa hấu	Công ty TNHH An Nông
		Anb40 Super 1.8EC, 22.2WP	**1.8EC:** sâu cuốn lá, nhện gié, rầy nâu, bọ trĩ, sâu phao đục bẹ/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh/cà chua; bọ trĩ/dưa hấu **22.2WP:** sâu cuốn lá, nhện gié, rầy nâu, bọ trĩ, sâu phao, sâu phao sâu đục bẹ/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh/cà chua; bọ trĩ/dưa hấu; sâu xanh, sâu xanh da láng/đậu tương; nhện đỏ/chè	Công ty TNHH MTV Gold Ocean
		Andomec 5EC, 5WP	**5EC:** sâu đục bẹ/lúa, sâu tơ/bắp cải, rầy bông/xoài; nhện lông nhung/nhãn **5WP:** sâu cuốn lá/lúa, sâu xanh da láng/rau cải, rệp sáp/cà phê	Công ty CP XNK Nông dược Hoàng Ân
		Ankamec 3.6EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Agricare Việt Nam
		Aremec 45EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, rầy nâu, bọ trĩ, sâu đục bẹ, nhện gié/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh bướm trắng, bọ nhảy, rệp/cải xanh; sâu đục quả/đậu đũa; sâu xanh, dòi đục lá/cà chua; dòi đục lá/đậu tương; bọ trĩ, nhện đỏ/dưa hấu; sâu xanh da láng, sâu khoang/lạc; sâu cuốn lá/đậu xanh; bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ/chè; nhện đỏ, rầy chổng cánh, sâu vẽ bùa/cam; bọ xít, nhện đỏ, sâu đục cuống quả/vải; rệp, sâu khoang/thuốc lá; rầy bông, sâu ăn bông/xoài; sâu xanh da láng, bọ trĩ/nho; sâu róm/thông; sâu xanh da láng, sâu hồng/bông vải; bọ trĩ/điều	Công ty CP QT Hòa Bình

		Azimex 40EC	Sâu cuốn lá nhỏ, nhện gié, bọ trĩ, sâu phao đục bẹ/lúa; sâu tơ/rau cải, bắp cải; ruồi/lá cải bó xôi; sâu xanh da láng/cà chua; bọ trĩ/dưa hấu; sâu vẽ bùa/cam; nhện đỏ, bọ trĩ/nho; nhện đỏ/nhãn; bọ xít muỗi/điều, chè; rệp sáp, nhện đỏ/cà phê; sâu khoang, sâu xanh/lạc	Asiatic Agricultural Industries Pte Ltd.
		B40 Super 3.6 EC	Sâu cuốn lá, nhện gié, bọ trĩ, sâu phao/lúa; sâu tơ, sâu xanh/bắp cải; bọ trĩ, nhện đỏ/dưa hấu; sâu xanh/đậu xanh; nhện đỏ/cam	Công ty TNHH TM DV Tấn Hưng
		Bamectin 5.55EC, 22.2WG	Sâu tơ, sâu xanh bướm trắng, bọ nhảy/bắp cải; sâu cuốn lá, sâu đục thân/lúa; sâu vẽ bùa/cam; sâu ăn lá/chôm chôm, sầu riêng	Công ty TNHH TM - SX Phước Hưng
		Binhtox 3.8EC	Nhện đỏ/cam; sâu đục quả/đậu tương; bọ trĩ/ dưa hấu; rầy/bông xoài; sâu cuốn lá, nhện gié/lúa	Bailing Agrochemical Co., Ltd
		Brightin 4.0EC	Sâu khoang/lạc; sâu cuốn lá, bọ trĩ, nhện gié/lúa; sâu tơ/bắp cải; dòi đục lá/cà chua; sâu xanh da láng, sâu đục quả/đậu tương; sâu vẽ bùa, nhện đỏ/cam; bọ trĩ/dưa hấu	Công ty CP Đầu tư Hợp Trí
		BN-Tegosuper 5SC	Tuyến trùng/hồ tiêu	Công ty CP Bảo Nông Việt
		Bnongduyen 4.0EC	Sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa; nhện đỏ/cam; bọ trĩ/dưa hấu; sâu tơ/bắp cải	Công ty CP SAM
		Boama 2.0EC	Sâu cuốn lá, nhện gié/lúa	Công ty TNHH MTV Trí Văn Nông
		BP Dy Gan 5.4EC	Sâu cuốn lá, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; sâu xanh/lạc; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng, sâu khoang/bắp cải; dòi đục lá/cà chua; nhện đỏ, bọ cánh tơ/chè; sâu vẽ bùa/cam; rầy bông/xoài	Côngty TNHH TM Bình Phương
		Carbamec 75EC, 100WP	Bọ trĩ, sâu đục bẹ/lúa; sâu tơ/bắp cải	Công ty CP Khoa học Công nghệ cao American

		Car pro 3.6EC	Sâu cuốn lá/lúa; sâu xanh/cải xanh; dòi đục lá/cà chua	Công ty CP Bốn Đúng
		Catcher 2 EC	Nhện đỏ/chè; sâu vẽ bùa/cam; sâu tơ/bắp cải; sâu cuốn lá, nhện gié, sâu đục bẹ/lúa; bọ trĩ/dưa hấu; dòi đục lá/rau bó xôi	Sinon Corporation, Taiwan
		Catex 3.6EC, 100WG	**3.6EC:** sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/cải xanh; sâu xanh da láng/hành; bọ cánh tơ, nhện đỏ/chè; nhện lông nhung/vải; sâu xanh/đậu xanh; sâu cuốn lá nhỏ, nhện gié, sâu đục bẹ, bọ trĩ/lúa; sâu vẽ bùa, bọ trĩ, nhện đỏ/cam, quýt; bọ trĩ/dưa chuột; sâu đục quả/xoài **100WG:** sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Nicotex
		Chitin 3.6EC	Nhện đỏ/chè	Công ty TNHH Hóa chất Đại Nam Á
		Đầu trâu Merci 1.8EC	rầy nâu/lúa	Công ty CP Bình Điền MeKong
		Daphamec 5.0EC	rầy bông/xoài; rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH Kinh doanh hóa chất Việt Bình Phát
		Dibamec 3.6EC, 5WG	sâu đục cành/điều; rệp sáp/cà phê; sâu khoang, sâu xanh/thuốc lá; nhện đỏ, rầy xanh/chè; rầy bông/xoài; sâu vẽ bùa, nhện đỏ, rầy chổng cánh/cam; bọ xít/vải, nhãn; bọ trĩ/dưa hấu; sâu tơ, sâu xanh, sâu xám/bắp cải; sâu xanh, sâu xanh da láng/cải xanh; dòi đục lá, sâu vẽ bùa/cà chua; bọ xít, bọ trĩ, nhện gié, sâu keo, sâu cuốn lá/lúa; rệp, rệp muội, sâu khoang/đậu tương	Công ty TNHH XNK Quốc tế SARA
		DT Aba 60.5EC	Bọ trĩ/lúa	Công ty TNHH TM DV SX XNK Đức Thành

		Fanty 3.6 EC	Sâu cuốn lá, bọ trĩ, nhện gié, sâu đục bẹ/lúa; sâu tơ, sâu xanh/bắp cải; bọ trĩ/dưa hấu	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
		Haihamec 3.6 EC	Bọ trĩ, sâu đục bẹ, sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; sâu tơ, sâu xanh/bắp cải; bọ trĩ/dưa hấu, điều; nhện đỏ/cam; rệp sáp/hồ tiêu	Công ty TNHH SX TM Hải Hằng
		Hifi 3.6EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH - TM ACP
		Honest 54EC	Sâu khoang/lạc; rầy nâu, sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; sâu tơ/bắp cải, bọ trĩ/dưa hấu; nhện lông nhung/nhãn	Công ty CP Hóc Môn
		Invert 1.8EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Adama Việt Nam
		Javitin 36EC, 100WP	**36EC:** sâu cuốn lá, nhện gié, bọ trĩ, sâu đục bẹ/lúa; nhện lông nhung/vải; sâu đục quả/xoài; bọ cánh tơ, bọ xít muỗi/chè **100WP:** sâu xanh da láng/đậu tương; sâu khoang/lạc; bọ trĩ, sâu cuốn lá/lúa; sâu đục quả/vải; rầy xanh, bọ cánh tơ/chè	Công ty CP Nông dược Nhật Việt
		Jianontin 3.6EC	Sâu tơ/bắp cải; sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; nhện đỏ/cam	Công ty CP Jia Non Biotech (VN)
		Longphaba 3.6 EC, 88SC	**3.6EC:** sâu tơ/bắp cải; sâu cuốn lá, nhện gié/lúa **88SC:** sâu cuốn lá, nhện gié/lúa	Công ty TNHH MTV BVTV Omega
		Limectin 4.5EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM Thiên Nông
		Mahal 3.6EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM SX GNC
		Megamectin 20EC, 126WG	**20EC:** Sâu đục quả/vải, tuyến trùng/hồ tiêu **126WG:** Sâu đục thân/lúa	Công ty TNHH Hóa chất và TM Trần Vũ

		Melia 3.6EC, 5WP	Sâu cuốn lá/lúa; rầy xanh/chè; sâu tơ, bọ nhảy/bắp cải	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
		Miktin 3.6 EC	Bọ xít muỗi, rầy xanh, bọ trĩ, nhện đỏ/chè; nhện gié, rầy nâu, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục bẹ/lúa; bọ xít, sâu đục quả/vải; sâu xanh da láng/đậu tương; sâu xanh/cà chua; sâu vẽ bùa, rầy chổng cánh/cam; sâu tơ, rệp, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; rầy bông/xoài	Công ty CP TM BVTV Minh Khai
		Nafat 3.6EC	Sâu cuốn lá, nhện gié/lúa, nhện đỏ/sắn	Công ty TNHH Kiên Nam
		Nas 60EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Hóa sinh Phong Phú
		Newsodant 5.5EC	Sâu cuốn lá, sâu đục bẹ, nhện gié, bọ trĩ/lúa; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; nhện đỏ, bọ trĩ/cam	Công ty TNHH TM SX Khánh Phong
		Nimbus 6.0EC	Bọ trĩ, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục bẹ/lúa; sâu tơ, sâu xanh/bắp cải; dòi đục lá/cà chua; sâu khoang/lạc; sâu vẽ bùa, nhện đỏ/cam; sâu đục quả/vải; nhện đỏ, bọ cánh tơ/chè; bọ trĩ/dưa hấu	Công ty TNHH VT BVTV Phương Mai
		Nockout 1.8 EC, 3.6GR	**1.8EC:** Sâu tơ/bắp cải **3.6GR:** Tuyến trùng/cà phê	Công ty TNHH TM - DV Thanh Sơn Hóa Nông
		Novimec 3.6EC	Sâu cuốn lá, sâu đục bẹ/lúa; sâu tơ/bắp cải; bọ trĩ/dưa hấu; nhện đỏ/cam	Công ty CP Nông Việt
		Nouvo 3.6EC	Bọ cánh tơ, nhện đỏ/chè; sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa; bọ xít muỗi/điều; nhện đỏ/quýt	Công ty CP Nông dược HAI
		NP Pheta 3.6EC	Sâu cuốn lá, nhện gié, rầy nâu/lúa; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; bọ trĩ/dưa hấu; sâu xanh/lạc, thuốc lá; dòi đục lá/cà chua; rầy bông/xoài; nhện đỏ, vẽ bùa/cam	Công ty CP Vật tư NN Tiền Giang

		Obamausa 55EC	Nhện gié, sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Vật tư Liên Việt
		Oxatin 6.5EC	Sâu cuốn lá, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; sâu tơ, sâu xanh/bắp cải; bọ trĩ/dưa hấu; bọ cánh tơ/chè; nhện đỏ/cam	Công ty TNHH Sơn Thành
		Parma 3.6EC	Sâu cuốn lá, rầy nâu, nhện gié, bọ trĩ/lúa	Công ty TNHH BVTV Đồng Phát
		Phesoltin 5.5EC	Sâu cuốn lá, nhện gié, bọ trĩ/lúa, nhện đỏ/cam, sâu tơ/bắp cải	Công ty TNHH World Vision (VN)
		Phi ưng 4.0 EC	Sâu cuốn lá, nhện gié/lúa	Công ty TNHH Nông nghiệp Xanh
		Phumai 3.6EC	Sâu vẽ bùa/cam; nhện đỏ/chè; sâu khoang/lạc; sâu cuốn lá nhỏ, bọ trĩ/lúa; sâu tơ, sâu xanh/bắp cải; dòi đục lá/cà chua; bọ cánh tơ/chè; sâu đục quả/vải	Công ty CP ĐTKTNN và PTNT Trung ương
		Plutel 5EC	Rầy xanh, nhện đỏ, bọ cánh tơ/chè; sâu tơ, sâu khoang, sâu xanh, rệp muội/bắp cải; rệp sáp/cà phê; sâu khoang/lạc; bọ trĩ, sâu cuốn lá, nhện gié, sâu đục thân/lúa; bọ xít muỗi/điều; bọ xít/vải thiều; nhện đỏ, sâu vẽ bùa/cam; rầy/xoài; rệp muội/nhãn; bọ trĩ/dưa hấu, dưa chuột, nho; sâu xanh/cà chua	Guizhou CUC INC. (Công ty TNHH TM Hồng Xuân Kiệt, Quý Châu, Trung Quốc)
		Queson 5.0EC	Sâu tơ, sâu xanh/cải xanh; rệp sáp/cà phê; rệp sáp, rầy chổng cánh, nhện đỏ/vải, nhãn, cam, xoài; bọ trĩ, nhện đỏ/chè; bọ trĩ, sâu cuốn lá, sâu đục bẹ, nhện gié/lúa; bọ trĩ/dưa hấu	Công ty TNHH TM & SX Gia Phúc
		Reasgant 3.6EC, 5WG	**3.6EC:** sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang/bắp cải; sâu vẽ bùa, nhện đỏ/cam; sâu đục thân, sâu cuốn lá, nhện gié, sâu đục bẹ/lúa; bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ/chè; bọ xít, sâu đo, rệp muội/vải,	Công ty TNHH Việt Thắng

			nhãn, na, hồng; rệp muội, nhện, sâu ăn lá/điều; nhện đỏ, sâu xanh/hoa hồng; rệp sáp/ cà phê; sâu xanh/cà chua; bọ trĩ/dưa hấu, nho; rầy/xoài; sâu khoang lạc; nhện đỏ/sắn dây; sâu ăn lá, rầy, rệp muội/hồ tiêu; sâu róm/thông; sâu tơ/súp lơ, nhện/cà pháo; bọ nhảy/cải thảo, rau cải; nhện/cà tím; sâu khoang/mồng tơi; sâu tơ/su hào; sâu xanh da láng/hành; bọ nhảy/su hào; sâu tơ/cải thảo, rau cải **5WG:** sâu xanh, sâu khoang, sâu tơ/bắp cải; nhện đỏ/cam; bọ xít/vải, nhãn; bọ cánh tơ/chè; bọ xít muỗi/điều; sâu đục thân, nhện gié, sâu cuốn lá/lúa; sâu róm/thông; bọ trĩ/dưa chuột	
		Redsuper 4.5ME, 20WG, 39EC	**4.5ME:** Bọ trĩ/lúa **20WG:** Sâu cuốn lá/lúa **39EC:** Sâu đục bẹ/lúa	Công ty CP Vagritex
		Sauaba 3.6EC	Sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; bọ nhảy/bắp cải, bọ xít muỗi/chè, sâu vẽ bùa/cam, nhện/quýt	Công ty TNHH TM Thái Phong
		Sau tiu 3.6EC	Sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục bẹ, nhện gié, bọ trĩ/lúa; sâu tơ, sâu xanh da láng/bắp cải; dưa hấu/bọ trĩ	Công ty CP TST Cần Thơ
		Shertin 5.0EC	Sâu cuốn lá, bọ trĩ, nhện gié, sâu phao đục bẹ, rầy nâu, rầy lưng trắng/lúa; sâu tơ, sâu xanh, sâu xám bọ nhảy, sâu khoang/bắp cải; bọ trĩ/nho, dưa hấu; rầy xanh, bọ cánh tơ, nhện đỏ/chè; nhện đỏ, rệp muội/cam, vải; nhện lông nhung/vải	Công ty CP Công nghệ cao Thuốc BVTV USA
		Sieusher 3.6 EC	Bọ trĩ, sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; nhện đỏ/cam; sâu tơ/bắp cải	Công ty TNHH MTV BVTV Thạnh Hưng

		Silsau 6.5EC, 10WP	**6.5EC:** Nhện gié, bọ trĩ, sâu cuốn lá, sâu đục bẹ/lúa; sâu tơ, sâu xanh da láng/bắp cải; nhện đỏ/cam; sâu xanh da láng/lạc **10WP:** nhện đỏ, bọ cánh tơ, rầy xanh/chè; sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục bẹ, nhện gié, bọ trĩ/lúa; sâu tơ, sâu xanh da láng/bắp cải; sâu xanh da láng/lạc, đậu tương, đậu xanh; bọ trĩ/dưa hấu, dưa chuột; sâu vẽ bùa, nhện đỏ, bọ trĩ/cà chua, ớt, cam	Công ty TNHH ADC
		Sittomectin 5.0EC	Sâu cuốn lá, sâu đục bẹ/lúa; dòi đục lá/cà chua; sâu xanh/bắp cải; sâu tơ/cải xanh; sâu vẽ bùa/cam; rầy bông/xoài	Công ty TNHH Sitto Việt Nam
		Tập Kỳ 1.8EC	Sâu tơ/bắp cải	Viện Di truyền Nông nghiệp
		Tigibamec 6.0EC	Sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa; sâu xanh da láng/lạc	Công ty CP Lan Anh
		Tiger five 5EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH P-H
		Tikabamec 3.6EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; sâu tơ, sâu khoang/bắp cải; sâu xanh bướm trắng, rệp, bọ nhảy/cải xanh; dòi đục lá/cà chua; bọ trĩ/ dưa hấu; bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ/chè; sâu vẽ bùa, nhện đỏ, rầy chổng cánh/cam; rầy bông/xoài	Công ty CP XNK Thọ Khang
		Tictak 50EC	Sâu xanh da láng/lạc	Công ty TNHH Quốc tế Balakie
		Tineromec 3.6EC, 70WG	**3.6EC:** sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; sâu tơ, rệp/bắp cải; rầy xanh, bọ cánh tơ/chè; sâu vẽ bùa, nhện đỏ/cam; rầy bông/ xoài; bọ trĩ/điều **70WG:** Sâu tơ/bắp cải	Công ty CP Quốc tế Agritech Hoa kỳ

		Tungatin 3.6 EC	Sâu cuốn lá nhỏ, bọ xít hôi, bọ trĩ, nhện gié, sâu đục bẹ, sâu phao, sâu đục thân/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh/cải xanh; sâu xanh, dòi đục lá cà chua; nhện đỏ/dưa chuột; bọ trĩ/dưa hấu; sâu xanh da láng đậu xanh; sâu đục quả đậu tương; sâu vẽ bùa/cam; rầy bông xoài; rầy xanh, bọ cánh tơ/chè; rệp sáp, mọt đục cành/cà phê; rệp sáp/hồ tiêu; bọ trĩ, sâu đục thân điều	Công ty CP SX - TM - DV Ngọc Tùng
		Tervigo® 020SC	Tuyến trùng/khoai tây, hồ tiêu, thanh long, cà phê, cam; tuyến trùng rễ/sầu riêng	Công ty TNHH Syngenta Việt Nam
		Vibamec 5.55EC	Bọ trĩ/dưa hấu, nho; nhện đỏ, bọ trĩ, rầy xanh/chè; sâu cuốn lá, sâu đục bẹ, rầy nâu, nhện gié, sâu năn/lúa; nhện đỏ/cam; sâu xanh/cải xanh	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
		Voi thai 3.6EC, 25WP	**3.6EC:** sâu cuốn lá, nhện gié/lúa **25WP:** sâu cuốn lá, nhện gié, rầy nâu/lúa; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; sâu vẽ bùa, nhện đỏ/cam; sâu xanh/lạc, thuốc lá; dòi đục lá/cà chua; rầy bông/xoài; bọ trĩ/dưa hấu	Công ty TNHH - TM Nông Phát
		Voiduc 42EC	nhện gié, sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Việt Đức
		Waba 3.6EC, 18WP	**3.6EC:** sâu tơ/bắp cải; sâu cuốn lá, nhện gié, rầy nâu, bọ trĩ, sâu phao đục bẹ/lúa; sâu xanh/cà chua; bọ trĩ/dưa hấu **18WP:** rầy nâu, bọ trĩ, sâu phao, sâu phao đục bẹ, sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh/cà chua, đậu tương; bọ trĩ/dưa hấu	Công ty TNHH US.Chemical
2	Abamectin 10g/l + Acetamiprid 30g/l	Acelant 40EC	Rệp, bọ trĩ/bông vải; rầy nâu/lúa	Công ty CP BVTV An Hưng Phát

3	Abamectin 20g/l + Acetamiprid 230g/l	Newtoc 250EC	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Công nghệ cao Thuốc BVTV USA
		Safari 250EC	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM-SX GNC
4	Abamectin 36g/l + Alpha-cypermethrin 54g/l	Shepatin 90EC	Sâu đục thân, sâu cuốn lá, rầy nâu, bọ trĩ/lúa, sâu xanh/đậu xanh	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
5	Abamectin 18 g/l + Alpha-cypermethrin 32g/l	Siutox 50EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP XNK Nông dược Hoàng Ân
6	Abamectin 36g/l + Alpha-cypermethrin 100g/l	B thai 136EC	Nhện gié, sâu đục bẹ, sâu cuốn lá/lúa; bọ hà/ khoai lang	Công ty CP Vật tư NN Tiền Giang
7	Abamectin 0.5% + Azadirachtin 0.3%	Azaba 0.8EC	Sâu tơ/bắp cải; sâu đục quả/đậu trạch, vải; nhện đỏ, sâu ăn lá, sâu vẽ bùa/cam; sâu xanh/thuốc lá; nhện đỏ, rầy xanh/chè; sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Nông Sinh
8	Abamectin 54g/l + Azadirachtin 1g/l	Agassi 55EC	Bọ trĩ, sâu đục bẹ/lúa; rầy xanh, bọ cánh tơ, bọ xít muỗi/chè; sâu xanh da láng/lạc; sâu tơ/bắp cải; nhện lông nhung, sâu đục gân lá/vải; sâu đục quả/xoài; bọ trĩ/nho; nhện đỏ/dưa hấu	Công ty TNHH Hóa chất và TM Trần Vũ
9	Abamectin 10g/l + Azadirachtin 26g/l	Fimex 36EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; rệp/cải xanh; dòi đục lá/cà chua; bọ trĩ, sâu xanh/dưa hấu; bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ/chè; sâu vẽ bùa/cam; rầy bông/xoài; sâu khoang/đậu tương	Công ty CP Công nghệ cao thuốc BVTV USA
10	Abamectin 35.8g/l (59.9g/l), (69g/kg) + Azadirachtin 0.2g/l (0.1g/l), (1g/kg)	Goldmectin 36EC, 60SC, 70SG	**36EC:** sâu cuốn lá, bọ trĩ, sâu đục bẹ/lúa; sâu tơ/bắp cải; nhện đỏ/dưa hấu; dòi đục lá/đậu tương; rệp/ngô; sâu khoang/thuốc lá; sâu vẽ bùa/cam; bọ cánh tơ/chè; bọ trĩ/điều; rệp sáp/hồ tiêu **60SC, 70SG:** sâu tơ/bắp cải	Công ty CP Quốc tế Agritech Hoa kỳ

11	Abamectin 36g/l + Azadirachtin 1g/l	Mectinsuper 37EC	Sâu tơ, bọ nhảy/bắp cải; sâu vẽ bùa/bưởi; rầy nâu, sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH MTV BVTV Omega
12	Abamectin 37 g/l + Azadirachtin 3 g/l	Vinup 40 EC	Sâu cuốn lá, rầy nâu, bọ trĩ, sâu phao đục bẹ/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh da láng/súp lơ; sâu xanh/cà chua; bọ cánh tơ, rầy xanh/chè; rệp đào/thuốc lá; nhện đỏ/cam; sâu xanh da láng/đậu tương; sâu đục cuống/vải; bọ trĩ, rệp đào/chanh dây; nhện đỏ, bọ xít muỗi/chè; sâu khoang/bắp cải đậu tương; sâu đục quả/cà phê	Công ty TNHH US.Chemical
13	Abamectin 6 g/l + Azadirachtin 1g/l + Emamectin benzoate 5g/l	Elincol 12ME	Sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; rầy xanh, bọ cánh tơ, nhện đỏ/chè; nhện đỏ/cam; sâu tơ/bắp cải	Công ty CP ENASA Việt Nam
14	Abamectin 0.1% (3.5%) + *Bacillus thuringiensis* var.kurstaki 1.9% (0.1%)	Kuraba WP, 3.6EC	**WP:** sâu tơ, sâu xanh, sâu đo, dòi đục lá/bắp cải; sâu khoang, sâu xanh/lạc; sâu đo, sâu đục quả/đậu tương; sâu xanh, dòi đục lá/cà chua; bọ trĩ/dưa chuột; sâu đục thân/ngô; sâu đục gân lá, sâu đục quả/vải; nhện đỏ/chè; nhện đỏ, sâu vẽ bùa, sâu ăn lá/cam; sâu xanh/bông vải; sâu róm thông **3.6EC:** Sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; bọ trĩ/dưa hấu; nhện đỏ, sâu vẽ bùa/cam; nhện lông nhung/vải; bọ cánh tơ, nhện đỏ, rầy xanh/chè; sâu khoang, sâu xanh, sâu đục quả/đậu tương, lạc; nhện gié, sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Sản phẩm Công Nghệ Cao
15	Abamectin 9g/kg + *Bacillus thuringiensis* var.kurstaki 11g/kg	ABT 2 WP	Sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; sâu đục cuống, sâu đục quả, sâu đục gân lá/vải; nhện đỏ/chè; bọ trĩ/thuốc lá; sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Nông Sinh
16	Abamectin 1g/kg + *Bacillus thuringiensis* var.kurstaki 19g/kg	Akido 20WP	Sâu tơ, bọ nhảy/bắp cải, sâu vẽ bùa/bưởi, rầy nâu, sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH MTV BVTV Omega

17	Abamectin 2g/kg (53g/l) + *Bacillus thuringiensis* var. kurstaki 18 g/kg (1g/l)	Atimecusa 20WP, 54EC	Sâu đục thân, sâu cuốn lá, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; rệp/ngô; sâu tơ/bắp cải; dòi đục lá/cà chua; sâu khoang/đậu tương; bọ trĩ/dưa hấu; nhện đỏ, bọ cánh tơ/chè; nhện đỏ, sâu vẽ bùa/cam; rầy bông/xoài	Công ty CP Quốc tế Agritech Hoa kỳ
18	Abamectin 1.8g/kg + *Bacillus thuringiensis* 20g/kg (10^{10}bào tử/g)	Tridan 21.8WP	Sâu vẽ bùa/cam; bọ cánh tơ, rầy xanh/chè; nhện lông nhung/vải; sâu xanh da láng/đậu tương; rệp sáp/cà phê; ruồi đục quả/xoài; sâu tơ/bắp cải; bọ trĩ/dưa hấu; sâu cuốn lá, sâu đục bẹ, bọ xít/lúa	Công ty CP Kỹ thuật công nghệ Klever
19	Abamectin 30g/l + Beta-cypermethrin 15g/l	Smash 45EC	Sâu cuốn lá, rầy nâu, sâu đục thân/lúa	Công ty TNHH VT BVTV Phương Mai
20	Abamectin 17.5g/l + Chlorfluazuron 0.5g/l	Confitin 18 EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, rầy nâu, bọ trĩ, sâu đục bẹ, nhện gié/lúa; dòi đục lá/đậu tương; sâu khoang, sâu xanh da láng/lạc; sâu cuốn lá/đậu xanh; sâu khoang, rệp/thuốc lá; sâu róm/thông; sâu xanh da láng, sâu hồng/bông; bọ trĩ/điều	Công ty CP Hóa Nông Mỹ Việt Đức
21	Abamectin 18 g/l + Chlorantraniliprole 45g/l	Voliam targo® 063SC	Sâu cuốn lá, nhện gié, sâu đục thân/lúa, sâu keo mùa thu/ngô	Công ty TNHH Syngenta Việt Nam
22	Abamectin 10g/l + Chlorfenapyr 100g/l + Lambda-cyhalothrin 20g/l	Glan 130EC	Rầy lưng trắng/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
23	Abamectin 18 g/l + Cypermethrin 132 g/l	Nongtac 150EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP XNK Nông dược Hoàng Ân
24	Abamectin 60g/l + (dầu khoáng và dầu hoa tiêu) 3g/l	Song Mã 63EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Vật tư và Nông sản Song Mã
25	Abamectin 100g/kg + Dinotefuran 200g/kg	Dinosingold 300WG	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Hóa chất và TM Trần Vũ

26	Abamectin 22g/l + Dinotefuran 100g/l + Emamectin benzoate 55g/l	Dofamec 177EC	Sâu khoang/lạc	Công ty TNHH BVTV Đồng Phát
27	Abamectin 8.45% + Emamectin benzoate 1.54%	Abavec gold 9.99EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH - TM Tân Thành
28	Abamectin 64g/l (7.2%), (25g/kg) + Emamectin benzoate 1g/l (4.0%), (50g/kg)	Acprodi 65EC, 11.2WP; 75WG	**65EC:** nhện đỏ/vải **11.2WP:** rầy nâu, sâu cuốn lá/lúa **75WG:** nhện gié, sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Hóa Sinh Á Châu
29	Abamectin 36g/l (36g/kg), (18g/kg) + Emamectin benzoate 20g/l (20g/kg), (50g/kg)	B52duc 56EC, 56SG, 68WG	**56EC:** nhện gié, sâu cuốn lá/lúa **56SG:** sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa **68WG:** sâu cuốn lá/lúa; nhện gié/lúa	Công ty TNHH Việt Đức
30	Abamectin 18g/l (49g/kg), (1g/kg) + Emamectin benzoate 3g/l (1g/kg), (125g/kg)	Divasusa 21EC, 50WP, 126WG	**21EC:** bọ trĩ/lúa **21EC, 50WP:** bọ nhảy, sâu tơ, sâu xanh/bắp cải; bọ trĩ/dưa hấu; sâu cuốn lá, sâu đục bẹ/lúa; rầy xanh, bọ xít muỗi/chè; sâu vẽ bùa, nhện đỏ/cam; sâu róm/thông **126WG:** Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
31	Abamectin 22g/l (50g/kg) + Emamectin benzoate 55g/l (100g/kg)	Dofama 77EC, 150WG	**77EC:** sâu cuốn lá/lúa **150WG:** nhện đỏ/cam, nhện gié/lúa	Công ty TNHH BVTV Đồng Phát
32	Abamectin 30 g/l (38g/kg) + Emamectin benzoate 25g/l (70g/kg)	Footsure 55EC, 108WG	**55EC:** sâu khoang/lạc **108WG:** sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Minh Thành
33	Abamectin 35g/kg (35g/l) + Emamectin benzoate 35g/kg (40g/l)	Emalusa 70SG, 75EC	**70SG:** sâu tơ/bắp cải **75EC:** bọ cánh tơ/chè	Công ty CP Quốc tế Agritech Hoa kỳ

34	Abamectin 3% + Emamectin benzoate 2%	Daiwantin 5EC	Sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; sâu xanh da láng/ đậu tương	Công ty CP Futai
		Jia-mixper 5EC	Sâu xanh da láng/đậu tương, sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Jia Non Biotech (VN)
		Uni-dualpack 5EC	Sâu cuốn lá/lúa, sâu xanh da láng/đậu tương	Công ty TNHH World Vision (VN)
35	Abamectin 18g/l (78g/kg) Emamectin benzoate 2g/l (38g/kg)	Unimectin 20EC, 116WG	**20EC:** bọ trĩ/lúa, tuyến trùng/hồ tiêu **116WG:** sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Hóa chất & TM Trần Vũ
36	Abamectin 47g/l + Emamectin benzoate 20g/l	Voi tuyệt vời 67EC	Rầy nâu, sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM Nông Phát
37	Abamectin 35g/l + Emamectin benzoate 1g/l	Sieufatoc 36EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; sâu khoang/đậu tương; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; rệp/cải xanh; bọ trĩ, sâu xanh/dưa hấu; bọ cánh tơ, rầy xanh, bọ xít muỗi/chè; rầy bông/xoài	Công ty CP Khoa học Công nghệ cao American
38	Abamectin 42g/l + Emamectin benzoate 0.2g/l	Sitto Password 42.2EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; sâu xanh/dưa hấu; rầy xanh/chè; sâu khoang/đậu tương; rầy bông/xoài	Công ty CP Châu Á Thái Bình Dương (Asia Pacific)
39	Abamectin 10g/kg + Emamectin benzoate 70g/kg	Newmexone 80WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Vagritex
40	Abamectin 2% + Emamectin benzoate 1%	Hải cẩu 3.0EC	Sâu cuốn lá/lúa; sâu xanh da láng/đậu tương	Công ty TNHH Nông nghiệp Xanh
41	Abamectin 43g/l + Emamectin benzoate 5g/l	S-H Thôn Trang 4.8EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
42	Abamectin 18g/l + Emamectin benzoate 2g/l	TC-Năm Sao 20EC	Bọ cánh tơ/chè, bọ trĩ/dưa hấu, bọ xít/vải, rệp muội/nhãn, sâu tơ/bắp cải, sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Việt Thắng

43	Abamectin 20g/l + Emamectin benzoate 5g/l + Imidacloprid 120g/l	Vdcpenalduc 145EC	Rầy nâu, sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Việt Đức
44	Abamectin 5% + Etoxazole 35%	Tpower 40SC	Nhện đỏ/phật thủ	Công ty CP Nông dược Nhật Thành
45	Abamectin 30g/l + Etoxazole 120g/l	Ω-Etosuper 150EC	Nhện đỏ/chè, bắp cải	Công ty TNHH Á Châu Hóa Sinh
46	Abamectin 50 g/l + Etoxazole 110 g/l	Laura 160SC	Nhện đỏ/đậu tương	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
47	Abamectin 50 g/l + Etoxazole 200 g/l	Atoxa 250SC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP BVTVAsata Hoa Kỳ
48	Abamectin 0.5% (5g/kg)+ Fosthiazate 10% (100g/kg)	Abathi 10.5GR	Tuyến trùng/cà phê, hồ tiêu	Beijing Bioseen Crop Sciences Co., Ltd
		Foszatin 10.5GR	Tuyến trùng/hồ tiêu	Công ty CP BVTV Asata Hoa Kỳ
49	Abamectin 0.45% + Fosthiazate 4.55%	ADU-Nonema 50GR	Tuyến trùng/cà phê	Công ty TNHH ADU Việt Nam
50	Abamectin 0.45% + Imidacloprid 1.0%	Abamix 1.45WP	Bọ trĩ/lúa	Công ty CP Nicotex
51	Abamectin 10g/l (1.8%) + Imidacloprid 98g/l (25%)	Talor 10.8EC, 26.8WP	**10.8EC:** bọ trĩ, rầy nâu/lúa **26.8WP:** rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
52	Abamectin 10g/l + Imidacloprid 90g/l	Aba-plus 100EC	Bọ trĩ, bọ xít hôi, sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa; rệp muội/đậu tương	Công ty CP SX TM Bio Vina
53	Abamectin 15g/l + Imidacloprid 90g/l	Emicide 105EC	Sâu đục bẹ, sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa	Công ty TNHH - TM Tân Thành
54	Abamectin 30g/l + Imidacloprid 90g/l	Nosauray 120EC	Sâu đục bẹ/lúa	Công ty TNHH TM Nông Phát

55	Abamectin 37g/l (108g/kg) + Imidacloprid 3g/l (27g/kg)	Vetsemex 40EC, 135WG	**40EC:** sâu cuốn lá, sâu đục thân, rầy nâu, bọ trĩ, sâu đục bẹ, nhện gié/lúa; dòi đục lá/đậu tương; sâu khoang, sâu xanh da láng/lạc; sâu cuốn lá/đậu xanh; sâu khoang, rệp/thuốc lá; sâu róm/thông; sâu xanh da láng, sâu hồng/ bông vải; bọ trĩ/điều **135WG:** sâu khoang/lạc	Công ty CP Nông dược Việt Nam
56	Abamectin 35g/l + Imidacloprid 5g/l + Pyridaben 150g/l	Nospider 190EC	Nhện gié/lúa	Công ty TNHH Hóa chất & TM Trần Vũ
57	Abamectin 18.5g/l + Imidacloprid 3.5g/l + Pyridaben 5.5g/l	Dugamite 27.5EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Nông dược Nhật Việt
58	Abamectin 15g/l + Indoxacarb 50g/l	Sixsess 65EC	Sâu cuốn lá, sâu năn/lúa	Công ty TNHH Hóa Nông Lúa Vàng
59	Abamectin 36g/l + Indoxacarb 14g/l	Abacarb-HB 50EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
60	Abamectin 30 g/l + Indoxacarb 60 g/l	Superworm 90SC	Sâu keo mùa thu/ngô	Công ty TNHH TAT Hà Nội
61	Abamectin 9 g/l (18g/kg) + Lambda-cyhalothrin 45 g/l (72g/kg)	Karatimec 54EC, 90WG	**54EC:** sâu cuốn lá, sâu phao đục bẹ/lúa **90WG:** sâu cuốn lá/lúa, sâu khoang/lạc	Công ty CP Nông dược Việt Nam
62	Abamectin 36g/l + Lambda-cyhalothrin 39g/l	Actamec 75EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, rầy nâu/lúa; sâu xanh/đậu xanh	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
63	Abamectin 30g/l + Lambda- cyhalothrin 50g/l + Phoxim 19.9g/l	Bavella 99.9EC	Rầy lưng trắng/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung

64	Abamectin 30g/l (20g/l), (20g/kg), (10g/l), (1g/l) + Lambda-cyhalothrin 50g/l (50g/l), (1g/kg), (30g/l), (110g/l) + Thiamethoxam 5g/l (50g/l), (400g/kg), (1g/l), (155g/l)	Kakasuper 85EC, 120EW, 421WP, 41ME, 266SC	**41ME, 85EC, 120EW:** sâu cuốn lá/lúa **266SC, 421WP:** rầy nâu/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
65	Abamectin 1g/l + Matrine 5g/l	Ametrintox 6EC	Sâu cuốn lá, rầy nâu, bọ trĩ, sâu phao, sâu phao đục bẹ, nhện gié/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh/ cà chua, lạc, đậu tương; bọ trĩ/dưa hấu; sâu ăn hoa/xoài	Công ty TNHH An Nông
66	Abamectin 20g/l + Matrine 5g/l	Aga 25EC	Sâu cuốn lá, bọ xít, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; sâu tơ, rệp muội, bọ nhảy/cải xanh, bắp cải; sâu cuốn lá, dòi đục lá/đậu xanh, đậu tương; dòi đục lá, sâu xanh/cà chua; bọ trĩ, nhện đỏ/dưa hấu; sâu vẽ bùa, rầy chổng cánh, nhện đỏ/cam; nhện đỏ, bọ xít muỗi, sâu đục quả/vải, nhãn; rầy bông, sâu ăn bông/xoài; rệp sáp, nhện đỏ, rầy xanh/chè, cà phê; sâu khoang, rệp/thuốc lá; nhện đỏ, sâu xanh/bông vải; bọ trĩ/điều	Công ty TNHH TM & SX Gia Phúc
		Luckyler 25EC	Sâu đục thân, rầy nâu, bọ trĩ, sâu đục bẹ, nhện gié/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh bướm trắng, bọ nhảy, rệp/cải xanh; sâu đục quả/đậu đũa; sâu xanh, dòi đục lá/cà chua; bọ trĩ, nhện đỏ/dưa hấu; dòi đục lá/đậu tương; sâu khoang, sâu xanh da láng/lạc; sâu cuốn lá/đậu xanh; bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ/chè; nhện đỏ, rầy chổng cánh, sâu vẽ bùa/cam; bọ xít, nhện đỏ, sâu đục cuống quả/vải; sâu khoang, rệp/thuốc lá; rầy bông, sâu ăn bông/xoài; sâu xanh da láng, bọ trĩ/nho; sâu róm/thông; sâu xanh da láng, sâu hồng/bông vải; bọ trĩ/điều	Công ty CP Công nghệ cao Thuốc BVTV USA

67	Abamectin 1.8% + Matrine 0.2%	Miktox 2.0 EC	Bọ xít, sâu đục quả/vải; rầy bông/xoài; rầy nâu, nhện gié, sâu đục bẹ, sâu cuốn lá nhỏ/lúa; rầy chổng cánh, sâu vẽ bùa/cam; sâu xanh da láng/đậu tương; bọ trĩ, rầy xanh, bọ xít muỗi, nhện đỏ/chè; rệp, sâu xanh bướm trắng, sâu tơ/bắp cải; sâu xanh/cà chua	Công ty CP TM BVTV Minh Khai
68	Abamectin 20g/l + Matrine 2g/l	Sudoku 22EC	Sâu cuốn lá, bọ trĩ/lúa; rầy xanh, bọ cánh tơ, nhện đỏ/chè; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh/nho; rầy chổng cánh/cam; bọ trĩ/điều; sâu đục quả/đậu đũa; sâu đục cuống quả, sâu đục gân lá/vải, tuyến trùng/hồ tiêu	Công ty TNHH Hóa chất và TM Trần Vũ
69	Abamectin 2.0% + Matrine 0.2%	Tramictin 2.2EC	Sâu cuốn lá, rầy nâu, sâu đục bẹ, nhện gié, bọ trĩ/lúa; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; sâu xanh da láng/đậu tương; bọ cánh tơ, rầy xanh/chè; nhện đỏ, rầy chổng cánh/cam	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
70	Abamectin 35g/l + Matrine 1g/l	Newlitoc 36EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; sâu khoang/đậu tương; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; rệp/cải xanh; bọ trĩ, sâu xanh/dưa hấu; bọ cánh tơ, rầy xanh, bọ xít muỗi/chè; rầy bông/xoài	Công ty CP Khoa học Công nghệ cao American
71	Abamectin 54g/l + Matrine 0.2g/l	Tinero 54.2EC	Sâu đục thân, sâu cuốn lá, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; rệp/ngô; sâu tơ/bắp cải; dòi đục lá/đậu trạch; sâu khoang/lạc; bọ trĩ/dưa hấu; nhện đỏ, bọ cánh tơ/chè; nhện đỏ, sâu vẽ bùa/cam; rầy bông/xoài	Công ty CP Quốc tế Agritech Hoa kỳ
72	Abamectin 50g/l + Matrine 5g/l	Amara 55EC	Sâu cuốn lá, nhện gié, sâu đục bẹ, sâu đục thân/lúa; sâu tơ/cải xanh; sâu xanh/bắp cải; dòi đục lá/cà chua; bọ trĩ/dưa hấu; nhện đỏ, bọ xít muỗi, bọ trĩ, rệp/chè; sâu xanh da láng/đậu xanh; sâu đục quả/đậu tương; sâu vẽ bùa/cam; rầy bông/xoài; mọt đục cành/cà phê; rệp sáp/hồ tiêu; bọ trĩ, sâu đục thân/điều	Công ty CP SX - TM - DV Ngọc Tùng

73	Abamectin 50g/l + Matrine 25g/l	Abecyny 75EC	Sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM & SX Ngọc Yến
74	Abamectin 2% + Methoxyfenozide 8%	Kentak 10SC	Sâu khoang/đậu tương	Công ty TNHH Được Mùa
75	Abamectin 4g/l (2g/kg) + Methylamine avermectin 35g/l (114g/kg)	Pompom 3.9EC, 11.6WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Vật tư và Nông sản Song Mã
76	Abamectin 35 g/l + Permethrin 100g/l	Fisau 135EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP ND Quốc tế Nhật Bản
77	Abamectin 2% + Permethrin 7%	Dotimec 9EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH MTV BVTV Thạnh Hưng
78	Abamectin 40 g/l + Permethrin 150 g/l	SBC-Thon Trang 190EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
79	Abamectin 20g/l + Petroleum oil 250g/l	Đầu trâu Bihopper 270EC	Nhện đỏ/chè, rệp sáp/cà phê	Công ty CP Bình Điền MeKong
80	Abamectin 0.2% + Petroleum oil 24.3%	Koimire 24.5EC	Nhện đỏ, sâu vẽ bùa/cam; bọ cánh tơ, rầy xanh/chè; sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục bẹ, rầy nâu/lúa; sâu xanh da láng/đậu tương; rệp sáp/cà phê; sâu đục quả/xoài; nhện lông nhung/vải; sâu tơ/bắp cải; bọ trĩ/dưa hấu	Công ty CP Nông dược Nhật Việt
		Petis 24.5EC	Nhện đỏ/cam	Công ty TNHH TM Tùng Dương
81	Abamectin 0.5% + Petroleum oil 24.5%	Soka 25EC	Nhện đỏ, sâu vẽ bùa/cam, quýt; nhện lông nhung/vải; nhện đỏ/nhãn; sâu khoang/lạc; sâu xanh da láng/thuốc lá; dòi đục lá, sâu đục quả/ đậu tương; bọ trĩ/bí xanh, dưa chuột, dưa hấu; sâu cuốn lá, bọ xít dài, nhện gié, sâu đục bẹ, sâu đục thân/lúa; sâu xanh da láng/bông vải; rầy chổng cánh, ruồi đục quả/cam; rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH Trường Thịnh

82	Abamectin 5g/l + Petroleum oil 245g/l	Tikrice 25EC	Sâu cuốn lá, sâu đục bẹ/lúa; sâu tơ, sâu xanh, bọ nhảy/bắp cải; bọ trĩ/dưa hấu; sâu vẽ bùa, nhện đỏ/cam; bọ cánh tơ, rầy canh/chè	Công ty CP XNK Thọ Khang
83	Abamectin 0.2% + Petroleum oil 24.8%	Feat 25EC	Sâu cuốn lá/lúa; sâu tơ/bắp cải; bọ trĩ/dưa chuột, bí xanh, dưa hấu; dòi đục lá/cà chua; sâu khoang/lạc; nhện đỏ/cam; nhện lông nhung, nhện đỏ/nhãn	Công ty TNHH Nam Bắc
84	Abamectin 1% + Petroleum oil 24%	Batas 25EC	Bọ trĩ, sâu cuốn lá/lúa; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; sâu xanh da láng, sâu khoang/lạc; sâu đục quả/đậu tương; bọ trĩ/dưa hấu; nhện lông nhung/vải; nhện đỏ, sâu vẽ bùa, rầy chổng cánh/cam; rầy xanh, nhện đỏ, bọ cánh tơ/chè; rầy bông/xoài; rệp sáp/hồ tiêu	Công ty TNHH Sản phẩm Công nghệ cao
85	Abamectin 0.3% + Petroleum oil 88%	Visober 88.3EC	Nhện đỏ, sâu vẽ bùa/cam; rệp sáp/cà phê; nhện lông nhung/nhãn	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
86	Abamectin 55g/l + Petroleum oil 5g/l	Sword 60EC	Nhện đỏ/vải, nhện lông nhung/nhãn	Công ty TNHH Hóa sinh Á Châu
87	Abamectin 5g/l + Petroleum oil 395g/l	Aramectin 400EC	Sâu đục thân, sâu cuốn lá, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; rệp/ngô; sâu tơ/bắp cải; dòi đục lá/đậu trạch; sâu khoang/lạc; bọ trĩ/dưa hấu; nhện đỏ, bọ cánh tơ/chè; nhện đỏ, sâu vẽ bùa/cam; rầy bông/xoài	Công ty CP Quốc tế Agritech Hoa kỳ
88	Abamectin 18g/l + Petroleum oil 342g/l	Blutoc 360EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; rệp/cải xanh; dòi đục lá/cà chua; sâu khoang/đậu tương; bọ trĩ, sâu xanh/dưa hấu; bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ/chè; sâu vẽ bùa/cam; rầy bông/xoài	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình

89	Abamectin 9g/l + Petroleum oil 241g/l	Sieulitoc 250EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; rệp/cải xanh; dòi đục lá/cà chua; sâu khoang/đậu tương; bọ trĩ, sâu xanh/dưa hấu; bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ/chè; sâu vẽ bùa/cam; rầy bông/xoài	Công ty CP Công nghệ cao Thuốc BVTV USA
90	Abamectin 116g/kg + Pymetrozine 550g/kg	Abachezt 666WG	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Hóa chất và TM Trần Vũ
91	Abamectin 10g/l + Profenofos 50g/l + Pyridaben 150g/l	Fidasuper 210EC	Nhện đỏ/đậu tương, nhện gié/lúa	Công ty TNHH Thuốc BVTV LD Nhật Mỹ
		Newprojet 210EC	Nhện đỏ/đậu tương	Công ty CP thuốc BVTV Việt Trung
92	Abamectin 18 g/l + Pyridaben 150 g/l	Aben 168EC	Nhện gié, rầy nâu/lúa; rệp/hồ tiêu; sâu hồng/ bông vải; rệp sáp/cà phê, bọ xít muỗi/điều	Công ty CP SX - TM - DV Ngọc Tùng
93	Abamectin 20g/l + Pyridaben 160g/l	Nomite-Sạch nhện 180EC	Nhện gié/lúa	Công ty TNHH Nông Nghiệp Xanh
94	Abamectin 12g/l + Quinalphos 138g/l	Sieu fitoc 150EC	Sâu cuốn lá; nhện gié/lúa	Công ty CP Hóa Nông Mỹ Việt Đức
95	Abamectin 12 g/l + Quinalphos 238 g/l	Acpratin 250EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Công nghệ cao Thuốc BVTV USA
96	Abamectin 20g/l + Spinosad 25 g/l	Aterkil 45 SC	Sâu cuốn lá/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh da láng/hành; sâu khoang/lạc; nhện đỏ/cam	Công ty TNHH Hóa Nông Lúa Vàng
97	Abamectin 22g/l + Spinosad 25g/l	Rice NP 47SC	Sâu đục quả/vải	Công ty TNHH TM Nông Phát
98	Abamectin 1% + Spirodiclofen 19%	Nhện chúa 200SC	Nhện đỏ/hoa hồng	Công ty CP Multiagro
99	Abamectin 2% + Spirodiclofen 18%	Ω-Spira 20SC	Nhện đỏ/chè	Công ty TNHH MTV BVTV Omega

100	Abamectin 5% + Spirodiclofen 20%	Sunmite 25SC	Nhện đỏ/phật thủ	Công ty TNHH Nam Bắc
101	Abamectin 20g/l + Spirotetramat 100g/l	Ω-Aromat 120SC	Nhện đỏ/chè, cam	Công ty TNHH MTV BVTV Omega
102	Abamectin 31g/l + Spirotetramat 124 g/l	Pilaravia 155SC	Rệp sáp/hồ tiêu	Pilarquim (Shanghai) Co., Ltd
103	Abamectin 36g/l + Thiamethoxam 72g/l	Solvigo® 108SC	Tuyến trùng/cà phê, hồ tiêu; rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH Syngenta Việt Nam
104	Abamectin 10 g/kg + Thiosultap-sodium (Monosultap) 950g/kg	Aba-top 960WP	Sâu cuốn lá, bọ trĩ, rầy nâu, sâu đục thân, bọ xít hôi/lúa	Công ty CP SX TM Bio Vina
105	Abamectin 3g/l + Triflumuron (min 97%) 47g/l	MDAbamuron 50SC	Sâu keo mùa thu/ngô	Công ty TNHH MTV Mạnh Đan
106	Abamectin B2	Tuyen trung B2 50EC	Tuyến trùng/hồ tiêu	Công ty CP NN HP
107	Acetamiprid (min 97%)	Advice 3EC	Rệp sáp bột hồng/sắn, rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH XNK Quốc tế Sara
		Actatoc 200WP, 200EC	**200EC:** rầy nâu/lúa **200WP:** rầy nâu/lúa; rệp bông xơ/mía; rệp sáp/cà phê	Công ty CP Công nghệ cao Thuốc BVTV USA
		Afeno 30WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Nông nghiệp Việt Nam
		Amender 200SP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Hóa Nông Lúa Vàng
		Amsipilan 20SP	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Việt Hóa Nông
		Ascend 200 SP	Rệp sáp/cà phê, rầy nâu/lúa, bọ trĩ/điều	Công ty TNHH Alfa (Sài gòn)
		Cayman 25WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP SX Thuốc BVTV Omega
		Daiwance 200SP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Futai

		Domosphi 10SP, 20EC	**10SP:** rầy nâu, bọ trĩ/lúa; rệp sáp/cà phê, hồ tiêu; sâu xanh/đậu tương; rầy xanh/bông vải **20EC:** rệp sáp/cà phê, sâu cuốn lá/lúa, sâu xanh da láng/lạc	Công ty CP Thanh Điền
		Google 30WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM SX GNC
		Hotray 200SL	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM Thái Phong
		Melycit 20SP	Rầy nâu/lúa, rệp sáp/ca cao	Công ty CP Long Hiệp
		Mopride 20 WP	Sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa; bọ trĩ/điều; rệp sáp/cà phê	Công ty CP Nông nghiệp HP
		Mosflannong 30EC, 200WP, 300SC, 600WG	**30EC, 300SC, 600WG:** sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa **200WP:** bọ trĩ, sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa	Công ty TNHH An Nông
		Mospilan 3EC, 20SP	**3EC:** rệp sáp/cà phê, hồ tiêu; rầy xanh/bông vải, rầy nâu, rầy lưng trắng, bọ xít/lúa; bọ trĩ/vừng **20SP:** Rầy nâu, rầy lưng trắng/lúa	Sumitomo Corporation Vietnam LLC.
		Motsuper 36WG	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Đầu tư TM & PT NN ADI
		Nired 3EC	Bọ trĩ, rầy nâu/lúa	Công ty CP Nicotex
		Otoxes 200SP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Việt Thắng
		Raysuper 30EC	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM DV Quỳnh Giao
		Sadamir 200WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
		Sếu đỏ 3EC	Rầy nâu/lúa	Công ty CP BVTV Sài Gòn
		Tace 20SP	Rệp muội/đậu tương	Công ty TNHH TM Tùng Dương
		Tosi 30WG	Rầy nâu/lúa	Công ty CP BMC Vĩnh Phúc
		Uni-aceta 20SP	Rầy nâu/lúa, bọ trĩ/điều	Công ty TNHH World Vision (VN)

108	Acetamiprid 30g/l + Alpha-cypermethrin 50g/l	Mospha 80 EC	Sâu cuốn lá/lúa, sâu khoang/đậu tương	Công ty CP Đồng Xanh
109	Acetamiprid 10% (100g/kg) + Buprofezin 15% (150g/kg)	Sieuray 250WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Hóa nông Mỹ Việt Đức
		Uni-acetafezin 25WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH World Vision (VN)
110	Acetamiprid 20% + Buprofezin 20%	Penalty 40WP	Rầy nâu, rầy lưng trắng/lúa	Công ty TNHH ADC
111	Acetamiprid 20% + Buprofezin 25%	Binova 45WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Đồng Xanh
112	Acetamiprid 24% + Buprofezin 30%	Khongray 54WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH - TM Nông Phát
113	Acetamiprid 150g/kg + Buprofezin 350g/kg	Ba Đăng 500WP	Rầy nâu, bọ trĩ/lúa; rệp sáp giả/cà phê	Công ty TNHH Việt Thắng
114	Acetamiprid 250 g/kg + Buprofezin 250g/kg	Acetapro 500WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Kital
		Everest 500WP	Rầy nâu/lúa, rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH Nam Bộ
115	Acetamiprid 170g/kg + Buprofezin 380g/kg	Asimo super 550WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
116	Acetamiprid 400g/kg + Buprofezin 250g/kg	Atylo 650WP	Rầy nâu, rầy lưng trắng/lúa; rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH TM Thái Nông
117	Acetamiprid 10g/l (300g/kg) + Buprofezin 20g/l (200g/kg) + Fenobucarb 200g/l (100g/kg)	Chavez 230EC, 600WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP thuốc BVTV Việt Trung
118	Acetamiprid 100 g/kg + Buprofezin 300g/kg + Imidacloprid 100g/kg	Rakotajapane 500WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang

119	Acetamiprid 150g/kg + Buprofezin 255g/kg + Imidacloprid 150g/kg	Calira 555WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
120	Acetamiprid 100 g/kg (50g/l) + Buprofezin 150g/kg (20g/l) + Isoprocarb 50g/kg (300g/l)	Chesone 300WP, 370EC	**300WP:** rầy nâu/lúa **370EC:** rầy nâu, rầy lưng trắng/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
121	Acetamiprid 450g/kg + Buprofezin 300g/kg + Thiamethoxam 50.8g/kg	Osioi 800.8WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH An Nông
122	Acetamiprid 3% + Cartap 92%	Hugo 95SP	Sâu cuốn lá/lúa, sâu khoang/lạc, rệp sáp/cà phê	Công ty CP Hóc Môn
123	Acetamiprid 150g/kg + Dinotefuran 250g/kg	Acnal 400WP	Rầy nâu, bọ trĩ/lúa; rệp sáp/cà phê; rệp muội/ bông vải	Công ty TNHH TM Thái Nông
124	Acetamiprid 150g/kg + Dinotefuran 150g/kg	Mitoc-HB 300WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
125	Acetamiprid 300g/kg + Emamectin benzoate 50g/kg	Jojotino 350WP	Bọ trĩ/lúa	Công ty CP NN HP
126	Acetamiprid 50 g/l + Fenobucarb 350 g/l	Supertac gold 400EC	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
127	Acetamiprid 3% (30g/l), (30g/kg), (30g/kg) + Imidacloprid 2% (20g/l), (20g/kg), (20g/kg)	Sutin 5EC, 50SC, 50WP, 50WG	**5EC:** rầy nâu, bọ trĩ/lúa **50SC, 50WP, 50WG:** Rầy nâu/lúa	Công ty CP BVTV I TW
128	Acetamiprid 100 g/l + Imidacloprid 55 g/l	Nongiahy 155SL	Rệp sáp/cà phê, rầy nâu, bọ trĩ/lúa	Công ty TNHH - TM Thái Phong
129	Acetamiprid 70g/kg + Imidacloprid 130g/kg	Sachray 200WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Nông dược Việt Nam

130	Acetamiprid 125g/kg + Imidacloprid 125g/kg	Mã lục 250WP	Bọ trĩ, rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Việt Thắng
131	Acetamiprid 100 g/kg + Imidacloprid 200g/kg	Vip super 300WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM DV Tấn Hưng
132	Acetamiprid 25% + Imidacloprid 8%	Caymangold 33WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH - TM Nông Phát
133	Acetamiprid 150 g/kg + Imidacloprid 200g/kg	Setusa 350WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
134	Acetamiprid 200g/kg + Imidacloprid 200g/kg	Azorin 400WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Nông dược HAI Quy Nhơn
135	Acetamiprid 77g/kg + Metolcarb (min 98%) 200g/kg	Diệt rầy 277WP	Rầy nâu/Lúa	Công ty TNHH Hóa sinh Phong Phú
136	Acetamiprid 80 g/l + Novaluron 100 g/l	Cormoran 180EC	Rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH Adama Việt Nam
137	Acetamiprid 150g/kg + Pymetrozine 300g/kg	Apazin-HB 450WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
138	Acetamiprid 250g/kg (400g/kg) + Pymetrozine 250g/kg (300g/kg)	Secso 500WP, 700WG	**500WP:** Sâu khoang/lạc, bọ xít muỗi/điều, rầy nâu/lúa **700WG:** rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Hóa Nông Lúa Vàng
139	Acetamiprid 25% + Pymetrozine 50%	Centrum 75WG	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
140	Acetamiprid 580g/kg + Pymetrozine 20g/kg	Pycasu 600WG	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH hỗ trợ phát triển kỹ thuật và chuyển giao công nghệ
141	Acetamiprid 30g/l + Pyridaben 170g/l	Sedox 200EC	Nhện gié/lúa	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình

142	Acetamiprid 186g/l + Pyriproxyfen 124g/l	Trivor 310 DC	Rệp sáp/hồ tiêu	Công ty TNHH Adama Việt Nam
143	Acetamiprid 10 g/kg + Thiamethoxam 240g/kg	Goldra 250WG	Rầy nâu/lúa, rệp bông xơ/mía	Công ty CP Nông dược Việt Nam
144	Acetamiprid 100 g/kg + Thiamethoxam 250g/kg	B-41 350WG	Rầy nâu, bọ trĩ/lúa	Công ty TNHH TM DV Tấn Hưng
145	Acetamiprid 50g/kg + Thiosultap-sodium (Nereistoxin) 550g/kg	Alfatac 600WP	Sâu đục thân, sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Công nghệ cao Thuốc BVTV USA
146	Acetamiprid 50 g/kg + Thiosultap-sodium (Nereistoxin) 700g/kg	Goldan 750WP	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
147	Afidopyropen (min 92.5%)	Mallot 50DC	Rệp sáp/cà phê, bọ phấn trắng/sắn	BASF Vietnam Co., Ltd.
148	Alpha-cypermethrin (min 90%)	Ace 5EC	Sâu phao/lúa	Công ty CP TST Cần Thơ
		Alfacua 10EC	Sâu đục bẹ/lúa, bọ xít muỗi/điều, rệp sáp/cà phê, sâu khoang/lạc	Công ty CP Đồng Xanh
		Alfathrin 50EC	Sâu cuốn lá nhỏ/lúa, bọ xít muỗi/điều	Công ty TNHH Alfa (Sài Gòn)
		Alpha 10EC, 10SC	**10EC:** sâu khoang/lạc **10SC:** kiến/cà phê, sâu khoang/lạc, bọ trĩ/lúa, bọ xít muỗi/điều	Map Pacific PTE Ltd
		Alphacide 100EC	Bọ xít/lúa	Công ty TNHH TM Đức Nông
		Altach 5EC	Sâu cuốn lá/lúa, bọ xít/lạc	Công ty CP Nông dược HAI
		Anphatox 5EC, 25EW, 100SC	**5EC:** sâu khoang/lạc, bọ xít/lúa **25EW:** sâu cuốn lá, sâu đục bẹ/lúa; rệp muội/ đậu tương; sâu đục quả/cà phê **100SC:** bọ trĩ/lúa	Công ty TNHH An Nông

		Antaphos 50EC	Sâu keo, sâu cuốn lá/lúa; sâu đục quả/đậu tương	Công ty CP XNK Nông dược Hoàng Ân
		Bestox®5EC	Sâu cuốn lá, bọ trĩ, bọ xít/lúa; rệp/đậu tương	Công ty TNHH FMC Việt Nam
		Bpalatox 100EC	Sâu khoang/lạc	Công ty TNHH TM Bình Phương
		Caterice 5EC	Bọ trĩ/lúa	Hextar Chemicals Sdn, Bhd
		Cyper-Alpha 5 EC	Sâu cuốn lá, bọ trĩ/lúa	Công ty TNHH TM - DV Thanh Sơn Hóa Nông
		Dantox 5 EC	Bọ trĩ/lúa, sâu xanh/bông vải, rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH XNK Quốc tế SARA
		Fastac 5 EC	Bọ trĩ, bọ xít, rầy, sâu cuốn lá/lúa; rệp/cà phê	BASF Vietnam Co., Ltd.
		Fascist 5EC	Sâu cuốn lá, bọ xít/lúa; bọ xít muỗi/điều	Công ty CP Long Hiệp
		Fastocid 5 EC	Sâu cuốn lá/lúa; sâu khoang/khoai lang; bọ xít muỗi/điều	Công ty CP Vật tư NN Tiền Giang
		Fastphos 50EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
		Fentac 2.0 EC	Sâu đục quả/đậu tương	Imaspro Resources Sdn Bhd
		FM-Tox 25EC	Sâu cuốn lá, bọ trĩ/lúa; sâu khoang/lạc, rệp sáp/cà phê; bọ xít muỗi/điều	Công ty TNHH Việt Thắng
		Fortac 5 EC	Sâu cuốn lá/lúa, sâu khoang/lạc	Forward International Ltd
		Fortox 50 EC	Sâu khoang/lạc; sâu cuốn lá, bọ trĩ/lúa	Công ty TNHH TM DV Ánh Dương
		Motox 5EC	Bọ xít muỗi/điều; rệp sáp/cà phê, hồ tiêu; bọ xít, bọ trĩ, sâu keo lúa; sâu đục quả/đậu xanh	Công ty CP SX - TM - DV Ngọc Tùng
		Pertox 5EC, 100EW, 250WP	**5EC:** bọ trĩ, sâu cuốn lá, sâu đục thân/lúa **100EW, 250WP:** Sâu cuốn lá, sâu đục thân/lúa	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình

		Pytax-s 5EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Hóa chất Đại Nam Á
		Sapen-Alpha 5 EC	Sâu hồng/bông vải; sâu cuốn lá/lúa; bọ trĩ, bọ xít/lúa cạn	Công ty CP BVTV Sài Gòn
		Supertox 100EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân/lúa	Công ty CP Khoa học CNC American
		Thanatox 5EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP ND Việt Nam
		Tiper-Alpha 5 EC	Bọ xít, sâu năn/lúa, rệp muội/hồ tiêu	Công ty TNHH TM Thái Phong
		Unitox 5 EC	Bọ xít/lúa, bọ xít muỗi/điều	Công ty TNHH UPL Việt Nam
		Vifast 5EC, 10 SC	**5EC:** sâu cuốn lá, bọ trĩ/lúa; bọ xít muỗi/điều **10SC:** bọ xít/lúa; mối/cao su, cà phê	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
149	Alpha-cypermethrin 120g/l + Chlorfenapyr 100g/l + Emamectin benzoate 30g/l	Cupvang 250EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
150	Alpha-cypermethrin 100g/l + Chlorfenapyr 90g/l + Indoxacarb 110g/l	Extrausa 300SE	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
151	Alpha-cypermethrin 25 g/l + Dimethoate 400 g/l	Ablane 425EC	Rệp sáp/cà phê, sâu xanh da láng/đậu tương	Công ty TNHH Hóa Nông Lúa Vàng
152	Alpha-cypermethrin 20g/l + Dimethoate 280g/l	Cyfitox 300EC	Rệp sáp/cà phê; sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ/lúa; rệp/mía	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
153	Alpha-cypermethrin 150g/kg + Dinotefuran 200g/kg	Dinosinjapane 350WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Hóa chất và TM Trần Vũ
154	Alpha-cypermethrin 50g/l + Emamectin benzoate 36g/l	Emarin 86EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Hóa sinh Mùa Vàng

155	Alpha-cypermethrin 50g/l + Emamectin benzoate 50g/l	Redtoc 100EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Vipes Việt Nam
156	Alpha-cypermethrin 5g/kg (10g/kg), (30g/l), (60g/l) + Fenobucarb 50g/kg (10g/kg), (450g/l), (10g/l) + Isoprocarb 30g/kg, (350g/kg), (50g/l), (10g/l)	Sieugon 85GR, 370WP, 530EC, 80EW	**85GR:** rầy lưng trắng/lúa **80EW, 370WP:** rầy lưng trắng, sâu cuốn lá/lúa **530EC:** rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Thuốc BVTV LD Nhật Mỹ
157	Alpha-cypermethrin 30g/l + Imidacloprid 20g/l	Alphador 50EC	Bọ xít, rầy nâu, sâu cuốn lá/lúa; bọ xít muỗi/điều; rệp vảy/cà phê; sâu khoang/lạc; rệp sáp/hồ tiêu	Công ty CP Thanh Điền
158	Alpha-cypermethrin 50g/l + Imidacloprid 100g/l + Thiamethoxam 200g/l	Zap 350SC	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Tập đoàn Điện Bàn
159	Alpha-cypermethrin 50g/l (50g/l) + Permethrin 5g/l (50g/l) + Profenofos 30g/l (20g/l)	Ktedo 85EC, 120EW	**85EC:** bọ trĩ/lúa **120EW:** Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Thuốc BVTV LD Nhật Mỹ
160	Alpha-cypermethrin 50g/l (100 g/l) + Phoxim 45g/l (30 g/l)	Kasakiusa 95EC, 130EW	**95EC:** Bọ trĩ/lúa **130EW:** Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
161	Alpha-cypermethrin 10g/l + Profenofos 200g/l	Profast 210EC	Sâu cuốn lá, sâu đục bẹ/lúa, sâu xanh/đậu tương, rệp sáp, rệp vảy, sâu đục quả/cà phê	Arysta LifeScience Vietnam Co., Ltd
162	Alpha-cypermethrin 30g/l + Profenofos 270g/l	Actatac 300EC	Sâu đục thân/lúa	Công ty CP Quốc tế Agritech Hoa kỳ
163	Alpha-cypermethrin 150g/kg + Pymetrozine 400g/kg	Pymestar 550WG	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Hóa Chất và Thương Mại Trần Vũ

164	Alpha-cypermethrin 30g/l + Quinalphos 270g/l	Moclodan 300EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Quốc tế Agritech Hoa kỳ
165	Alpha-cypermethrin 35g/l + Quinalphos 215g/l	Focotoc 250EC	Sâu khoang/lạc	Công ty CP Công nghệ cao Thuốc BVTV USA
166	Amino acid	Amino 15SL	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Đông Nam Đức Thành
167	Amitraz (min 97%)	Binhtac 20EC	Nhện gié/lúa	Bailing Agrochemical Co., Ltd
		Bunchuk 200EC	Nhện đỏ/hoa hồng	Công ty CP MT QT Rainbow
		Mitac 20 EC	Nhện gié/lúa	Công ty TNHH UPL Việt Nam
168	Amitraz 350g/kg + Hexythiazox 100g/kg	Map nano 450WP	Nhện gié/lúa	Map Pacific PTe Ltd
169	Annonin (min 95%)	TT-Anonin 1EC	Sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; sâu xanh/cà chua, sâu tơ/bắp cải; rầy bông/xoài; sâu vẽ bùa/cam	Công ty TNHH TM Tân Thành
170	Azadirachtin	Agiaza 4.5EC	Sâu xanh/cải xanh; sâu đục quả, nhện đỏ/ớt; sâu tơ/bắp cải; rệp sáp/thuốc lá; nhện đỏ/hoa hồng; sâu xanh da láng/đậu tương; rệp/cà pháo; sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân/lúa; nhện đỏ, sâu vẽ bùa/cam; rệp sáp/na; bọ cánh tơ, nhện đỏ, rầy xanh/chè	Công ty TNHH SX TM DV Thu Loan
		Altivi 0.3EC	Sâu tơ, sâu xanh/rau cải xanh; nhện đỏ, rầy xanh/chè; nhện đỏ, sâu vẽ bùa/cam, quýt; sâu cuốn lá, nhện gié, sâu đục bẹ/lúa	Công ty CP Nicotex
		Aza 0.15 EC	Sâu tơ/bắp cải	Công ty TNHH Phan Lê
		A-Z annong 0.15EC	Rầy nâu, cuốn lá/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh da láng/cải bông; rầy xanh, bọ cánh tơ/chè; nhện đỏ/cam; rệp muội/thuốc lá; rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH An Nông

		Bio Azadi 0.3SL	Bọ trĩ/nho	Công ty TNHH CNSH Điền Trang Xanh
		Boaza 0.3EC	Sâu tơ/bắp cải	Công ty TNHH Nông Duyên
		Cittioke 0.6EC	Rầy nâu, sâu cuốn lá, bọ trĩ/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh/cà chua	Eastchem Co., Ltd.
		Goldgun 0.6EC	Sâu cuốn lá, rầy nâu, bọ trĩ, sâu phao đục bẹ/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh da láng/súp lơ; sâu xanh/cà chua, đậu tương; rệp đào/thuốc lá; nhện đỏ/cam; rầy xanh, bọ cánh tơ/chè; rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH MTV Gold Ocean
		Hoaneem 0.3EC	Sâu cuốn lá/lúa; bọ nhảy, sâu tơ/bắp cải; sâu xanh da láng/đậu tương; nhện đỏ/chè; sâu vẽ bùa/bưởi	Công ty CP Quốc tế Agritech Hoa kỳ
		Jasper 0.3 EC	Sâu cuốn lá/lúa, sâu tơ/cải xanh, nhện đỏ/cây có múi, rầy bông/nho, rệp/thuốc lá, rầy xanh/chè	Công ty TNHH XNK Quốc tế SARA
		Kozomi 0.15EC	Bọ nhảy/bắp cải; nhện đỏ, bọ cánh tơ/chè; rầy nâu/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
		Minup 0.3EC	Sâu cuốn lá, rầy nâu, bọ trĩ, sâu phao đục bẹ/lúa; sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rệp/bắp cải; sâu xanh da láng/súp lơ, đậu tương; rầy xanh, bọ cánh tơ, bọ xít muỗi/chè; nhện đỏ/cam; rệp đào/thuốc lá; rệp sáp/cà phê; sâu xanh/cà chua; sâu đục quả/ xoài, cà chua, đậu tương; rệp đào/chanh dây; sâu vẽ bùa/cam; nhện đỏ/chè; bọ nhảy/bắp cải; bọ trĩ/chanh dây; sâu đục cuống quả/vải	Công ty TNHH US.Chemical
		Misec 1.0EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân/lúa; sâu tơ, bọ nhảy, sâu xanh bướm trắng/bắp cải	Viện Khoa học vật liệu ứng dụng

		Mothian 0.35EC	Sâu tơ/bắp cải, rau cải, súp lơ, su hào; sâu khoang/rau dền, mồng tơi, rau muống; sâu đục quả/cà tím, ớt, đậu côve; bọ nhảy/cải thảo; nhện đỏ/cam	Công ty CP Nông nghiệp Thiên An
		Neem Nim Xoan Xanh green 0.3 EC	Ruồi đục lá/cải bó xôi, rệp sáp/cà phê, bọ cánh tơ/chè, sâu tơ/bắp cải, sâu xanh da láng/cải bông, tuyến trùng/cà phê	Công ty TNHH Ngân Anh
		Sarkozy 0.3EC	Sâu cuốn lá, sâu đục bẹ/lúa; sâu vẽ bùa, nhện đỏ/cam; sâu tơ, sâu xanh, bọ nhảy/bắp cải; bọ trĩ/dưa hấu; rầy xanh, bọ xít muỗi/chè	Công ty TNHH Thuốc BVTV LD Nhật Mỹ
		Sokotin 0.3EC	Sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; sâu xanh da láng/đậu tương; sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa; nhện đỏ, rầy xanh/chè	Công ty TNHH Vật tư NN Phương Đông
		Super Fitoc 10EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; rệp/cải xanh; dòi đục lá/cà chua; sâu khoang/đậu tương; bọ trĩ, sâu xanh/dưa hấu; bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ/chè; sâu vẽ bùa/cam; rầy bông/xoài	Công ty CP Công nghệ cao Thuốc BVTV USA
		Trutat 0.32EC	Sâu đục quả/đậu tương; nhện đỏ, sâu vẽ bùa/cam; sâu tơ/bắp cải; rệp muội/cải bẹ; bọ nhảy/rau cải; sâu cuốn lá/lúa; bọ trĩ, nhện đỏ/chè; rệp sáp/cà phê; sâu xanh da láng/thuốc lá	Công ty TNHH Nam Bắc
		Vineem 1500EC	Rệp/cải thảo; bọ trĩ, sâu cuốn lá/lúa; bọ nhảy, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; bọ trĩ, nhện đỏ, bọ xít muỗi, rầy xanh/chè	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
171	Azadirachtin 1.5g/kg + Chlorfluazuron 200g/kg + Emamectin benzoate 5.5g/kg	Mig 18 207WG	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, nhện gié/lúa	Công ty TNHH TM DV Tấn Hưng

172	Azadirachtin 9g/l + Emamectin benzoate 9g/l	Ramec 18EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; rệp/cải xanh; dòi đục lá/cà chua; sâu khoang/đậu tương; bọ trĩ, sâu xanh/dưa hấu; bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ/chè; sâu vẽ bùa/cam; rầy bông/xoài	Công ty CP Công nghệ cao Thuốc BVTV USA
173	Azadirachtin 0.2g/l, (0.1g/l), (0.1g/kg) + Emamectin benzoate 40g/l (74.9g/l), (102.9g/kg)	Emacinmec 40.2EC, 75SC, 103SG	**40.2EC:** sâu cuốn lá/lúa; sâu khoang/đậu tương; sâu tơ/bắp cải; rầy xanh/chè; rệp bông/xoài; nhện đỏ/cam **75SC:** sâu tơ/bắp cải **103SG:** rầy nâu/lúa	Công ty CP Quốc tế Agritech Hoa kỳ
174	Azadirachtin 3 g/l (3g/kg) + Emamectin benzoate 22 g/l (52g/kg)	Promathion 25EC, 55WG	**25EC:** nhện đỏ/cam **25EC, 55WG:** sâu xanh/đậu tương, sâu cuốn lá/lúa, sâu tơ/bắp cải	Công ty TNHH Hóa chất và TM Trần Vũ
175	Azadirachtin 1g/kg + Emamectin benzoate 115g/kg	Dragonfly 116WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Đầu tư và PT TM QT Thăng Long
176	Azadirachtin 0.124% + Extract of Neem oil 66%	Agrimorstop 66.124EC	Sâu khoang/lạc	Kital Ltd.
177	Azadirachtin 3 g/l + Matrine 2 g/l	Lambada 5EC	Sâu cuốn lá/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh da láng/hành; sâu khoang/lạc	Công ty TNHH Hóa Nông Lúa Vàng
178	Azadirachtin 5g/l + Matrine 4g/l	Golmec 9EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; rệp/cải xanh; dòi đục lá/cà chua; sâu khoang/đậu tương; bọ trĩ, sâu xanh/dưa hấu; bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ/chè; sâu vẽ bùa/cam; rầy bông/xoài	Công ty CP Công nghệ cao Thuốc BVTV USA
179	Azadirachtin 0.6% + Matrine 0.4%	Biomax 1 EC	Sâu xanh bướm trắng, rệp muội, sâu tơ/bắp cải, cải xanh; sâu xanh da láng/đậu tương, cà chua; rầy xanh, bọ cánh tơ, nhện đỏ, rệp	Công ty TNHH Vật tư NN Phương Đông

			muội/chè; bọ nhảy/cải làn; rầy nâu, sâu cuốn lá/lúa; nhện đỏ, sâu vẽ bùa, rệp muội/cam; sâu vẽ bùa, rệp muội, nhện đỏ/quýt	
180	Azadirachtin 3g/l + Spinosad 17g/l	Dompass 20SC	Sâu tơ/bắp cải	Công ty TNHH Agricare Việt Nam
181	Azocyclotin (min 98%)	Qualityjapane 300EC	Nhện gié/lúa	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
182	Azocyclotin 150g/l (450g/kg) + Buprofezin 60g/l (250g/kg) + Diflubenzuron 150g/l (50g/kg)	Usagtox 360SC, 750WP	**360SC:** Nhện gié/lúa **750WP:** Nhện đỏ/cà phê; sâu cuốn lá, rầy nâu, bọ phấn trắng, nhện gié/lúa	Công ty TNHH An Nông
183	Azocyclotin 400 g/kg + Cyflumetofen 300g/kg	Bung 700WP	Nhện gié/lúa	Công ty TNHH An Nông
184	Azocyclotin 100g/l (600g/kg) + Flonicamid 260g/l (100g/kg)	Autopro 360SC, 700WP	**360SC:** rệp sáp/cà phê, rầy nâu/lúa **700WP:** nhện gié, rầy nâu/lúa; nhện đỏ, rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH An Nông
185	Azocyclotin 150g/l (300g/kg) + Spiromesifen (min 97%) (200g/l) 400g/kg	Trextot 350SC, 700WP	**350SC:** nhện gié/lúa **700WP:** nhện gié, rầy nâu, sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH An Nông
186	*Bacillus thuringiensis* var. aizawai	Aizabin WP	Sâu tơ, sâu xanh, sâu đo/bắp cải; sâu khoang, sâu cuốn lá/lạc; sâu khoang, sâu đục quả/đậu tương; sâu xanh, sâu khoang, sâu đo/cà chua; sâu cuốn lá/cam; sâu xanh, sâu khoang/thuốc lá; sâu xanh, sâu đo/bông vải	Công ty TNHH Sản phẩm Công Nghệ Cao
		Aztron WG 35000 DMB U	Sâu tơ/cải bắp; sâu xanh da láng/cà chua; sâu xanh da láng, sâu tơ, sâu khoang/cải xanh; sâu vẽ bùa/cây có múi; sâu đục quả/hồng xiêm, xoài	Công ty TNHH Ngân Anh

		Enasin 32WP	Sâu cuốn lá, sâu đục thân/lúa, sâu tơ/bắp cải; sâu đục quả/đậu đũa; sâu tơ/rau cải, cải thảo; sâu khoang/rau dền, mồng tơi	Công ty CP ENASA Việt Nam
		Map-Biti WP 50000 IU/mg	Sâu xanh, sâu tơ/bắp cải; sâu khoang/rau cải, dưa hấu; sâu xanh/cà chua, đậu tương, thuốc lá	Map Pacific PTE Ltd
		Xentari 35WG	Sâu tơ/bắp cải, sâu khoang/nho	Công ty TNHH Hóa chất Sumitomo Việt Nam
187	*Bacillus thuringiensis* var.kurstaki	An huy (8000 IU/mg) WP	Sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; sâu khoang/lạc, đậu cô ve; sâu xanh da láng/cà chua, thuốc lá; sâu cuốn lá, sâu đục thân/lúa	Công ty TNHH Trường Thịnh
		Biocin 16WP, 8000SC	**16WP:** sâu tơ/rau cải, sâu xanh da láng/lạc **8000SC:** sâu tơ rau cải, bắp cải; sâu xanh da láng/lạc	Công ty CP BVTV Sài Gòn
		Baolus 50000 IU/mg WP	Sâu tơ/bắp cải	Công ty TNHH Hóa chất Đại Nam Á
		Bicilus 18WP	Sâu khoang/lạc	Công ty TNHH King Elong
		Comazol (16000 IU/mg) WP	Sâu tơ, sâu xanh/bắp cải; rầy xanh, nhện đỏ/chè	Công ty CP Nicotex
		Crymax® 35 WP	Sâu tơ/bắp cải	Công ty CP Cali Agritech USA.
		Delfin WG (32 BIU)	Sâu tơ/rau cải; sâu đo/đậu đũa; sâu xanh/cà chua, hoa hồng, hành; sâu đục quả/vải; sâu xanh da láng/lạc; sâu khoang, sâu xanh/bắp cải; sâu róm/thông	Công ty TNHH Việt Thắng Hà Nội
		Dipel 6.4WG	Sâu tơ/bắp cải, bọ xít muỗi, sâu cuốn lá/chè	Công ty TNHH Hóa chất Sumitomo Việt Nam
		Forwabit 32WP	Sâu xanh/bắp cải, sâu ăn lá/bông vải	Forward International Ltd
		Halt 5% WP (32000 IU/mg)	Sâu tơ/bắp cải; sâu xanh da láng/lạc	Công ty CP Công nghệ tiêu chuẩn sinh học Vĩnh Thịnh

		Jiabat 15WG, (50000 IU/mg) WP	**15WG:** sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/cải bắp **(50000 IU/mg)WP:** sâu tơ/bắp cải	Công ty CP Jia Non Biotech (VN)
		Kuang Hwa Bao WP 16000 IU/mg	Sâu tơ, sâu bướm trắng/bắp cải	Bion Tech Inc.
		MVP 10FS	Sâu tơ, sâu xanh/bắp cải	Công ty CP Quốc tế Agritech Hoa Kỳ
		Newdelpel (16000 IU/mg) WP, (64000 IU/mg) WG	Sâu tơ/bắp cải; sâu cuốn lá nhỏ/lúa; rầy xanh, bọ cánh tơ/chè; sâu xanh/cà chua	Công ty TNHH An Nông
		Shian 32 WP (3200 IU/mg)	Sâu tơ/rau cải	Công ty TNHH MTV Tô Nam Biotech
		Thuricide HP, OF 36 BIU	**HP:** sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang/bắp cải; sâu xanh/hành, cà chua, hoa hồng; sâu đục quả/vải, cà chua; sâu xanh da láng/lạc; sâu róm/thông **OF 36BIU:** sâu xanh, sâu khoang/bắp cải; sâu xanh/hành, cà chua, hoa hồng; sâu đục quả/vải; sâu xanh da láng/lạc; sâu róm/thông	Công ty TNHH Việt Thắng
		Vbtusa (16000 IU/mg) WP	Sâu tơ, bọ nhảy/bắp cải; sâu vẽ bùa/cam; sâu róm/thông; sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
		Vi - BT 32000WP	Sâu tơ/bắp cải, sâu xanh da láng/lạc	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
		V.K 16 WP	Sâu xanh/bông vải, sâu tơ/bắp cải, sâu cuốn lá/chè	Công ty CP BVTV I TW
188	*Bacillus thuringiensis* var. kurstaki 16.000 IU + Granulosis virus 10^8 PIB	Bitadin WP	Sâu ăn lá, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang/bắp cải; sâu xanh, sâu xanh da láng, sâu khoang, sâu đục thân, sâu đục quả/bông vải, thuốc lá; sâu đục thân, sâu cuốn lá/lúa; sâu róm/thông; rệp bông xơ/mía; sâu keo mùa thu/ngô	Công ty TNHH Nông Sinh

189	*Bacillus thuringiensis* var. kurstaki 1.6% (12.800 IU/mg) + Spinosad 0.4%	Xi-men 2SC	Bọ phấn, dòi đục lá/cà chua; sâu tơ, rệp muội, sâu xanh/bắp cải; sâu khoang/lạc, đậu tương; sâu xanh da láng/hành; dòi đục lá, nhện đỏ/dưa chuột; sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH MTV Lucly
190	*Bacillus thuringiensis. Var. 7216*	Amatic (10^{10} bào tử/ml) SC	Sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; sâu khoang/lạc, đậu côve; sâu xanh da láng/cà chua, thuốc lá; sâu cuốn lá, sâu đục thân/lúa	Công ty TNHH Trường Thịnh
		Pethian (4000 IU) SC	Sâu tơ/su hào; sâu xanh bướm trắng/bắp cải; sâu khoang/lạc, đậu cove; sâu xanh da láng/cà chua, thuốc lá; sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Nông nghiệp Thiên An
191	*Bacillus thuringiensis* var. T36	TP-Thần tốc 16.000 IU	Sâu đục thân/lúa; rầy xanh, bọ trĩ, nhện đỏ/chè; sâu xanh/cà chua	Công ty CP Genta Thụy Sỹ
192	*Beauveria bassiana* Vuill	Ace bee 210 OD	Rầy xanh/chè	Công ty CP ACE Biochem Việt Nam
		Biovip 1.5 x 10^9 bào tử/g	Rầy, bọ xít/lúa	Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long
		Muskardin 10WP	Sâu đục thân/lúa, ngô; sâu xanh da láng/cà chua, rầy nâu/lúa	Công ty CP TST Cần Thơ
193	*Beauveria bassiana* 1x10^9 bào tử/g + *Metarhizium anizopliae* 0.5 x 10^9 bào tử/g	Trắng xanh WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Đông Nam Đức Thành
		TKS-Nakisi WP	Rệp sáp/hồ tiêu	Công ty TNHH Thủy Kim Sinh
194	Bensultap (min 98%)	Pretiny 99.9WP	Bọ trĩ/điều; rệp sáp/cà phê; sâu đục quả/đậu tương	Công ty TNHH TM SX Ngọc Yến
195	Beta-cypermethrin (min 98%)	Chix 2.5 EC	Sâu cuốn lá, bọ xít, bọ trĩ/lúa; sâu khoang/lạc; rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH UPL Việt Nam
		Daphatox 35 EC	Sâu keo, sâu cuốn lá/lúa; rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH Kinh doanh hóa chất Việt Bình Phát
		Nicyper 4.5 EC	Sâu xanh/đậu xanh, rệp vẩy/cà phê, sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Nicotex

196	Beta-cypermethrin 50g/l, (60g/kg), (200g/l) + Buprofezin 50g/l, (60g/kg), (10g/l)	Okamex 100EC, 120WP, 210SC	**100EC:** sâu đục thân/lúa **120WP:** sâu cuốn lá/lúa **210SC:** rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Thuốc BVTV LD Nhật Mỹ
197	Beta-cypermethrin 50g/l + Emamectin benzoate 10g/l + Lufenuron 60g/l	Caranygold 120EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP thuốc BVTV Việt Trung
198	Beta-cypermethrin 10g/l, (15g/l), (20g/kg) (20g/l) + Profenofos 200 g/l (100g/l), (300g/kg) (500g/l) + Thiamethoxam 50 g/l (160g/l), (100g/kg) (50g/l)	Akulagold 260EW, 275SC, 420WP, 570EC	**260EW, 420WP:** rầy nâu, sâu đục thân/lúa; rệp sáp/cà phê **275SC:** rầy lưng trắng/lúa **570EC:** rầy nâu/lúa	Công ty CP thuốc BVTV Việt Trung
199	Benfuracarb (min 92%)	Fucarb 20EC	Tuyến trùng/cà phê, rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Hóa sinh Á Châu
		Oncol 5GR, 20EC, 25WP	**5GR:** sâu đục thân, sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa; rệp sáp, tuyến trùng/cà phê **20EC:** sâu đục thân, sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa; rệp vảy, tuyến trùng/cà phê **25WP:** sâu đục thân, sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa; rệp sáp, tuyến trùng, ấu trùng ve sầu/cà phê	Công ty TNHH UPL Việt Nam
200	Bifenazate (min 95%)	Ace bifez 43SC	Nhện đỏ/cam	Công ty CP ACE Biochem Việt Nam
		Banter 500WG	Nhện đỏ/cam	Công ty TNHH UPL Việt Nam
		Bifemite 43SC	Nhện đỏ/cam, rệp sáp bột hồng/sắn	Công ty TNHH Agrohao VN
		Floramite 240SC	Nhện đỏ/hoa hồng	Arysta LifeScience Vietnam Co., Ltd

		Lion Messifen 240SC	Nhện đỏ/cam, hoa hồng	Công ty CP Kỹ thuật Công nghệ Klever
		Ω-Bifena 24SC	Nhện đỏ/chè, chanh	Công ty TNHH MTV BVTV Omega
201	Bifenazate 200g/l + Clofentezine 100 g/l	Bifenzin 300SC	Nhện đỏ/hoa hồng	Công ty CP BVTV Asata Hoa Kỳ
202	Bifenazate 22.5% + Etoxazole 2.5%	Enter 250SC	Nhện đỏ/hoa hồng	Công ty TNHH Fujimoto Nhật Bản
203	Bifenazate 200g/l + Etoxazole 100g/l	Redmite 300SC	Nhện đỏ/cam, chè, dưa hấu	Công ty TNHH Sản phẩm Công nghệ cao
204	Bifenazate 300g/l + Etoxazole 200g/l	Willmer 500SC	Nhện đỏ/hoa hồng	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Ngọc Lâm
205	Bifenazate 18% + Flufenoxuron 5%	Winning Shot 23WG	Nhện đỏ/hoa hồng	Công ty TNHH Hỗ trợ PTKT và chuyển giao công nghệ
206	Bifenazate 16% + Spirodiclofen 8% +	Spider 240SC	Nhện đỏ/hoa hồng	Công ty TNHH Fujimoto Việt Nam
207	Bifenazate 300g/l + Spirodiclofen 150g/l	Rosser 450SC	Nhện đỏ/hoa hồng	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Ngọc Lâm
208	Bifenthrin 4% + Spirotetramat 20%	Natramat 24SC	Rệp sáp/cà phê	Nanjing Agrochemical Co. Ltd.
209	Bifenthrin (min 97%)	Talstar 25EC	Sâu xanh da láng/đậu tương, bọ xít muỗi/điều	Công ty TNHH FMC Việt Nam
210	Bifenthrin 3% + Chlorfenapyr 7%	Omega-Secbi 10SC	Rệp sáp/cà phê, nhện đỏ/hoa hồng	Công ty TNHH MTV BVTV Omega
211	Bifenthrin 100 g/kg + Diflubenzuron 450 g/kg	Hotnhat 550WP	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH An Nông
212	Bifenthrin 17.1% + Imidacloprid 17.1%	Vote 34.2SC	Sâu đục thân/ngô	Công ty TNHH Phú Nông

213	Bifenthrin 50g/l + Imidacloprid 250g/l	Galil 300SC	Nhện gié, bọ trĩ, rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Adama Việt Nam
214	Bifenthrin 50g/l + Novaluron 50g/l	Rimon Fast 100SC	Sâu xanh da láng/lạc, mọt đục cành/cà phê, sâu đục thân/mía	Công ty TNHH Adama Việt Nam
215	Buprofezin (min 98%)	Annongaplau 100WP, 250SC, 400WG	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH An Nông
		Anproud 70WG	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời
		Aperlaur 500EC, 250WP, 700WG	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
		Apolo 25WP, 25SC	**25SC:** rầy nâu/lúa, rệp sáp/cà phê **25WP:** rầy nâu/lúa, rệp sáp/cà phê, rầy/xoài	Công ty TNHH - TM Thái Nông
		Applaud 25SC, 25WP	**25SC:** rầy nâu/lúa, rệp sáp/cam **25WP:** rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Nichino Việt Nam
		Asmai 100WP, 500WG	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Việt Thắng
		Bolo 25SC	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH UPL Việt Nam
		Bombi 300WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM DV Tấn Hưng
		Bush 700WG	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Nông nghiệp HP
		Butal 25WP	Rầy chổng cánh/cam; rầy nâu/lúa; rầy xanh/chè; rệp sáp/xoài, cà phê; bọ xít muỗi/điều	Bailing Agrochemical Co., Ltd
		Butyl 10WP, 40WG, 400SC	**10WP:** rầy nâu/lúa, rầy xanh/chè **40WG:** rầy nâu/lúa, rầy bông/xoài, rầy nâu nhỏ, rầy lưng trắng/lúa **400SC:** rầy nâu/lúa, rầy bông/xoài	Công ty CP BVTV Sài Gòn

		Difluent 25WP	Rầy nâu/lúa, rệp sáp/na	Công ty TNHH XNK Quốc tế SARA
		Encofezin 250WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Alfa (Sài gòn)
		Hello 250WP, 700WG	**250WP:** rầy nâu/lúa; rệp, rầy bông/xoài; rầy xanh, bọ xít muỗi/chè; rệp sáp/cà phê; rầy chổng cánh/cam **700WG:** Rầy nâu/lúa, rầy bông/xoài, rệp sáp/cà phê, rệp sáp/cam, rệp muội/dưa hấu, bọ xít muỗi/điều, rầy xanh/lạc	Công ty CP SX - TM - DV Ngọc Tùng
		Lobby 25WP	Rầy nâu, rầy lưng trắng/lúa	Công ty TNHH ADC
		Map-Judo 25 WP	Rầy nâu/lúa, rệp sáp/cam	Map Pacific PTE Ltd
		Oneplaw 10WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Hóa sinh Á Châu
		Pajero 30WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH MTV BVTV Thạnh Hưng
		Partin 25WP	Rầy nâu/lúa, rệp sáp/hồ tiêu, cà phê	Công ty TNHH BVTV Đồng Phát
		Profezin 250WP, 400SC	**250WP:** Rầy nâu/lúa **400SC:** Bọ xít muỗi/chè, rầy bông/xoài, rầy nâu/lúa	Công ty CP Hóc Môn
		Ranadi 10 WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Đồng Xanh
		Sấm sét 25WP, 400SC	**25WP:** rầy nâu/lúa, rầy bông/xoài **400SC:** rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM & SX Ngọc Yến
		Shadevil 250WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH MTV SNY
		Thần công 25WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH - TM Nông Phát
		Tiffy Super 500WG	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Nông nghiệp HP
		Tiksun 250WP	rầy nâu/lúa	Công ty TNHH BVTV Hoàng Anh

		Uni-prozin 25WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH World Vision (VN)
		Viappla 25WP	Rầy nâu/lúa, rầy xanh/chè	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
216	Buprofezin 200g/kg + Clothianidin 200g/kg	Nikita 400WP	Rầy nâu, bọ trĩ/lúa	Công ty TNHH Hóa sinh Mùa Vàng
217	Buprofezin 400g/l + Deltamethrin 50g/l	Mastercide 45SC	Rầy nâu/lúa, rệp sáp/cà phê, bọ xít muỗi/điều	Sundat (S) Pte Ltd
		Season 450SC	Sâu phao, rầy nâu, sâu cuốn lá/lúa; rệp sáp, mọt đục cành, sâu đục quả/cà phê; bọ xít muỗi/điều	Công ty TNHH TM DV SX XNK Đức Thành
218	Buprofezin 150g/kg + Dinotefuran 50g/kg	Sieubup 200WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Nam Nông Phát
219	Buprofezin 200g/kg + Dinotefuran 50g/kg	Osinaic 250WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Hóa chất Nông nghiệp và Công nghiệp AIC
220	Buprofezin 150g/kg + Dinotefuran 150g/kg	Bupte-HB 300WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
221	Buprofezin 25% + Dinotefuran 5%	Apta 300WP	Rầy nâu/lúa, bọ cánh tơ/chè, bọ xít muỗi/điều	Công ty TNHH ADC
222	Buprofezin 180g/kg + Dinotefuran 120g/kg	Dino-top 300WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Khử trùng Nam Việt
223	Buprofezin 150g/kg + Dinotefuran 250g/kg	Lotoshine 400WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Nông nghiệp Việt Nam
		Party 400WP	Rầy nâu/lúa, rệp sáp/cà phê, bọ xít muỗi/điều	Công ty TNHH BVTV Đồng Phát
		Raynanusa 400WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Thuốc BVTV Nam Nông

224	Buprofezin 100 g/l + Dinotefuran 150 g/l + Emamectin benzoate 35 g/l	Dorino 285EC	Rầy bông/xoài	Công ty TNHH BVTV Đồng Phát
225	Buprofezin 155g/kg (180g/kg) + Dinotefuran 150g/kg (193g/kg) + Imidacloprid 145g/kg (195g/kg)	Bluecat 450WP, 568WG	Rầy nâu/lúa	Công ty CP TM Đầu tư Bắc Mỹ
226	Buprofezin 20g/l (54.5g/l), (90g/kg) + Dinotefuran 0.5g/l (0.5 g/l), (10g/kg) + Isoprocarb 60.5g/l (400g/l), (400g/kg)	Sinevagold 81EW, 455EC, 500WP	**81EW:** bọ trĩ/lúa **455EC:** rầy nâu/lúa, rệp sáp/cà phê **500WP:** rầy nâu/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
227	Buprofezin 7% + Fenobucarb 20%	Applaud-Bas 27 WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
228	Buprofezin 100g/l + Fenobucarb 500g/l	Hoptara2 600EC	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM Tân Thành
229	Buprofezin 5g/kg, (100g/l), (300g/kg) + Fenobucarb 80g/kg, (500g/l), (350g/kg)	Roverusa 85GR, 600EC, 650WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH MTV BVTV Omega
230	Buprofezin 250g/l + Fenobucarb 425g/l	Gold-cow 675EC	Rầy nâu/lúa, bọ xít/hồ tiêu; rệp sáp/cà phê; rệp/đậu xanh; sâu xanh/lạc	Công ty CP SX - TM - DV Ngọc Tùng
231	Buprofezin 120g/kg, (10g/l), (20g/l) + Fenobucarb 10g/kg (10g/l), (500g/l) + Thiamethoxam 10g/kg (350g/l), (1g/l), (30g/l)	Helloone 140WP, 370SC, 550EC	**550EC:** rầy lưng trắng/lúa **140WP, 370SC:** rầy nâu/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung

232	Buprofezin 100g/kg (20g/l) + Fenobucarb 10g/kg ((500g/l) + Thiamethoxam 10g/kg (30g/l)	Buccas 120WP, 550EC	Rầy lưng trắng/lúa	Công ty TNHH Thuốc BVTV LD Nhật Mỹ
233	Buprofezin 6.7% + Imidacloprid 3.3%	Imiprid 10WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP BVTV An Hưng Phát
234	Buprofezin 150g/kg + Imidacloprid 100g/kg	Byeray 250WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH CEC Việt Nam
		Cytoc 250WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Khoa học Công nghệ cao American
		Shepatoc 250WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
235	Buprofezin 200g/kg + Imidacloprid 50g/kg	Anchies 250WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP XNK Nông dược Hoàng Ân
236	Buprofezin 195g/kg + Imidacloprid 25g/kg	Ascophy 220WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Hóa Nông Lúa Vàng
237	Buprofezin 250g/kg + Imidacloprid 25g/kg	Efferayplus 275WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Nông nghiệp Xanh
238	Buprofezin 10% + Imidacloprid 20%	Daiphat 30WP	Rầy nâu, bọ trĩ/lúa	Công ty CP Futai
		Uni-prozindor 30WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH World Vision (VN)
239	Buprofezin 200g/kg + Imidacloprid 100g/kg	Hasuper 300WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH hỗ trợ phát triển kỹ thuật và chuyển giao công nghệ
		Imburad 300WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Bình Điền MeKong
		Tvdan 300WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Hóa chất và TM Trần Vũ

240	Buprofezin 250g/kg + Imidacloprid 50g/kg	Babsax 300WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Việt Thắng
241	Buprofezin 250g/kg + Imidacloprid 100g/kg	Map spin 350WP	Rầy nâu/lúa	Map Pacific Pte Ltd
242	Buprofezin 22% + Imidacloprid 17%	Thần Công Gold 39WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH - TM Nông Phát
243	Buprofezin 25% + Imidacloprid 15%	IMI.R4 40WP	Rầy nâu/lúa; rệp sáp/cà phê; bọ xít muỗi, bọ trĩ/điều; rầy xanh/bông vải	Công ty CP Thanh Điền
244	Buprofezin 300 g/kg + Imidacloprid 150g/kg	Wegajapane 450WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
245	Buprofezin 40% + Imidacloprid 10%	Gold Tress 50WP	Rệp sáp/cà phê, hồ tiêu; rầy nâu/lúa	Công ty CP Nông nghiệp HP
246	Buprofezin 450g/kg + Imidacloprid 150g/kg	Diflower 600WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH CN KH Mùa màng Anh - Rê
247	Buprofezin 20g/kg, (50g/l), (200g/l), (250g/kg) + Imidacloprid 100g/kg, (200g/l), (200g/l), (500g/kg)	VK.Superlau 120WP, 250EC, 400SC, 750WG	**120WP:** Rầy nâu/lúa **250EC, 400SC, 750WG:** Bọ trĩ, rầy nâu/lúa	Công ty TNHH MTV BVTV Omega
248	Buprofezin 20g/kg + Imidacloprid 20g/kg + Isoprocarb 410g/kg	Topogold 450WP	Rầy lưng trắng/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
249	Buprofezin 300g/l (550g/kg) + Imidacloprid 30g/l (150g/kg) + Lambda-cyhalothrin 50g/l (50g/kg)	Iltersuper 380SC, 750WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH An Nông

250	Buprofezin 190g/kg (150g/kg) + Imidacloprid 18g/kg (150g/kg) + Thiosultap-sodium 38g/kg (50g/kg)	Actaone 246WP, 350WG	**246WP:** rầy nâu, bọ trĩ/lúa **350WG:** rầy nâu/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
251	Buprofezin 5% (50g/kg) + Isoprocarb 20% (200 g/kg)	Applaud-Mipc 25SP	Rầy/lúa	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
		Apromip 250WP	Rầy nâu/lúa, rầy xanh/hồ tiêu	Công ty TNHH Alfa (Sài Gòn)
		Jabara 25WP	Rầy nâu/lúa	FarmHannong Co., Ltd.
252	Buprofezin 6% + Isoprocarb 19%	Sanvant 25EC	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Môi trường Quốc tế Rainbow
		Superista 25EC	Rầy nâu/lúa, rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH Sản phẩm Công Nghệ Cao
253	Buprofezin 200g/kg + Lambda-cyhalothrin 50g/kg + Nitenpyram 500g/kg	Goldcheck 750WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH An Nông
254	Buprofezin 60% + Nitenpyram 10%	Rết độc 700WG	Rệp muội/đậu tương	Công ty CP BVTV ATC
255	Buprofezin 150g/kg + Pymetrozine 300g/kg	Pytrozin 450WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
256	Buprofezin 150 g/kg (150g/kg) + Pymetrozine 150 g/kg (500g/kg)	Tvpymemos 300WP, 650WG	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Hóa chất & TM Trần Vũ
257	Buprofezin 150g/kg, (50g/kg) + Pymetrozine 20g/kg, (500g/kg)	Chesgold 170WP, 550WG	Rầy nâu/lúa	Công ty CP thuốc BVTV Việt Trung

258	Buprofezin 200g/kg (50g/kg) + Pymetrozine 200g/kg (500g/kg)	Topchest 400WP, 550WG	**400WP:** Rầy nâu/lúa **550WG:** Rầy lưng trắng/lúa	Công ty TNHH Thuốc BVTV LD Nhật Mỹ
259	Buprofezin 200g/kg + Pymetrozine 500g/kg	Biggun 700WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Hóa sinh Mùa Vàng
260	Buprofezin 100g/kg + Pymetrozine 400g/kg	Andoches-super 500WG	Rầy nâu/lúa	Công ty CP XNK Nông dược Hoàng Ân
261	Buprofezin 330g/kg + Pymetrozine 170g/kg	Rocking 500WG	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH CEC Việt Nam
262	Buprofezin 255g/kg + Pymetrozine 300g/kg	Zheds® 555WG	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Quốc tế APC Việt Nam
263	Buprofezin 100g/kg + Pymetrozine 500g/kg	Chatot 600WG	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Đầu tư TM & PT NN ADI
264	Buprofezin 400g/kg + Pymetrozine 200g/kg	Vintarai 600WG	Rầy nâu/lúa, rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH Việt Thắng
265	Buprofezin 450g/kg + Pymetrozine 200g/kg	Mazzin 650WG	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH hỗ trợ phát triển kỹ thuật và chuyển giao công nghệ
266	Buprofezin 20g/kg + Pymetrozine 40g/kg	Azatika 60WG	Rầy nâu/lúa	Công ty CP XNK Thọ Khang
267	Buprofezin 220 g/l + Spirotetramat 110 g/l	Bufe-Pro 330SC	Rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH Á Châu Hóa Sinh
268	Buprofezin 26% + Spirotetramat 13%	Spiro-TAT 39SC	Rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH A2T Việt Nam
269	Buprofezin 10% + Tebufenozide 5%	Jia-ray 15WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Jia Non Biotech (VN)
		Quada 15WP	Rầy nâu, sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Nichino Việt Nam

270	Buprofezin 450g/kg + Tebufenpyrad (min 98%) 250g/kg	Newtime 700WP	Nhện gié, rầy nâu/lúa, nhện đỏ/cà phê	Công ty TNHH An Nông
271	Buprofezin 250 g/kg + Thiamethoxam 50 g/kg	Acme 300WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Alfa (Sài Gòn)
272	Buprofezin 449g/l (50g/kg) + Thiosultap-sodium (Nereistoxin) 1g/l (450g/kg)	Aplougent 450SC, 500WP	**450SC:** rầy nâu/lúa **500WP:** sâu đục thân/lúa	Công ty CP Nông dược Việt Nam
273	Carbaryl (min 99%)	Baryl annong 85WP	Sâu đục thân/lúa; tuyến trùng/cà phê	Công ty TNHH An Nông
		Carbavin 85WP	Rầy/hoa hồng	Bion Tech Inc.
		Comet 85WP	Rầy nâu/lúa	Asiatic Agricultural Industries Pte Ltd.
		Forvin 85WP	Sâu đục thân/lúa	Forward International Ltd
		Saivina 430SC	Rầy nâu/lúa	Công ty CP BVTV Sài Gòn
		Sebaryl 85SP	Rầy nâu/lúa, sâu đục quả/đậu xanh	Công ty CP Vật tư NN Tiền Giang
274	Carbosulfan (min 93%)	Afudan 3GR, 20SC	**3GR:** sâu đục thân/ngô; tuyến trùng/cà phê, mía; rầy nâu/lúa **20SC:** sâu đục thân/lúa, bọ trĩ/bông vải	Công ty TNHH - TM Thái Nông
		Amitage 200EC	Rầy nâu/lúa, mọt đục cành, rệp sáp/cà phê; tuyến trùng/hồ tiêu	Công ty TNHH Việt Hóa Nông
		Carbosan 25EC	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Đầu tư Hợp Trí
		Coral 5GR, 200SC	**5GR:** sâu đục thân/lúa **200SC:** rầy nâu/lúa, rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH - TM ACP
		Dibafon 5GR, 200SC	**5GR:** tuyến trùng/mía **200SC:** rệp sáp/cà phê, hồ tiêu; rệp sáp bột hồng/sắn; tuyến trùng/hồ tiêu; sâu đục thân/lúa	Công ty TNHH Công nghiệp Khoa học Mùa màng Anh - Rê
		Dofacar 5GR	Tuyến trùng/cà phê	Công ty TNHH BVTV Đồng Phát

		Marshal 5GR, 200SC	**5GR:** sâu đục thân, rầy nâu/lúa; tuyến trùng/ cà phê **200SC:** sâu đục thân, rầy nâu/lúa; rệp sáp, ve sầu/cà phê	Công ty TNHH FMC Việt Nam
		Vifu-super 5GR	Tuyến trùng/hồ tiêu, cà phê; rệp sáp/cà phê; sâu đục thân, sâu năn, rầy nâu, tuyến trùng/lúa; sâu đục thân/ngô, mía; sùng đất/mía	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
275	Carbosulfan 200 g/l + Chlorfluazuron 50g/l	Sulfaron 250EC	Sâu đục thân, sâu đục bẹ, sâu keo, nhện gié, rầy nâu, sâu cuốn lá/lúa; rệp sáp, mọt đục cành/cà phê; sâu xanh láng/lạc, rệp sáp bột hồng/sắn	Công ty TNHH Hóa Nông Lúa Vàng Hậu Giang
276	Cartap (min 97%)	Berbiao 50SP	Sâu đục thân/mía	Sinon Corporation
		Badannong 10GR, 95SP	**10GR:** sâu đục thân/lúa, mía **95SP:** sâu cuốn lá, sâu đục thân/lúa; sâu ăn lá/lạc	Công ty TNHH An Nông
		Bazan 5GR	Sâu đục thân/lúa	Công ty TNHH TM - DV Thanh Sơn Hóa Nông
		Caral 95 SP	Sâu đục thân/lúa	Arysta LifeScience Vietnam Co., Ltd
		Dantac 50GR, 500SP	Sâu đục thân, sâu cuốn lá, bọ trĩ/lúa	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
		Gà nòi 4GR, 95SP	**4GR:** sâu đục thân/lúa **95SP:** sâu đục thân, sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP BVTV Sài Gòn
		Jiatap 95SP	Sâu đục thân, sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Jia Non Biotech (VN)
		Ledan 4GR, 95SP	Sâu đục thân/lúa	Công ty TNHH - TM Bình Phương
		Longkick 50SP	Sâu đục thân/lúa	FarmHannong Co., Ltd.
		Nicata 95 SP	Sâu đục thân/lúa	Công ty CP Nicotex

		Padan 4GR, 95SP	**4GR:** sâu đục thân/mía; sâu cuốn lá, sâu đục thân, rầy nâu/lúa **95SP:** sâu đục thân/mía; sâu cuốn lá, sâu đục thân, rầy nâu/lúa; sâu khoang/lạc	Công ty TNHH Hóa chất Sumitomo Việt Nam
		Patox 4GR, 95SP	Sâu đục thân, sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa; sâu đục thân/mía	Công ty CP BVTV I TW
		Supertar 950 SP	Bọ xít/hồ tiêu; bọ xít muỗi/điều; rệp sáp/cà phê; sâu đục thân/ngô, mía; sâu khoang/lạc; sâu đục hoa/đậu xanh; sâu cuốn lá, sâu đục thân/lúa; rệp/thuốc lá; sâu xanh/đậu tương	Công ty CP SX - TM - DV Ngọc Tùng
		Wofadan 4GR, 95SP	**4GR:** sâu đục thân, sâu cuốn lá/lúa **95SP:** sâu đục thân/lúa, ngô	Công ty CP Công nghệ cao Thuốc BVTV USA
		Vicarp 4GR, 95WP	**4GR:** sâu đục thân/lúa **95WP:** sâu đục thân, sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
277	Cartap hydrochloride 470g/kg + Imidacloprid 30g/kg	Abagent 500WP	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Hóa Nông Mỹ Việt Đức
278	Cartap 75% + Imidacloprid 10%	Nosau 85WP	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH - TM Nông Phát
279	Celastrus angulatus	Agilatus 1EC	Sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân/lúa; bọ trĩ/chè; rệp sáp/cam; sâu đục quả/vải; sâu tơ/bắp cải; bọ nhảy/rau cải; nhện đỏ/ớt; dòi đục lá/đậu trạch; sâu khoang/thuốc lá	Công ty TNHH Vật tư NN Phương Đông
		Emnus 1EC	Sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; sâu khoang/lạc; sâu xanh da láng/thuốc lá; rầy xanh, bọ trĩ/chè; dòi đục lá/đậu tương	Công ty TNHH Trường Thịnh

280	Chlorantraniliprole (min 93%)	Prevathon® 0.4GR, 5SC, 35WG	**0.4GR:** sâu đục bẹ, sâu cuốn lá, sâu đục thân/lúa; sâu đục thân/mía; sâu đục củ/khoai lang **5SC:** dòi đục lá/cà chua, dưa hấu; sâu xanh sọc trắng/dưa hấu; sâu xanh da láng, sâu đục quả/đậu tương; sâu xanh da láng/hành; sâu cuốn lá, sâu đục thân/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh/cà chua, bọ nhảy/rau cải thìa, sâu khoang/lạc, sâu đục thân mình hồng/mía **35WG:** sâu tơ, bọ nhảy/bắp cải; sâu cuốn lá, sâu đục thân, sâu đục bẹ/lúa; sâu xanh da láng/lạc; sâu xanh sọc trắng, dòi đục lá/dưa hấu	Công ty TNHH FMC Việt Nam
281	Chlorantraniliprole 200g/kg + Thiamethoxam 200g/kg	Virtako® 40WG	Rầy lưng trắng, rệp/ngô, sâu cuốn lá, sâu đục thân, rầy nâu/lúa; sâu đục thân/ngô	Công ty TNHH Syngenta Việt Nam
282	Chlorbenzuron (min 95%) 20% + Pyridaben 10%	HTPMite 300WP	Nhện đỏ/cà phê	Công ty TNHH Sản phẩm Công nghệ cao
283	Chlorfenapyr (min 94%)	Alex 20SC, 50WG	**20SC:** nhện gié/lúa **50WG:** sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Hóa sinh Á Châu
		Chim sâu 250SC	Sâu xanh da láng/đậu tương	Công ty TNHH Tập đoàn An Nông
		Chlorferan 240SC	Sâu cuốn lá, nhện gié, rầy nâu, sâu năn, sâu đục bẹ, bọ trĩ, sâu đục thân/lúa; bọ trĩ/hoa mai; sâu xanh/hoa hồng; dòi đục lá, sâu xanh da láng/đậu tương; nhện đỏ/hoa hồng; mối/cà phê; bọ trĩ/điều	Công ty TNHH TM và SX Ngọc Yến
		Danthick 100EC	Sâu cuốn lá/lúa, sâu khoang/đậu tương	Công ty CP Đầu tư TM và PTNN ADI
		Fan-Extra 350SC	Bọ trĩ, sâu cuốn lá, sâu cắn gié/lúa; sâu khoang/ đậu tương	Công ty TNHH Phú Nông
		Fenapyr 150WP	Sâu cuốn lá/lúa, sâu cuốn lá đầu đen/lạc	Công ty TNHH TM DV Thanh Sơn Hóa Nông

		Fenrole 240SC	Sâu xanh da láng/lạc, bọ xít muỗi/ca cao	Shandong Weifang Rainbow Chemical Co., Ltd.
		Force excel 240SC	Nhện đỏ/hoa hồng; sâu xanh/đậu tương; sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Ngọc Lâm
		Igro 240SC	Sâu keo mùa thu/ngô	Công ty CP Nông dược HAI
		Ohayo 100SC	Sâu xanh da láng/đậu xanh	Công ty CP BMC Vĩnh Phúc
		Secure 10EC, 10SC	**10EC:** sâu xanh da láng/đậu xanh, sâu cuốn lá/lúa **10SC:** sâu xanh da láng/lạc	BASF Vietnam Co., Ltd.
		Sender 100EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
		Solo 350SC	Sâu cuốn lá/lúa; sâu xanh da láng/lạc, đậu xanh	Công ty TNHH King Elong
		Superjet 25EC, 110SC	**25EC:** Rầy lưng trắng/lúa **110SC:** Sâu cuốn lá, rầy lưng trắng/lúa	Công ty CP thuốc BVTV Việt Trung
		Tofedo 240SC	Sâu xanh da láng/lạc	Công ty CP Công nghệ NN Chiến Thắng
		Yamato 25EC, 110SC	Rầy lưng trắng/lúa	Công ty TNHH Thuốc BVTV LD Nhật Mỹ
284	Chlorfenapyr 100g/l + Cypermethrin 20g/l	Anstingold 120SC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
		Bugatteegold 120SC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Thuốc BVTV Liên doanh Nhật Mỹ
285	Chlorfenapyr 10g/l + Chlorfluazuron 100g/l	Berry 110EC	Rầy lưng trắng/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
286	Chlorfenapyr 100g/l + Chlorfluazuron 150g/l	Timdiet 250EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang

287	Chlorfenapyr 100g/l + Emamectin benzoate 20g/l	Etameggo 120SC	Sâu khoang/đậu tương	Công ty TNHH NN Công nghệ Xanh Bắc Giang
		Tria 12SC	Sâu xanh da láng/lạc	Công ty CP Kỹ thuật NN I.FI
288	Chlorfenapyr 100g/l + Emamectin benzoate 50g/l	Bạch Hổ 150SC	Sâu xanh da láng/lạc; nhện gié, sâu phao đục bẹ, sâu đục thân, bọ trĩ, rầy nâu, sâu cuốn lá/lúa; sâu xanh/bông vải; bọ trĩ/điều; dòi đục lá/hoa cúc	Công ty TNHH TM và SX Ngọc Yến
289	Chlorfenapyr 150 g/l + Emamectin benzoate 20 g/l	Super Ken 170SC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM DV Tấn Hưng
290	Chlorfenapyr 25g/l + Fenpropathrin 110g/l	Ikander 135EC	Rầy lưng trắng/lúa	Công ty TNHH Thuốc BVTV LD Nhật Mỹ
291	Chlorfenapyr 100g/l + Flufiprole 100g/l	Apro 200SC	Rệp sáp/cà phê	Công ty CP BVTV Asata Hoa Kỳ
292	Chlorfenapyr 50g/l + Hexythiazox 50g/l	Secsorun 100SC	Nhện gié, sâu cuốn lá/lúa; nhện đỏ/hoa hồng	Công ty CP Nông Việt
293	Chlorfenapyr 10g/l + Indoxacarb 160g/l	Pylagold 170SC	Rầy lưng trắng/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
		Pysedo 170SC	Sâu keo mùa thu/ngô; dòi đục lá/đậu tương	Công ty TNHH TM DV Thanh Sơn Hóa Nông
294	Chlorfenapyr 100g/l + Indoxacarb 100g/l	New Fuze 200SC	Rệp sáp/hồ tiêu	Công ty TNHH Phú Nông
295	Chlorfenapyr 8% + Indoxacarb 16%	Chinock 24SC	Sâu keo mùa thu/ngô	Công ty TNHH Nam Bắc
296	Chlorfenapyr 7.5% + Indoxacarb 2.5%	Chlorin 10SC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Nicotex
297	Chlorfenapyr 100g/l + Indoxacarb 40 g/l	Dofenapyr 140SC	Sâu keo mùa thu/ngô	Công ty TNHH B.Helmer

298	Chlorfenapyr 25g/l + Lambda-cyhalothrin 30g/l	Toposa 55EC	Rầy lưng trắng/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
299	Chlorfenapyr 30g/l + Lambda cyhalothrin 20g/l + Profenofos 400g/l	Picana 450EC	Rầy lưng trắng/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
300	Chlorfenapyr 25g/l + Lufenuron 25g/l	Dadygold 50EC	Rầy lưng trắng/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
301	Chlorfenapyr 200g/l + Lufenuron 50 g/l	Alupyr 250SC	Sâu xanh da láng/đậu tương	Công ty CP BVTV Asata Hoa Kỳ
		Fan-Pro 250SC	Sâu cuốn lá/đậu tương; sâu cuốn lá, sâu đục thân, sâu năn/lúa	Công ty TNHH Phú Nông
302	Chlorfenapyr 100 g/l + Metaflumizone 200g/l +	Asapyr 300SC	Nhện đỏ/đậu tương	Công ty CP BVTV Asata Hoa Kỳ
		Vario 300SC	Nhện đỏ/đậu tương; bọ trĩ, sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Phú Nông
303	Chlorfenapyr 100g/l + Phoxim 50g/l	Pylat 150EC	Sâu khoang/lạc	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
304	Chlorfenapyr 150g/l + Profenofos 50g/l	Palcon 200EC	Sâu khoang/lạc	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
305	Chlorfenapyr 250 g/l + Spirodiclofen 100 g/l	Fanmax 350SC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Phú Nông
306	Chlorfenapyr 11.5% + Spinosad 2.5%	Ω-Pino 14SC	Sâu xanh da láng/đậu tương, rệp muội/lạc	Công ty TNHH MTV BVTV Omega
307	Chlorfenapyr 100 g/l + Thiamethoxam 200 g/l	Tifena 300SC	Bọ phấn trắng/sắn	Công ty TNHH MTV Lucky
308	Chlorfluazuron (min 94%)	Alulinette 50EC	Sâu tơ/bắp cải	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
		Atabron 5EC	Sâu tơ/bắp cải; sâu xanh da láng/đậu tương, hành, lạc; sâu khoang/khoai lang	Sumitomo Corporation Vietnam LLC.

		Atannong 50EC, 50SC	**50EC:** sâu phao/lúa **50SC:** sâu khoang/lạc, sâu xanh da láng/đậu xanh	Công ty TNHH An Nông
		Cartaprone 5 EC	Sâu xanh/lạc	Công ty TNHH TM - DV Thanh Sơn Hóa Nông
		Hama 250SC	Sâu khoang/lạc	Công ty CP BVTV ATC
309	Chlorfluazuron 100g/l + Clothianidin 170g/l	TT Glim 270SC	Sâu cuốn lá/lúa, rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH TM Tân Thành
310	Chlorfluazuron 110g/l + Dinotefuran 160g/l	TT Checker 270SC	Rầy nâu, sâu đục thân, sâu cuốn lá, rầy lưng trắng, sâu phao/lúa; bọ nhảy/bắp cải, bọ trĩ/chè, bọ phấn/cà chua, rầy/xoài; dòi đục lá/dưa hấu	Công ty TNHH TM Tân Thành
311	Chlorfluazuron 55g/l + Emamectin benzoate 20g/l	AK Dan 75EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH - TM Tân Thành
312	Chlorfluazuron 2g/l + Emamectin benzoate 40g/l	Futoc 42EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Hóa Nông Mỹ Việt Đức
313	Chlorfluazuron 50g/l (100g/kg) + Emamectin benzoate 20g/l (40g/kg)	Director 70EC, 140WP	**70EC:** sâu tơ/bắp cải, nhện đỏ/ớt, sâu cuốn lá/lúa, bọ trĩ/hoa lay ơn **140WP:** sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM SX Khánh Phong
314	Chlorfluazuron 100g/l + Emamectin benzoate 50g/l	Ammeri 150EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Nông nghiệp Xanh
		Cabala 150EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân/lúa	Công ty TNHH Hóa sinh Mùa Vàng
		Shipper 150EC	Sâu tơ/bắp cải	Công ty TNHH Vipes Việt Nam
315	Chlorfluazuron 100g/l (100g/kg), (100g/kg) + Emamectin benzoate 40g/l (40g/kg), (40g/kg)	Alantic 140SC, 140WG, 140WP	**140WG:** sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa **140WP:** nhện gié, sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa **140SC:** sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Nam Bộ

316	Chlorfluazuron 50g/l (100g/l) + Emamectin benzoate 50g/l (120g/l) + Indoxacarb 100g/l (80g/l)	Thadant 200SC, 300EC	**200SC:** Sâu cuốn lá, nhện gié/lúa **300EC:** Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Anh Dẩu Tiên Giang
317	Chlorfluazuron 70 g/l + Indoxacarb 150 g/l	NPellaugold 220SC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP SX Thuốc BVTV Omega
318	Chlorfluazuron 100 g/l + Indoxacarb 150 g/l	Amazon 250SC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Vipes Việt Nam
319	Chlorfluazuron 15% + Indoxacarb 15%	TT Bite 30SC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, nhện gié/lúa	Công ty TNHH TM Tân Thành
320	Chlorfluazuron 100 g/l + Lambda-cyhalothrin 50 g/l	Apigun 150SC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Vipes Việt Nam
321	Chlorfluazuron 49.9g/kg + Lambda-cyhalothrin 50g/kg	Aniper 99.9WP	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP ND Quốc tế Nhật Bản
322	Chlorfluazuron 200g/kg + Lambda-cyhalothrin 50g/kg + Nitenpyram 500g/kg	Onecheck 750WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH An Nông
323	Chlorfluazuron 50g/l + Pemethrin 100g/l + Profenofos 300g/l	Messigold 450EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP thuốc BVTV Việt Trung
324	Chlorfluazuron 5g/l (10g/l), (220g/kg), (1g/l) + Profenofos 71g/l (1g/l), (10g/kg), (510g/l) + Thiamethoxam 10g/l (264g/l), (200g/kg), (1g/l)	Bakari 86EW, 275SC, 430WP, 512EC	**86EW:** bọ trĩ/lúa **275SC:** rầy nâu/lúa **430WP:** sâu cuốn lá/lúa **512EC:** sâu đục thân/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
325	Chlorpyrifos Methyl (min 96%)	Monttar 3GR, 40EC	**3GR:** sâu đục thân/ngô **40EC:** sâu xanh da láng/đậu tương	Công ty CP Quốc tế Agritech Hoa kỳ

		Sago-Super 3GR, 20EC	**3GR:** sâu đục thân/lúa, ve sầu/cà phê, sâu đục bắp/ngô; bọ hà/khoai lang, sâu đục thân/mía **20EC:** rệp sáp/cà phê; bọ trĩ/điều	Công ty CP BVTV Sài Gòn
		Sieusao 40EC	Sâu vẽ bùa/cam; xử lý hạt giống trừ sâu đục thân, rầy nâu, muỗi hành, rầy xanh/lúa; sâu đục quả, rệp/đậu tương; rệp muội, rệp sáp, sâu đục quả/cà phê	Công ty TNHH Phú Nông
		Taron 50EC	Bọ xít/lúa; rệp sáp/cam; sâu đục ngọn/xoài; sâu đục gân lá/nhãn; sâu xanh da láng/hành; bọ trĩ/dưa hấu; bọ xít muỗi/chè	Map Pacific PTE Ltd
326	Chlorpyrifos Methyl 250g/l + Indoxacarb 15g/l	Map dona 265EC	Sâu cuốn lá/lúa, sâu xanh/lạc	Map Pacific Pte Ltd
327	Chlorpyrifos Methyl 300g/kg + Pymetrozine 120g/kg	Map fang 420WP	Rầy nâu/lúa	Map Pacific Pte Ltd
328	Chlorpyrifos Methyl 300g/kg + Pymetrozine 200g/kg	Novi-ray 500WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Nông Việt
329	Clofentezine (min 96%)	MAP Oasis 10WP	Nhện đỏ/cam	Map Pacific Pte Ltd
330	Clofentezine 100g/l + Fenpyroximate 50g/l	Startus 150SC	Nhện đỏ/đào cảnh	Công ty TNHH Trường Thịnh
331	Clofentezine 14% + Spirodiclofen 10%	Ω-Spilo 24SC	Nhện đỏ/chè, cam	Công ty TNHH MTV BVTV Omega
332	Chromafenozide (min 91%)	Hakigold 50SC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Hóc Môn
		Phares 50SC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân/lúa	Sojitz Corporation
		Red ruby 50SC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM & SX Ngọc Yến
333	Chromafenozide 100g/kg + Imidacloprid 200g/kg + Nitenpyram 450g/kg	Mycheck 750WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH An Nông

334	Clinoptilolite	Map Logic 90WP, 90WG, 90GR	**90WP:** tuyến trùng/lúa, cam, hành tím, hồ tiêu, thanh long, cà phê, dưa hấu, cà chua, su su, chanh leo **90WG:** tuyến trùng/hồ tiêu, cà phê **90GR:** tuyến trùng/cà phê	Map Pacific Pte Ltd
335	Clothianidin (min 95%)	Dantotsu 16SG, 50WG	**16SG:** rầy nâu/lúa, bọ trĩ/dưa hấu, dòi đục lá/cà chua, rầy xanh/chè, sâu vẽ bùa/cam **50WG:** Bọ xít, kiến/thanh long; rầy bông, bọ trĩ/xoài; rầy chổng cánh/cam; rầy nâu/lúa; rệp muội/dưa hấu	Công ty TNHH Hóa chất Sumitomo Việt Nam
		Keyrole Xtra 50WG	Bọ phấn trắng/sắn	Shandong Weifang Rainbow Chemical Co., Ltd
		Thunderan 50WG	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời
		Tiptof 16SG	Rầy nâu/lúa, rầy xanh/chè, bọ trĩ/dưa hấu, sâu vẽ bùa/cam	Công ty TNHH Phú Nông
336	Clothianidin 160g/kg + Dinotefuran 200g/kg	Clodin 360WG	Rầy nâu/lúa	Công ty CP BVTV Kiên Giang
337	Clothianidin 10% + Nitenpyram 30% + Pymetrozine 30%	Orgyram 70WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Hóa sinh Á Châu
338	Cnidiadin	ACE Cnidn 1EW	Sâu tơ/bắp cải, phấn trắng/hoa hồng, sương mai/nho	Công ty CP Ace Biochem Việt Nam
		Hetsau 0.4EC	Sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; nhện lông nhung/vải; bọ cánh tơ/chè	Công ty TNHH MTV Gold Ocean
339	Cyantraniliprole (min 93%)	Benevia® 100OD, 200SC	**100OD:** sâu đục thân, sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa; bọ trĩ, sâu xanh sọc trắng, dòi đục lá/dưa hấu; bọ phấn, sâu xanh, dòi đục lá/cà chua; bọ trĩ/ớt; bọ trĩ, dòi đục lá, sâu xanh sọc trắng/dưa chuột;	Công ty TNHH FMC Việt Nam

			200SC: dòi đục lá, bọ phấn trắng/cà chua; bọ trĩ, dòi đục lá/dưa hấu; sâu xanh sọc trắng, bọ trĩ, dòi đục lá/dưa chuột; bọ trĩ/ớt	
340	Cyantraniliprole 100g/kg + Pymetrozine 500 g/kg	Minecto® Star 60WG	Sâu đục thân, sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa; bọ trĩ/ớt, dưa hấu; bọ phấn/dưa chuột	Công ty TNHH Syngenta Việt Nam
341	Cyclaniliprole (min 95%)	Teppan 50SL	Sâu tơ/bắp cải, sâu xanh da láng/lạc, sâu cuốn lá/lúa	Sumitomo Corporation Vietnam LLC.
342	Cyetpyrafen (min 98%)	Erafen 300SC	Nhện gié/lúa	Công ty CP Global Farm
343	Cyflumetofen (min 97.5%)	Danisaraba 20SC	Nhện đỏ/hoa hồng	Sumitomo Corporation Vietnam LLC.
344	Cyhalodiamide (min 95%)	Acemide 20SC	Sâu cuốn lá/lúa, chè; sâu tơ/bắp cải	Công ty TNHH Á Châu Hóa sinh
		Diamide 200SC	Sâu cuốn lá/lúa, dòi đục lá/dưa chuột, sâu vẽ bùa/cam	Công ty TNHH Phú Nông
345	Cyhalodiamide 100 g/l + Chlorfenapyr 165 g/l	Lorcy 265SC	Sâu cuốn lá/lúa, bọ trĩ/điều, sâu xanh da láng/lạc	Công ty TNHH Á Châu Hóa Sinh
346	Cyhalodiamide 90 g/l + Chlorfenapyr 150g/l	Futsals 240SC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Phú Nông
347	Cyhalodiamide 50 g/l + Flufiprole 150 g/l	Kunda 200SC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Nông nghiệp HP
348	Cyhalodiamide 150g/l + Lufenuron 50g/l	Votes 200SC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Phú Nông
349	Cyhalodiamide 180g/l + Lufenuron 60 g/l	Lucy 240SC	Sâu đục thân/lúa, sâu vẽ bùa/cam, sâu tơ/bắp cải	Công ty TNHH Á Châu Hóa Sinh
350	Cyhalodiamide 100g/l + Metaflumizone 100g/l	Umeku 200SC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Nông nghiệp HP
351	Cypermethrin (min 90%)	Andoril 250EC	Bọ xít/lúa	Công ty TNHH SX TM DV Thu Loan

		Appencyper 35EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Kiên Nam
		Arrivo 25EC	Rầy xanh/lúa, sâu xanh/đậu tương	Công ty TNHH FMC Việt Nam
		Biperin 100EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM Bình Phương
		Classtox 250WP	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Nam Nông Phát
		Cymerin 25EC	Bọ xít, sâu cuốn lá, sâu đục thân/lúa	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
		Cymkill 25EC	Sâu khoang/bông vải	Forward International Ltd
		Cyper 25 EC	Sâu cuốn lá/lúa, bọ xít/đậu tương	Công ty CP Nông dược HAI
		Cyperan 10 EC	Sâu cuốn lá/lúa; bọ xít muỗi, sâu róm/điều	Công ty CP Lion Agrevo
		Cyperkill 25EC	Rầy xanh, sâu cuốn lá/lúa; sâu đục quả/đậu tương; sâu đục thân/khoai tây	Arysta LifeScience Vietnam Co., Ltd
		Cypermap 25 EC	Sâu cuốn lá, bọ trĩ, bọ xít hôi/lúa; rệp sáp/cà phê	Map Pacific PTE Ltd
		Cypetox 500EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Thanh Điền
		Cyrux 25 EC	Sâu xanh/bông vải, rệp sáp/cà phê; bọ xít hôi/lúa	Công ty TNHH UPL Việt Nam
		Dibamerin 25 EC	Sâu đục thân, sâu cuốn lá/lúa, dòi đục lá/đậu tương	Công ty TNHH XNK Quốc tế SARA
		Dosher 25EC	Bọ trĩ/lúa	Công ty TNHH MTV BVTV Thạnh Hưng
		Indicy 25EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Đồng Xanh
		Loxa 50EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Nông nghiệp HP
		Nitrin 10EC	Sâu xanh/đậu xanh	Công ty CP Nicotex
		NP-Cyrin super 250EC	Sâu cuốn lá/lúa, sâu xanh/đậu tương	Công ty TNHH - TM Nông Phát

		Pankill 25EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM & SX Ngọc Yến
		Power 5EC	Bọ xít/lúa	Imaspro Resources Sdn Bhd
		Pycythrin 5EC	Sâu phao/lúa	Longfat Global Co., Ltd.
		SecSaigon 25EC	Sâu hồng/bông vải, sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP BVTV Sài Gòn
		Sherbush 25EC	Sâu keo/lúa, bọ xít/điều, rệp sáp/cà phê	Công ty CP Vật tư NN Tiền Giang
		Sherpa 25EC	Sâu cuốn lá/lúa; sâu khoang/lạc, đậu tương	Bayer Vietnam Ltd (BVL)
		Shertox 5EC, 10EW	**5EC:** sâu keo, bọ xít/lúa; rệp vảy/cà phê **10EW:** rệp sáp/cà phê, sâu phao/lúa, sâu ăn lá/đậu tương, sâu khoang/lạc	Công ty TNHH An Nông
		Somethrin 10EC	Bọ trĩ/lúa	Công ty TNHH P-H
		Southsher 10EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM - DV Thanh Sơn Hóa Nông
		Superrin 100EC	Bọ trĩ/lúa	Công ty CP Khoa học CNC American
		Tiper 25 EC	Sâu đục thân/lúa, bọ xít/điều, sâu khoang/đậu tương	Công ty TNHH - TM Thái Phong
		Tornado 25EC	Sâu cuốn lá/lúa, bọ xít muỗi/điều, rệp sáp/cà phê	Asiatic Agricultural Industries Pte Ltd.
		Tungrin 25EC	Sâu phao, sâu keo/lúa; rệp sáp/cà phê; rệp/ thuốc lá; bọ xít muỗi/điều	Công ty CP SX - TM - DV Ngọc Tùng
		Visher 25EC, 25EW	**25EW:** sâu xanh/thuốc lá; sâu phao/lúa **25EC:** Sâu cuốn lá, sâu keo/lúa	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
		Waja 10EC	Bọ trĩ/lúa	Hextar Chemicals Sdn, Bhd.
		Wamtox 100EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ/lúa; bọ xít muỗi/điều; sâu khoang/lạc	Công ty TNHH Việt Thắng

352	Cypermethrin 50 g/l + Dimethoate 400 g/l	Nugor super 450EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, rầy nâu/lúa; sâu xanh da láng/đậu xanh; sâu xanh/đậu tương; bọ xít muỗi, sâu đục cành/điều; rệp sáp giả, mọt đục cành/cà phê	Công ty CP SX - TM - DV Ngọc Tùng
353	Cypermethrin 2% + Dimethoate 8%	Cypdime (558) 10 EC	Sâu đục thân/lúa	Công ty TNHH Anh Dẩu Tiền Giang
354	Cypermethrin 3% + Dimethoate 27%	Nitox 30 EC	Sâu cuốn lá, sâu đục bẹ/lúa; rệp/cà phê; sâu ăn lá/đậu tương, điều	Công ty CP Nicotex
355	Cypermethrin 30g/l + Dimethoate 370g/l	Diditox 40 EC	rầy nâu/lúa, rệp sáp/cà phê	Công ty CP BVTV I TW
356	Cypermethrin 3% + Dimethoate 42%	Fastny 45EC	Sâu keo/lúa	Công ty TNHH TM & SX Ngọc Yến
357	Cypermethrin 50 g/l + Dimethoate 300g/l	Dizorin 35 EC	Bọ xít, sâu keo, nhện gié, sâu đục bẹ/lúa; rệp, bọ trĩ/đậu tương	Công ty TNHH - TM Tân Thành
358	Cypermethrin 20g/l + Dimethoate 200g/l + Fenvalerate 30g/l	Antricis 250EC	Sâu đục quả/cà phê	Công ty CP XNK Nông dược Hoàng Ân
359	Cypermethrin 2.6% + Fenitrothion 10.5% + Fenvalerate 1.9%	TP-Pentin 15 EC	Rệp/cà phê, sâu đục thân/lúa	Công ty CP Genta Thụy Sĩ
360	Cypermethrin 260g/l + Indoxacarb 140g/l	Millerusa 400SC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
361	Cypermethrin 2% + Isoprocarb 6%	Metox 809 8 EC	Sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa	Công ty CP Nicotex
362	Cypermethrin 30 g/l + Phosalone 175 g/l	Sherzol 205 EC	Sâu cuốn lá, sâu keo, sâu gai, bọ xít/lúa; rệp, sâu ăn lá, bọ xít/hoa cúc; sâu đục quả, sâu xanh/lạc; rầy, sâu xanh/bông vải	Công ty CP BVTV Sài Gòn

363	Cypermethrin 6.25% + Phosalone 22.5 %	Serthai 28.75EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Hóa sinh Á Châu
364	Cypermethrin 40g/l + Profenofos 400g/l	Acotrin 440EC	Nhện đỏ, bọ trĩ, rệp muội/bông vải; rệp sáp/cà phê; bọ trĩ, sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM Thái Nông
365	Cypermethrin 30g/l + Quinalphos 200g/l	Kinagold 23 EC	Sâu xanh/thuốc lá; rệp sáp/cà phê; sâu đục quả/đậu xanh; sâu đục thân, sâu cuốn lá, nhện gié/lúa	Công ty TNHH UPL Việt Nam
366	Cypermethrin 5% + Quinalphos 20%	Tungrell 25 EC	Sâu cuốn lá, sâu đục bẹ, nhện gié/lúa; sâu xanh da láng/đậu tương; rệp sáp/cà phê; sâu xanh/thuốc lá; sâu đục thân/ngô	Công ty CP SX - TM - DV Ngọc Tùng
367	Cyromazine (min 95%)	Ajuni 50WP	Dòi đục lá/đậu tương, sâu vẽ bùa/hoa cúc, dòi đục lá/tỏi; dòi đục lá/khoai tây	Công ty CP Nicotex
		Chip 100 SL	Sâu vẽ bùa/cây có múi	Công ty TNHH TM - DV Thanh Sơn Hóa Nông
		Mdanzine 800WP	Dòi đục lá/đậu tương	Công ty TNHH MTV Mạnh Đan
		Newsgard 75 WP	Sâu vẽ bùa/cam, dòi đục lá/dưa hấu	Công ty CP Đồng Xanh
		Nôngiahưng 75WP	Sâu vẽ bùa/cam, dòi đục lá/cà chua	Công ty TNHH - TM Thái Phong
		Roninda 100SL	Dòi đục lá/cà chua	Công ty CP BVTV Sài Gòn
		Trigard® 100 SL	Dòi đục lá/dưa chuột, khoai tây	Công ty TNHH Syngenta Việt Nam
368	Cyromazine 25% + Monosultap 50%	Hotosin 75WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP SX và TM Công nghệ Châu Âu
369	Cyromazine 50% + Thiamethoxam 10%	Ω-Tiro 60WG	Sâu xanh da láng/đậu tương, rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH MTV BVTV Omega
370	Dầu botanic + muối kali	Thuốc sâu sinh học Thiên Nông 1SL	Sâu tơ/bắp cải, rau cải	Công ty Hóa phẩm Thiên nông

371	Dầu hạt bông 40% + dầu đinh hương 20% + dầu tỏi 10%	GC-Mite 70SL	Rệp sáp/cà phê; nhện đỏ/hoa hồng, bưởi; rệp/khoai tây; sâu cuốn lá/lúa; nhện đỏ, rầy xanh/chè	Công ty TNHH Ngân Anh
372	Deltamethrin (min 98%)	Appendelta 2.8 EC	Sâu phao/lúa, rệp sáp giả/cà phê, bọ xít muỗi/điều; rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH Kiên Nam
		Daphacis 25 EC	Sâu cuốn lá/lúa, sâu đục quả/đậu xanh	Công ty TNHH KD HC Việt Bình Phát
		Decis 2.5EC, 250WG	**2.5EC:** sâu cuốn lá/lúa; sâu xanh, rệp/thuốc lá; sâu khoang/lạc; sâu đục thân/ngô, rệp muội/lạc, sâu xanh/đậu tương, bọ xít dài/lúa, sâu ăn lá/điều, mọt đục quả/cà phê; rệp muội/ngô **250WG:** sâu cuốn lá, bọ xít, bọ trĩ/lúa	Bayer Vietnam Ltd (BVL)
		Dersi-s 2.5EC	Bọ trĩ, bọ xít muỗi/điều; sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Jia Non Biotech (VN)
		Delta 2.5 EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM - DV Thanh Sơn Hóa Nông
		Deltaguard 2.5 EC	Sâu cuốn lá, bọ trĩ/lúa; sâu xanh da láng/lạc; bọ xít muỗi/điều; sâu đục quả/cà phê	Công ty TNHH World Vision (VN)
		Discid 25EC	Sâu khoang/lạc, sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Việt Thắng
		Meta 2.5 EC	Sâu keo, sâu phao, nhện gié/lúa; sâu đục quả, rệp/đậu xanh; sâu khoang/lạc	Công ty TNHH - TM Tân Thành
		Shieldmate 2.5EC	Sâu cuốn lá/lúa	Hextar Chemicals Sdn, Bhd
		Supercis 2.5EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP SX - TM - DV Ngọc Tùng
		Toxcis 2.5EC, 2.5SC	**2.5EC:** sâu đục bông/đậu xanh, bọ xít/lúa **2.5SC:** sâu xanh da láng/đậu tương, rệp vảy/cà phê	Công ty TNHH An Nông
		Videci 2.5 EC	Sâu phao, sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
		Wofacis 25 EC	Sâu đục thân/lúa	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình

373	Deltamethrin 10g/l + Indoxacarb 150g/l	Ebato 160SC	Sâu cuốn lá, nhện gié, sân năn/lúa; sâu xanh da láng/lạc	Công ty CP ENASA Việt Nam
374	Deltamethrin 50 g/l + Piperonil Butoxide 250 g/l (min 90%)	Chín sâu 300EC	Sâu khoang/lạc	Công ty CP ND Quốc tế Nhật Bản
375	Deltamethrin 100g/l + Thiacloprid 147g/l	Fuze 24.7SC	Rệp muội/cà phê, đậu tương; sâu cuốn lá, bọ trĩ, bọ xít hôi, rầy nâu/lúa	Công ty CP SX TM Bio Vina
376	Diafenthiuron (min 97%)	Apensus 500SC	Nhện lông nhung/vải	Công ty TNHH MTV BVTV Omega
		Asiangold 500SC	Nhện đỏ/cam	Công ty CP Nông nghiệp HP
		Define 500SC	Sâu tơ/bắp cải, nhện lông nhung/nhãn	Sundat (S) PTe Ltd
		Detect 50WP, 500SC	**50WP:** nhện đỏ/cam, chè **500SC:** nhện đỏ/hoa hồng	Công ty CP Nicotex
		Fenuron gold 500SC	Nhện đỏ/hoa hồng	Công ty CP S New Rice
		Fier 500WP, 500SC	Nhện đỏ/cam	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Ngọc Lâm
		Kyodo 25SC, 50WP	**25SC:** Nhện đỏ/cam, nhện gié/lúa **50WP:** Sâu tơ/bắp cải	Công ty CP BMC Vĩnh Phúc
		Pegasus® 500SC	Sâu tơ, sâu xanh, sâu ăn lá/súp lơ, bắp cải; sâu xanh, sâu ăn lá/cà chua, dưa chuột; sâu đục quả, sâu ăn lá/bông vải; bọ phấn, rệp, nhện/ cây cảnh; nhện lông nhung/vải, nhãn	Công ty TNHH Syngenta Việt Nam
		Pesieu 500WP, 500SC	**500WP:** sâu tơ/bắp cải **500SC:** sâu xanh da láng/lạc; sâu tơ, sâu xanh/ bắp cải; sâu tơ, bọ nhảy/rau cải; bọ nhảy/cải thảo; bọ trĩ/cà tím, cà pháo, bí xanh; nhện đỏ, rầy xanh/cà pháo; rầy xanh, nhện đỏ/cà tím; sâu baba, sâu khoang/rau muống; sâu đục quả/	Công ty TNHH Việt Thắng

			đậu đũa, cà tím, đậu côve, ớt; sâu khoang/rau dền; sâu tơ/súp lơ, su hào; sâu xanh da láng/hành; sâu tơ/cải thảo; sâu đục quả/cà pháo; sâu khoang/mồng tơi; bọ nhảy/su hào	
		Redmine 500SC	Nhện lông nhung/vải	Công ty TNHH Hóa sinh Á Châu
		Sam spider 500WP	Nhện đỏ/nho	Công ty CP SAM
377	Diafenthiuron 423 g/l + Emamectin benzoate 14 g/l	Manly 437SC	Nhện đỏ/chè	Công ty CP NN HP
378	Diafenthiuron 42.3% + Emamectin benzoate 1.4%	Spiderworm 43.7SC	Sâu xanh da láng/khoai lang	Công ty TNHH TAT Hà Nội
379	Diafenthiuron 250 g/l + Emamectin benzoate 30 g/l	Difeben 280SC	Sâu keo mùa thu/ngô, nhện đỏ/lạc	Công ty TNHH MTV Lucky
380	Diafenthiuron 500 g/kg + Indoxacarb 50 g/kg	Vangiakhen 550SC	Sâu cuốn lá, bọ trĩ/lúa	Công ty TNHH TM Thái Phong
381	Diafenthiuron 200g/kg + Propagite 350g/kg	Supermite 550WP	Nhện gié/lúa	Công ty TNHH Việt Thắng
382	Diflubenzuron (min 97%)	Akizuron 250WP	Sâu xanh da láng/đậu tương	Công ty TNHH BVTV Akita Việt Nam
383	Diflubenzuron 430g/kg + Nitenpyram 350g/kg	Goodcheck 780WP	Rầy nâu, sâu cuốn lá, nhện gié, bọ trĩ/lúa	Công ty TNHH An Nông
384	Diflubenzuron 100g/kg + Nitenpyram 300g/kg + Pymetrozine 300g/kg	Sieucheck 700WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH An Nông
385	Diflubenzuron 150g/kg + Nitenpyram 450g/kg + Tetramethrin (min 92%) 150g/kg	Superram 750WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH An Nông

386	Diflubenzuron 125 g/kg + Pymetrozine 500 g/kg	TT-gep 625WG	Rầy nâu, sâu cuốn lá/lúa; sâu tơ/bắp cải	Công ty TNHH TM Tân Thành
387	Dimethoate (min 95%)	Arriphos 40 EC	Bọ xít/lúa; sâu khoang/lạc; sâu đục thân/ngô; bọ trĩ/bông vải	Công ty CP Nông dược Nhật Thành
		Bai 58 40 EC	Bọ xít hôi/lúa, sâu đục quả/cà phê	Công ty CP Công nghệ cao Thuốc BVTV USA
		Binh-58 40 EC	Bọ trĩ, bọ xít, rầy xanh/lúa; rệp/đậu xanh, thuốc lá; rệp sáp/cà phê; rệp bông xơ/mía	Bailing Agrochemical Co., Ltd
		Bini 58 40EC	Rệp/mía, cà phê	Công ty CP Nicotex
		Bitox 40EC	Bọ xít/lúa	Công ty CP BVTV I TW
		By 90 40EC	Bọ xít/lúa	Công ty TNHH ADC
		Cova 40EC	Rệp sáp/cà phê	Hextar Chemicals Sdn. Bhd.
		Dibathoate 40EC	Rầy/lúa, nhện/cà phê, dòi đục lá/đậu tương	Công ty TNHH XNK Quốc tế SARA
		Dimecide 40EC	Bọ xít/lúa	Agrimatco Vietnam Co., Ltd.
		Dimenat 20EC	Rệp sáp/cà phê	Công ty CP BVTV Sài Gòn
		Fezmet 40EC	Sâu ăn lá/hoa hồng	Zagro Group, Zagro Singapore Pvt Ltd.
		Forgon 40EC	Sâu cuốn lá/lúa	Forward International Ltd
		Nugor 10GR, 40 EC	**10GR:** Rệp sáp giả/rễ cà phê, rễ hồ tiêu; sâu đục thân/ngô, lúa; bọ hung/mía; bọ hà/khoai lang **40EC:** sâu ăn lá/lạc; sâu đục thân/điều; bọ xít, sâu cuốn lá, bọ trĩ, sâu đục thân, sâu đục bẹ/lúa; rệp sáp/cà phê	Công ty CP SX - TM - DV Ngọc Tùng
		Pyxoate 44 EC	Rầy/ngô	Longfat Global Co., Ltd.

		Thần châu 58 40EC	Rệp sáp/cà phê	Công ty CP Đầu tư VTNN Sài Gòn
		Tigithion 40EC	Rệp sáp/cà phê, bọ xít/lúa	Công ty CP Vật tư NN Tiền Giang
		Watox 400 EC	Bọ trĩ, bọ xít/lúa; rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH Việt Thắng
388	Dimethoate 15% + Etofenprox 5%	Difentox 20 EC	Rầy nâu/lúa, rệp sáp/cà phê	Công ty CP BVTV I TW
389	Dimethoate 3% + Fenobucarb 2%	BB-Tigi 5GR	Rầy nâu/lúa, dế dũi/ngô	Công ty CP Vật tư NN Tiền Giang
		Caradan 5 GR	Bọ trĩ/lúa, sâu đục thân/mía, ấu trùng ve sầu/ cà phê	Công ty TNHH TM - DV Thanh Sơn Hóa Nông
		Palm 5 GR	Sâu đục thân/lúa	Công ty CP TST Cần Thơ
		Vibam 5 GR	Sâu đục thân/lúa, ngô	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
390	Dimethoate 20% + Fenobucarb 20%	Mofitox 40EC	Rầy nâu/lúa	Công ty CP BVTV I TW
391	Dimethoate 400 g/l + Fenobucarb 100 g/l	Bisector 500EC	Rầy nâu, bọ trĩ, bọ xít hôi/lúa; sâu khoang/lạc; rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH SX TM DV Thu Loan
392	Dimethoate 20% + Fenvalerate 10%	Bifentox 30 EC	Bọ xít/lúa; rệp sáp/cà phê	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
393	Dimethoate 21.5% + Fenvalerate 3.5%	Fenbis 25 EC	Rệp/đậu tương, bọ xít/lúa, bọ trĩ/điều	Công ty CP BVTV Sài Gòn
		Fentox 25 EC	Bọ xít dài, sâu cuốn lá/lúa; rệp sáp/cà phê; bọ trĩ/điều	Công ty CP TST Cần Thơ
394	Dimethoate 2% + Isoprocarb 3%	BM-Tigi 5 GR	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Vật tư NN Tiền Giang

395	Dimethoate 286 g/l + Lambda-cyhalothrin 14g/l	Fitex 300EC	Sâu cuốn lá/lúa, rệp sáp/cà phê, rệp muội/mía	Công ty CP Công nghệ cao Thuốc BVTV USA
396	Dimethoate 20% + Phenthoate 20%	Vidifen 40EC	Rệp sáp/cà phê, sâu xanh da láng/lạc, bọ xít dài/lúa	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
397	Dinotefuran (min 89%)	Asinjapane 20WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
		Carasso 400WP	Rầy nâu, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; bọ cánh tơ/chè	Công ty TNHH TM - DV Thanh Sơn Hóa Nông
		Chat 20WP	Rầy nâu/lúa, bọ nhảy/bắp cải, rầy bông/xoài, rầy chổng cánh/cam, bọ phấn/cà chua, dòi đục lá/dưa chuột	Công ty CP SX TM Bio Vina
		Cheer 20WP	Rầy nâu/lúa, rệp sáp/cà phê, bọ trĩ/dưa hấu	Công ty CP Lion Agrevo
		Cyo super 200WP	Rầy nâu/lúa, rệp muội/dưa chuột, rầy xanh/chè	Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời
		Diny 20WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM & SX Ngọc Yến
		Dovasin 20WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Thuốc BVTV Đồng Vàng
		Hakiray 20WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH BVTV Hoàng Anh
		Hitoshi 125ME, 200WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH An Nông
		Ikuzu 20WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH MTV BVTV Long An
		Janeiro 25WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM-SX GNC
		Newoshineu 200WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình

		Oshin 1GR, 20WP, 20SG, 100SL	**1GR:** rầy xanh/đậu bắp, bọ phấn/cà chua **20WP:** rầy nâu/lúa, rầy/xoài, dòi đục lá/dưa chuột, rầy chổng cánh/cam, bọ phấn/cà chua, bọ nhảy/bắp cải, bọ trĩ/dưa hấu, rệp sáp/cà phê **20SG:** Bọ phấn/cà chua, bọ nhảy/cải xanh, rầy xanh/đậu bắp **100SL:** rầy xanh, bọ trĩ, bọ xít muỗi/chè; bọ trĩ/hoa cúc; bọ phấn/hoa hồng; rầy nâu/lúa	Mitsui Chemicals Agro, Inc.
		Overcin 200WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Nông dược Nhật Việt
		Phesoldest 50SG	Rầy lưng trắng/ngô	Công ty TNHH World Vision (VN)
		Raves 20WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Delta Cropcare
		Regunta 200WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Sản phẩm Công Nghệ Cao
		Sara.dx 40WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Đồng Xanh
		Safrice 20WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH - TM Nông Phát
		Santaone 200WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
		Sida 20WP	Rầy nâu/lúa, rầy chổng cánh/cam, rệp vảy/cà phê, nhện gié, bọ xít dài, bọ trĩ/lúa	Công ty CP SX - TM - DV Ngọc Tùng
		Toof 25WP, 150SL	**25WP:** Rầy lưng trắng, rầy nâu/lúa **150SL:** Bọ trĩ, rầy nâu/lúa	Công ty TNHH - TM Tân Thành
		Tosifen 20WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH SX TM Tô Ba
		Yoshito 200WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Nông dược Việt Nam

398	Dinotefuran 150g/l + Emamectin benzoate 50g/l	Dorema 200EC	Dòi đục lá/đậu tương	Công ty TNHH BVTV Đồng Phát
399	Dinotefuran 200g/kg + Etofenprox 150g/kg	Tenchu pro 350WP	Rầy nâu/lúa, rầy xanh/chè, bọ nhảy sọc cong/ rau cải xanh, bọ phấn trắng/sắn	Mitsui Chemicals Agro, Inc.
400	Dinotefuran 0.1g/kg (10g/kg), (10g/l) + Imidacloprid 110.9g/kg (150g/kg), (250g/l)	Dichest 111WP, 160WG, 260SC	Rầy lưng trắng/lúa	Công ty CP Vagritex
401	Dinotefuran 50g/kg + Imidacloprid 150g/kg	Brimgold 200WP	Rầy nâu/lúa, rệp sáp bột hồng/sắn	Công ty CP BVTV Sài Gòn
		Explorer 200WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH CN KH Mùa màng Anh - Rê
402	Dinotefuran 150g/kg + Imidacloprid 50g/kg	Anocis 200WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP XNK Nông dược Hoàng Ân
403	Dinotefuran 50g/kg + Imidacloprid 200g/kg	Prochess 250WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM DV SX XNK Đức Thành
404	Dinotefuran 150g/kg + Imidacloprid 150g/kg	Ohgold 300WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Hóa Nông Lúa Vàng
405	Dinotefuran 180 g/kg + Imidacloprid 120 g/kg	Toshinusa 300WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
406	Dinotefuran 100g/kg + Imidacloprid 150g/kg + Thiamethoxam 250g/kg	Bombigold 500WG	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM DV Tấn Hưng
407	Dinotefuran 200g/kg + Isoprocarb 200g/kg	Arc-clar 400WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM SX Ngọc Yến
		TD-Chexx 400WP	Rầy nâu/lúa	Công ty CP ĐT TM và PTNN ADI

408	Dinotefuran 150g/kg + Lambda-cyhalothrin 20g/kg + Thiamethoxam 55g/kg	Onzinsuper 225WP	Rầy nâu, bọ xít/lúa	Công ty TNHH An Nông
409	Dinotefuran 100g/l + Novaluron 100g/l	Heygold 200SE	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Hóa Nông Lúa Vàng
410	Dinotefuran 85g/l + Profenofos 480g/l	TVG20 565EC	Rệp sáp giả/cà phê	Công ty TNHH Hóa chất và TM Trần Vũ
411	Dinotefuran 150g/kg + Pymetrozine 300g/kg	Nozzaplus 450WG	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Hóa chất và TM Trần Vũ
412	Dinotefuran 90g/kg + Pymetrozine 610g/kg	Chetsduc 700WG	Rầy nâu, bọ xít/lúa	Công ty TNHH Việt Đức
413	Dinotefuran 250g/kg + Pymetrozine 450g/kg	Metrousa 700WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
414	Dinotefuran 20% (200g/kg) + Pymetrozine 40% (400g/kg)	Chessin 600WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM Nông Phát
		Medino 60WG	Rầy chổng cánh/phật thủ, rệp muội/đậu tương	Công ty CP Global Farm
415	Dinotefuran 10% + Pymetrozine 40%	Oppo 50WG	Rệp muội/hoa hồng	Công ty CP SX và TM Hà Thái
		Opal 50WG	Rệp muội/ngô	Công ty CP Khử trùng Việt Nam
416	Dinotefuran 10% + Spirotetramat 10%	Shipment 20SC	Nhện đỏ/lạc	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
417	Dinotefuran 100g/l + Spirotetramat 100g/l	Lisara 200SC	Rệp sáp/hồ tiêu	Công ty CP NN HP
418	Dinotefuran 200g/kg + Tebufenozide 50g/kg	Mishin gold 250WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Hóa sinh Mùa Vàng

419	Dinotefuran 200 g/kg + Thiamethoxam 42g/kg	Centerosin 242WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Hóa nông Mê Kông
420	Emamectin benzoate (Avermectin B1a 90% + Avermectin B1b 10%)	Acplant 1.9EC, 4 TB, 20WG	**1.9EC:** rầy nâu, sâu phao đục bẹ/lúa; bọ trĩ/ dưa hấu, sâu vẽ bùa/cam **4TB:** sâu cuốn lá/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh da láng/đậu tương **20WG:** Sâu cuốn lá, nhện gié/lúa	Công ty TNHH Hóa sinh Á Châu
		Actimax 50WG	Sâu cuốn lá, sâu đục bẹ, bọ trĩ, nhện gié/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh da láng/lạc; sâu đục quả/nhãn; bọ trĩ, dòi đục lá/dưa hấu; bọ trĩ, sâu xanh/thuốc lá, nho; bọ xít muỗi, nhện đỏ/chè; sâu vẽ bùa, nhện đỏ/cam, nhện lông nhung/nhãn	Công ty CP Đầu tư Hợp Trí
		Agtemex 3.8EC, 4.5WG, 5WP	Sâu cuốn lá, rầy nâu, nhện gié/lúa; rầy xanh, nhện đỏ, bọ cánh tơ, bọ xít muỗi/chè; sâu đục quả/đậu tương, cà chua; sâu vẽ bùa, rệp sáp/cam; rệp sáp/cà phê, điều, vải; sâu xanh/bắp cải	Công ty CP BVTV An Hưng Phát
		Angun 5 WG, 5ME	**5WG:** sâu cuốn lá, sâu phao, sâu phao đục bẹ, sâu đục thân, nhện gié, bọ trĩ/lúa; sâu tơ, sâu xanh da láng, sâu khoang, bọ nhảy/bắp cải; sâu đục quả/đậu tương; sâu ăn bông, bọ trĩ/ xoài; sâu vẽ bùa, nhện đỏ/cam; bọ trĩ/nho; nhện đỏ/chè; bọ xít muỗi, sâu đục cành, bọ trĩ/điều **5ME:** Sâu vẽ bùa/cây có múi, sâu tơ/bắp cải, sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời
		Ansuco 120EC, 260WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH hỗ trợ PTKT và chuyển giao công nghệ
		Apache 4EC, 10WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH MTV BVTV Thạnh Hưng

		Bafurit 5WG	Sâu tơ/bắp cải; sâu xanh bướm trắng/cải xanh; sâu xanh/cà chua; bọ trĩ/dưa hấu; sâu đục quả/đậu tương; sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, nhện gié, sâu đục bẹ/lúa; sâu xanh da láng/nho, bông vải; bọ xít/vải; rầy chổng cánh/cam; rầy bông/xoài; bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ/chè	Công ty TNHH Nông Sinh
		Bemab 3.8EC, 52WG	**3.8EC:** Bọ trĩ/dưa chuột, sâu tơ/bắp cải, sâu khoang/lạc, sâu cuốn lá, nhện gié/lúa **52WG:** sâu tơ/bắp cải, sâu cuốn lá/lúa, bọ trĩ/dưa chuột, sâu khoang/lạc, rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM DV Ánh Dương
		Binged 50WG	Sâu tơ/bắp cải, sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Vật tư NN Phương Đông
		Billaden 50EC, 50WG	Nhện đỏ/cam, sâu xanh/bắp cải	Công ty CP NN Thanh Xuân
		Boema 50EC, 50WG	**50EC:** Sâu cuốn lá/lúa, nhện đỏ/cam **50WG:** Sâu cuốn lá/lúa, sâu tơ/bắp cải	Công ty CP SAM
		Browco 50WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Minh Thành
		Calisuper 5.5WP, 41ME, 52WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Thuốc BVTV LD Nhật Mỹ
		Chim ưng 3.8EC, 20WG	Sâu cuốn lá, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; sâu tơ, sâu xanh/bắp cải; bọ trĩ/dưa hấu; bọ cánh tơ/chè; nhện đỏ/cam	Công ty TNHH Sơn Thành
		Comda gold 5WG	Dòi đục lá/cà chua; sâu tơ/bắp cải; sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa; rầy xanh/chè; nhện đỏ/cam; bọ rĩ/dưa hấu, nhện lông nhung/nhãn	Công ty CP BVTV Sài Gòn
		Compatt 55.5 WG	Rầy nâu, sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Lan Anh
		Creek 2.1EC, 51WG	**2.1EC:** Sâu cuốn lá/lúa **51WG:** Sâu khoang/lạc	Công ty TNHH Hóa chất Đại Nam Á

		Danobull 50WG	Sâu đục thân, sâu cuốn lá/lúa, rầy bông/xoài, sâu đục ngon/điều, rệp sáp/cà phê	Công ty CP Nông dược Agriking
		Đầu trâu Bi-sad 30EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Bình Điền MeKong
		Doabin 3.8EC	Sâu đục quả/đậu tương; nhện đỏ/cam; sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Đồng Xanh
		Dofaben 22EC, 150WG	**22EC:** sâu cuốn lá/lúa **150WG:** Nhện đỏ/cam, bọ trĩ/nho, sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH BVTV Đồng Phát
		Dollar 50WG, 90EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Quốc Tế APC Việt Nam
		DT Ema 40EC	Nhện gié/lúa, bọ trĩ/dưa hấu, sâu ăn bông/xoài, nhện đỏ/chè, sâu vẽ bùa, nhện đỏ/cam; bọ trĩ/nho	Công ty TNHH TM DV SX XNK Đức Thành
		Dylan 2EC, 10WG	**2EC:** sâu tơ, sâu xanh/bắp cải; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/cải xanh; sâu xanh da láng/hành; rầy xanh, nhện đỏ, bọ cánh tơ, bọ xít muỗi/chè; sâu vẽ bùa, nhện đỏ/cam, quýt; nhện lông nhung, sâu đục quả/nhãn, vải; sâu xanh/đậu xanh; sâu cuốn lá, sâu đục bẹ, nhện gié/lúa **10WG:** Sâu cuốn lá/lúa, sâu tơ/bắp cải, bọ cánh tơ/chè, sâu xanh/đậu tương	Công ty CP Nicotex
		Eagle 20EC, 50WG	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; rệp/cải xanh; dòi đục lá/cà chua; sâu khoang/đậu tương; bọ trĩ, sâu xanh/dưa hấu; bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ/chè; sâu vẽ bùa/cam; rầy bông/xoài	Công ty CP Công nghệ cao Thuốc BVTV USA
		Ebama 5.5WG, 50 EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Khử trùng Nam Việt

		Ebenzoate 5WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM SX GNC
		Ema king 40EC, 100WG	**40EC:** Sâu cuốn lá/lúa, sâu tơ/bắp cải, sâu vẽ bùa/cam **100WG:** Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH thuốc BVTV Mekong
		Emaaici 120WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Hóa chất Nông nghiệp và Công nghiệp AIC
		Emaben 2.0EC, 3.6WG, 60SG	**2.0EC, 3.6WG:** Sâu đục bẹ, nhện gié, rầy nâu, sâu cuốn lá nhỏ/lúa; bọ xít muỗi, rầy xanh, bọ trĩ, nhện đỏ/chè; bọ xít, sâu đục quả/vải; rầy bông/xoài; sâu vẽ bùa, rầy chổng cánh/cam; rệp, sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; sâu xanh/cà chua; sâu xanh da láng/đậu tương **60SG:** dòi đục lá/cà chua; rầy bông/xoài; sâu đục quả/vải; bọ trĩ, rầy xanh/chè, bọ trĩ, sâu cuốn lá/lúa; sâu khoang/đậu tương; sâu xanh bướm trắng/bắp cải	Công ty CP Nông nghiệp HP
		Emacao-TP 75WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Hóa Nông HBR
		Emagold 6.5EC, 6.5WG	**6.5EC:** Sâu khoang/lạc **6.5WG:** Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Agricare Việt Nam
		Emaplant 3.8EC, 5WG	**3.8EC:** nhện gié/lúa; sâu đục quả/đậu tương, rệp sáp/cà phê **5WG:** sâu cuốn lá/lúa; nhện đỏ/cam	Công ty CP Thanh Điền
		Ematin 60EC	Sâu cuốn lá/lúa, bọ trĩ/dưa hấu	Công ty TNHH Alfa (Sài Gòn)
		Emathai 4EC, 10WG	**4EC:** Nhện đỏ/cam, bọ trĩ/xoài, rầy nâu, sâu cuốn lá/lúa, bọ trĩ/dưa hấu **10WG:** Bọ trĩ/dưa hấu, nhện gié/lúa	Công ty TNHH Thuốc BVTV Đồng Vàng

		Emathion 55EC, 100WG	**55EC:** Bọ trĩ/dưa hấu, sâu cuốn lá/lúa **100WG:** Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Hóa chất và TM Trần Vũ
		Emasuper 1.9EC, 5WG	**1.9EC:** Rầy xanh, bọ cánh tơ/chè **1.9EC, 5WG:** bọ xít hôi, bọ trĩ, rầy nâu, sâu cuốn lá, sâu đục thân, nhện gié/lúa; sâu tơ, sâu xanh/bắp cải; dòi đục lá/cà chua; rệp muội/đậu tương; rầy chổng cánh, sâu vẽ bùa, nhện đỏ/cam; rầy bông, sâu ăn bông/xoài	Công ty TNHH Phú Nông
		Ematigi 3.8EC	Sâu tơ/bắp cải, sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Vật tư NN Tiền Giang
		Emtin 38EC, 100WG	**38EC:** Sâu cuốn lá/lúa **100WG:** Sâu cuốn lá, nhện gié/lúa	Công ty TNHH TM DV Việt Nông
		Emavua 36EC, 75WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Hatashi Việt Nam
		Emaxtin 3.8EC, 55.5WG	**3.8EC:** Sâu cuốn lá, rầy nâu, bọ trĩ, sâu phao đục bẹ/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh/cà chua; nhện đỏ/cam **55.5WG:** Nhện đỏ/cam; sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa; rầy xanh/chè	Công ty TNHH US.Chemical
		EMETINannong 1.9EC, 108WG	**1.9EC:** Sâu cuốn lá, rầy nâu, bọ trĩ, sâu phao đục bẹ/lúa; sâu tơ/bắp cải; nhện đỏ/cam, quýt; sâu xanh/cà chua **108WG:** Rầy nâu, sâu cuốn lá/lúa, nhện đỏ/cam	Công ty TNHH An Nông
		Etimex 2.6 EC	Bọ trĩ, sâu cuốn lá, sâu phao đục bẹ, nhện gié/lúa; sâu tơ/rau cải, bẵp cải; ruồi/lá/cải bó xôi; sâu xanh da láng/cà chua; sâu khoang, sâu xanh/lạc; bọ trĩ/dưa hấu; sâu vẽ bùa/cam; bọ trĩ, nhện đỏ/nho; nhện đỏ/nhãn; bọ xít muỗi/chè, điều; rệp sáp, nhện đỏ/cà phê	Công ty TNHH Hóa Nông Lúa Vàng

		Fastish 116WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Đầu tư và PT TM QT Thăng Long
		Feroly 20SL, 35.5EC, 125WG	**20SL:** Sâu cuốn lá, sâu đục bẹ, bọ xít/lúa; bọ trĩ/dưa hấu; rầy xanh, nhện đỏ/chè; dòi đục lá/cà chua; nhện lông nhung/vải **35.5EC:** Sâu khoang/lạc; sâu cuốn lá/lúa **125WG:** Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Kỹ thuật công nghệ Klever
		Focal 5.5EC, 80WG	**5.5EC:** Sâu cuốn lá, bọ trĩ/lúa **80WG:** Sâu cuốn lá, nhện gié, sâu năn, bọ trĩ/lúa; nhện đỏ/chè, rệp sáp/cà phê, sâu đục quả/đậu tương, bọ xít muỗi/điều; bọ trĩ/dưa hấu	Công ty TNHH - TM Tân Thành
		Foton 5.0 ME	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Hạt giống HANA
		G8-Thôn Trang 4EC, 96WG	**4EC:** Sâu cuốn lá, rầy nâu, bọ trĩ, sâu đục bẹ, nhện gié/lúa; sâu tơ, sâu xanh da láng/bắp cải; rầy xanh, bọ cánh tơ/chè **96WG:** Nhện đỏ/chè, sâu đục thân, sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
		Go.good One 5WG	Sâu phao đục bẹ/lúa, sâu tơ/bắp cải	Công ty TNHH Ngân Anh
		Goldemec 5.7EC, 5.55WG	**5.7EC:** Sâu cuốn lá, rầy nâu, bọ trĩ, sâu phao đục bẹ/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh/cà chua; nhện đỏ/cam, quýt **5.55WG:** Nhện gié, sâu cuốn lá/lúa; rệp muội/ hồ tiêu, sâu đục quả/đậu tương	Công ty TNHH MTV Gold Ocean
		Golnitor 20EC, 50WG	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; rệp/cải xanh; dòi đục lá/cà chua; sâu khoang/đậu tương; bọ trĩ, sâu xanh/dưa hấu; bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ/chè; sâu vẽ bùa/cam; rầy bông/xoài	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình

		Haeuro 125WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH CEC Việt Nam
		Hagucide 40EC, 70WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH BVTV Akita Việt Nam
		Hoatox 2ME	Sâu tơ/bắp cải; sâu xanh bướm trắng/su hào; sâu xanh da láng/cà chua, thuốc lá; sâu khoang/lạc, đậu cô ve; sâu cuốn lá/lúa; bọ trĩ/bí xanh, dưa chuột; nhện đỏ, bọ trĩ/chè; nhện đỏ/cam	Công ty TNHH Trường Thịnh
		Homectin 40EC, 50WG	**40EC:** Sâu khoang/lạc; rầy nâu, sâu cuốn lá/lúa; bọ xít muỗi/điều **50WG:** Sâu cuốn lá/lúa, bọ trĩ/dưa hấu, sâu xanh bướm trắng/bắp cải	Công ty CP Hóc Môn
		Jiametin 1.9EC	Sâu tơ/bắp cải	Công ty CP Jia Non Biotech (VN)
		July 5EC, 5WG	Sâu tơ, sâu xanh, bọ nhảy/cải xanh, bắp cải; rệp sáp/cà phê; rệp sáp, rầy chổng cánh, nhện đỏ/vải, nhãn, cam, xoài; bọ trĩ, nhện đỏ/chè; bọ trĩ, sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; bọ trĩ/dưa hấu; sâu xanh, rệp/đậu xanh, đậu tương; sâu xanh, rầy/bông vải, thuốc lá	Công ty TNHH TM & SX Gia Phúc
		Kajio 1GR, 5EC, 5WG	**1GR:** Bọ hà/khoai lang, tuyến trùng/hồ tiêu; bọ hung/mía, sâu đục thân/lúa **5EC:** Sâu xanh/bắp cải, sâu phao đục bẹ/lúa **5WG:** Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP BMC Vĩnh Phúc
		Khủng 100WG	Sâu đục thân, sâu cuốn lá, nhện gié/lúa	Công ty TNHH Việt Đức
		Kinomec 3.8EC	Bọ trĩ/dưa hấu	Công ty CP Vicowin
		Lion kinh 50WG, 50EC	**50WG:** Sâu cuốn lá, bọ trĩ/lúa **50EC:** Sâu khoang/lạc	Công ty CP VT Nông nghiệp Thái Bình Dương

		Mãng xà 1.9 EC	Sâu cuốn lá/lúa; sâu xanh/dưa hấu	Công ty TNHH Nông nghiệp Xanh
		Makegreen 55WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Nam Nông Phát
		Map Winner 5WG	Sâu cuốn lá/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh da láng/lạc; bọ trĩ/dưa hấu; sâu vẽ bùa, nhện đỏ/cam; rầy bông/xoài; bọ xít muỗi/chè; sâu khoang/cải xanh; sâu đục quả/cà chua, nhện đỏ/hoa hồng; rệp/chanh leo; bọ trĩ, rệp/ớt; rầy xanh, sâu xanh, bọ trĩ/bí ngô	Map Pacific Pte Ltd
		Matrix 1.9EC, 5WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Nam Bộ
		Mekomectin 3.8EC, 135WG	**3.8EC:** Sâu xanh/cà chua; sâu tơ/bắp cải; rầy nâu, sâu cuốn lá/lúa; nhện đỏ/cam **135WG:** sâu tơ/bắp cải, sâu cuốn lá, nhện gié/lúa, sâu đục quả/đậu tương	Công ty TNHH Thuốc BVTV Nam Nông
		Mikmire 2.0 EC, 14.5WG	**2.0EC:** Bọ xít, sâu đục quả/vải; rầy bông/xoài; rầy nâu, sâu đục bẹ, sâu cuốn lá nhỏ, nhện gié/lúa; sâu xanh da láng/đậu tương; rầy xanh, bọ trĩ, bọ xít muỗi, nhện đỏ/chè; rầy chổng cánh, sâu vẽ bùa/cam; rệp, sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; sâu xanh/cà chua **14.5WG:** Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP TM BVTV Minh Khai
		Moousa 50EC, 60WG	sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Hóa sinh Phong Phú
		Nazomi 2.0EC, 5WG	**2.0EC:** Sâu vẽ bùa/cam, sâu cuốn lá/lúa, rệp muội/đậu xanh **5WG:** Sâu vẽ bùa/cam, sâu cuốn lá/lúa, rệp cờ/ngô	Công ty TNHH Kiên Nam
		Newgreen 2.0 EC	sâu đục bẹ, bọ trĩ, sâu cuốn lá/lúa; sâu tơ/bắp cải; nhện đỏ/cam, sâu xanh/cải thảo	Công ty TNHH - TM Thái Phong

		Newmectin 2.0EC, 5WP, 41ME, 126WG	**2.0EC:** rầy nâu/lúa **5WP:** bọ cánh tơ/chè **41ME, 126WG:** sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
		New Tapky 10EC	Sâu cuốn lá, nhện gié, sâu năn/lúa/lúa	Công ty CP SX TM DV Tam Lập Thành
		Oman 2EC	Sâu tơ/bắp cải; sâu xanh bướm trắng/su hào; bọ trĩ/chè; nhện đỏ/cam; sâu xanh da láng/cà chua, thuốc lá; sâu khoang/lạc, đậu côve; bọ trĩ/bí xanh, dưa chuột; sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Đầu tư TM & PT NN ADI
		Proclaim® 1.9 EC, 5WG	**1.9EC:** sâu tơ/bắp cải; sâu cuốn lá, sâu phao đục bẹ/lúa; nhện đỏ/cam; rầy bông, sâu đục cuống quả/xoài; sâu đục quả/bông vải; sâu khoang, sâu xanh, sâu gai sừng ăn lá/thuốc lá; rầy xanh, bọ cánh tơ, nhện đỏ/chè; sâu xanh da láng, sâu xanh/cà chua; sâu xanh da láng/hành; sâu xanh da láng, sâu tơ, rệp muội/súp lơ; sâu đục thân/ngô; nhện lông nhung/nhãn. **5WG:** sâu keo mùa thu/ngô	Công ty TNHH Syngenta Việt Nam
		Phesolbenzoate 3.8EC	Sâu cuốn lá, nhện gié/lúa, nhện đỏ/cam, sâu tơ/bắp cải, sâu vẽ bùa/cà chua	Công ty TNHH World Vision (VN)
		Prodife's 5.8EC, 8WG	**5.8EC:** rầy bông/xoài, sâu cuốn lá/lúa, nhện lông nhung/nhãn **8WG:** sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH - TM Nông Phát
		Promectin 5.0EC, 100WG	**5.0EC:** sâu cuốn lá, sâu đục bẹ/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh da láng/lạc; sâu vẽ bùa/cam; bọ trĩ/nho; rệp bông/xoài **100WG:** sâu cuốn lá/lúa, bọ trĩ/xoài, sâu xanh da láng/đậu tương, sâu tơ/bắp cải	Công ty CP Nông Việt

		Quiluxny 72EC, 6.0WG, 99.9SC	**72EC:** rầy nâu, sâu cuốn lá, nhện gié/lúa **6.0WG:** Sâu tơ, sâu xanh/bắp cải; sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; sâu xanh da láng/lạc; nhện đỏ/chè; sâu vẽ bùa/cam **99.9SC:** Sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; dòi đục lá/cà chua, sâu tơ/bắp cải	Công ty TNHH TM & SX Ngọc Yến
		Ratoin 5WG	Sâu đục thân, sâu cuốn lá/lúa; rầy xanh/chè; sâu tơ/bắp cải	Công ty CP Nông nghiệp Việt Nam
		Remy 65EC, 100WG	Sâu phao đục bẹ/lúa	Công ty TNHH Real Chemical
		Rholam 20EC, 50WP, 68WG	**20EC:** sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục bẹ, bọ xít/lúa; bọ trĩ/dưa hấu; bọ xít muỗi, nhện đỏ/chè; dòi đục lá/cà chua; nhện lông nhung/vải; sâu đục quả/xoài **50WP:** sâu tơ/bắp cải; sâu xanh/súp lơ; nhện đỏ/cam; rầy xanh, bọ cánh tơ/chè; sâu cuốn lá nhỏ, nhện gié, bọ trĩ/lúa; rệp sáp/cà phê **68WG:** Sâu xanh da láng/bắp cải	Công ty CP Nông dược Nhật Việt
		Roofer 50EC	Sâu cuốn lá/lúa, nhện đỏ/chè	Công ty CP Đầu tư VTNN Sài Gòn
		Royal city 75WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP ACB Nhật Bản
		Sausto 1EC, 50WG	**1EC:** Sâu cuốn lá, sâu đục thân/lúa; sâu xanh bướm trắng, sâu tơ/bắp cải; sâu khoang/lạc, đậu cô ve; sâu xanh/cà chua **50WG:** Sâu cuốn lá/lúa, sâu tơ/cải bắp	Công ty TNHH Nam Bắc
		Sherdoba 20EC, 55WG	**20EC:** Sâu khoang/lạc, sâu cuốn lá/lúa **55WG:** Sâu cuốn lá/lúa	Doanh nghiệp Tư nhân DV TM M & Q

		Silsau super 3.5EC, 5WP	**5WP:** sâu đục thân, sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải **3.5EC**: sâu cuốn lá, bọ trĩ/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu vẽ bùa/cam, sâu hồng đục quả/bưởi	Công ty TNHH ADC
		Sittobios 40EC, 50SG	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; rệp/cải xanh; dòi đục lá/cà chua; sâu xanh, bọ trĩ/dưa hấu; rầy xanh, nhện đỏ/chè; sâu khoang/đậu tương; sâu vẽ bùa/cam; rầy bông/xoài	Công ty CP Châu Á Thái Bình Dương (Asia Pacific)
		Starrimec 5WG, 75EC, 80SC, 105SG	**5WG:** sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ/lúa; sâu tơ, sâu khoang, rệp/bắp cải; rệp/cải xanh; dòi đục lá/cà chua; bọ cánh tơ/chè, sâu khoang/đậu tương; sâu vẽ bùa, nhện đỏ/cam **75EC:** sâu cuốn lá/lúa **80SC, 105SG:** nhện đỏ/cam	Công ty CP Quốc tế Agritech Hoa kỳ
		Susupes 1.9EC	Bọ trĩ, sâu cuốn lá, nhện gié, sâu đục bẹ/lúa; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; sâu xanh da láng, sâu khoang/lạc; sâu đục quả/đậu tương; bọ trĩ/dưa hấu; nhện lông nhung/vải; nhện đỏ, sâu vẽ bùa, rầy chổng cánh/cam; rầy bông/xoài; rầy xanh, nhện đỏ, bọ cánh tơ/chè; rệp sáp/hồ tiêu; sâu đục nụ, bọ trĩ/hoa hồng	Công ty TNHH Sản phẩm Công nghệ cao
		Tamala 1.9EC	Sâu cuốn lá, nhện gié, rầy nâu/lúa; rầy bông, rệp sáp/xoài; sâu tơ/bắp cải	Công ty TNHH SX - TM Tô Ba
		Tanwin 2.0EC, 5.5WG	**2.0EC:** sâu cuốn lá, nhện gié, bọ trĩ, sâu đục bẹ, rầy nâu/lúa; sâu tơ/bắp cải; sâu đục quả/ đậu xanh; bọ trĩ, nhện đỏ/dưa hấu; nhện đỏ/cam **5.5WG:** rầy nâu, sâu cuốn lá, nhện gié, bọ trĩ/lúa; sâu tơ/bắp cải; bọ trĩ/dưa hấu	Công ty TNHH TM DV Tấn Hưng

		Tasieu 1.9EC, 5WG	**1.9EC:** sâu ăn lá/hành; sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rệp muội/bắp cải; bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ/chè; sâu khoang, sâu xanh da láng/lạc; sâu xanh, sâu đo, nhện đỏ/hoa hồng; sâu vẽ bùa, nhện đỏ/cam; bọ trĩ/dưa hấu, dưa chuột, nho; rệp muội/thuốc lào, thuốc lá, na; nhện đỏ, rệp muội/nhãn; sâu xanh/cà chua; sâu cuốn lá, nhện gié, bọ trĩ, sâu đục thân, sâu đục bẹ/lúa; sâu đục quả, nhện đỏ, bọ xít/vải; sâu róm/thông; rầy, sâu xanh/hồ tiêu; sâu ăn lá, bọ xít muỗi/điều; rệp sáp/cà phê; rầy/xoài **5WG:** sâu róm/thông; sâu xanh, sâu khoang, sâu tơ/bắp cải; bọ trĩ/dưa chuột; bọ xít muỗi/điều; sâu đục thân, nhện gié, sâu cuốn lá/lúa; nhện đỏ/cam; bọ cánh tơ/chè; bọ xít/vải, nhãn; sâu baba/rau muống; bọ nhảy/cải thảo, rau cải, su hào; sâu đục quả/đậu đũa, đậu cô ve, ớt, cà pháo, cà tím; rầy xanh/bí xanh; rệp muội/đậu côve, rau cải, su hào, đậu đũa; sâu khoang/mồng tơi, rau dền, rau muống; sâu tơ/su hào, súp lơ, cải thảo, rau cải; sâu xanh da láng/hành; bọ trĩ/cà pháo, cà tím; dòi đục lá/hành, đậu cô ve, cải bó xôi	Công ty TNHH Việt Thắng
		Tikemectin 4EC, 60WG	**4EC:** sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; sâu tơ, sâu khoang/bắp cải; sâu xanh bướm trắng, rệp, bọ nhảy/cải xanh; dòi đục lá/cà chua; bọ trĩ/dưa hấu; bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ/chè; sâu vẽ bùa, nhện đỏ, rầy chổng cánh/cam; rầy bông/xoài **60WG:** sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP XNK Thọ Khang

		Topcide tsc 5.5EC, 100WG	Sâu tơ/bắp cải	Công ty CP Lion Agrevo
		Topsix 82WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Nông dược Đại Nam
		Totnhatsuper 100WG, 70EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Multiagro
		Tungmectin 5EC, 5WG	**5EC:** sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, nhện gié, sâu đục bẹ/lúa; sâu khoang/khoai lang; sâu tơ/bắp cải; sâu xanh bướm trắng/cải xanh; sâu xanh, sau xanh da láng/cà chua, đậu xanh; bọ trĩ, bọ xít, nhện đỏ/dưa hấu; dòi đục lá, sâu đục quả/đậu tương; sâu xanh da láng, bọ trĩ/nho; bọ xít, sâu cuốn lá/vải; rầy chổng cánh, sâu vẽ bùa/cam; sâu đục bông, rầy bông/xoài; sâu xanh da láng, sâu hồng/bông vải; bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ/chè; rệp sáp/cà phê, hồ tiêu; bọ xít muỗi/điều **5WG:** Sâu khoang/đậu tương; rầy bông/xoài; sâu cuốn lá/lúa; sâu xanh/lạc; sâu tơ/cải bắp bọ xít muỗi/chè; sâu đục quả/cà chua; rệp sáp/hồ tiêu; sâu vẽ bùa/cam; nhện đỏ/nhãn; rệp sáp/na; bọ trĩ/thuốc lá; nhện lông nhung/vải; bọ xít muỗi/điều; sâu xanh da láng/đậu xanh; bọ trĩ/nho; dòi đục lá/dưa hấu	Công ty CP SX - TM - DV Ngọc Tùng
		Vimatox 1.9EC, 5SG	**1.9EC:** Bọ trĩ, rầy xanh, nhện đỏ/chè; sâu đục thân, sâu đục bẹ, sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; bọ trĩ/ dưa hấu, xoài; sâu vẽ bùa/cam; nhện đỏ/bưởi **5SG:** Bọ cánh cứng/rau cải, sâu cuốn lá/lúa, nhện đỏ/cam, nhện lông nhung/nhãn	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam

		Yasmine 19EC	Sâu tơ/bắp cải	Công ty TNHH Adama Việt Nam
		Zamectin 65EC, 100WG	Sâu phao đục bẹ/lúa	Công ty CP KT Dohaledusa
421	Emamectin benzoate 10% (100g/kg) + Flufiprole 10% (100g/kg)	Lopita 200WP	Mọt đục quả/cà phê	Công ty CP NN HP
		Tatachi 200WP	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Hóa sinh Á Châu
422	Emamectin benzoate 10% + Indoxacarb 20%	Lk-saula 30WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Hóa sinh Á Châu
423	Emamectin benzoate 50g/l + Indoxacarb 25g/l	Emacarb 75EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
424	Emamectin benzoate 35g/kg + Indoxacarb 60g/kg	Obaone 95WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời
425	Emamectin benzoate 50g/kg + Indoxacarb 50g/kg	Chetsau 100WG	Sâu cuốn lá/lúa, sâu khoang/lạc, sâu xanh/ thuốc lá	Công ty TNHH SX và KD Tam Nông
426	Emamectin benzoate 50g/l + Indoxacarb 100g/l	Hd-Fortuner 150EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM DV Hằng Duy
		IE-max 150EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Nông Tín AG
427	Emamectin benzoate 10g/l + Indoxacarb 150g/l	Emingold 160SC	Sâu cuốn lá/lúa, sâu xanh/hoa cúc	Công ty TNHH Hóa sinh Mùa Vàng
428	Emamectin benzoate 30g/l (85g/kg) + Indoxacarb 150g/l (120g/kg)	Dhajapane 180SC, 205WP	**180SC:** Sâu cuốn lá/lúa **205WP:** Sâu đục thân/lúa	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
429	Emamectin benzoate 4% (50g/l) + Indoxacarb 6% (150g/l)	Shieldkill 10WG, 200SC	**10WG:** Sâu cuốn lá, sâu đục thân/lúa; sâu xanh da láng, sâu đục quả/đậu tương **200SC:** Sâu đục bẹ, sâu cuốn lá, bọ trĩ/lúa; sâu đục nụ/hoa hồng; sâu khoang/lạc	Công ty TNHH TM-SX Ngọc Yến

430	Emamectin benzoate 3% + Indoxacarb 6%	Topzaza 9SE	Sâu keo mùa thu/ngô	Công ty TNHH Nam Bắc
431	Emamectin benzoate 20 g/l + Indoxacarb 80 g/l	Xotare 10SC	Sâu xanh da láng/đậu tương	Công ty CP Nông dược HAI
432	Emamectin benzoate 30 g/l + Indoxacarb 110 g/l	Doctor super 140SC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Pesticide Nhật Bản
433	Emamectin benzoate 25g/l + Lambda-cyhalothrin 25g/l	Carbatoc 50EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Nông dược Việt Nam
434	Emamectin benzoate 50 g/l + Lambda-cyhalothrin 50g/l	Etoxgold 100EC	Sâu khoang/lạc	Công ty TNHH Vipes Việt Nam
435	Emamectin benzoate 100g/kg + Lambda-cyhalothrin 60g/kg	Nanophasyco 160WG	Sâu phao đục bẹ/lúa	Công ty TNHH Thuốc BVTV Nam Nông
436	Emamectin benzoate 20g/l + Liuyangmycin 100g/l	Map Genie 12EC	Nhện gié, sâu cuốn lá/lúa; sâu xanh da láng/ đậu tương; bọ trĩ/dưa hấu; nhện đỏ/cam; rầy bông/xoài	Map Pacific Pte Ltd
437	Emamectin benzoate 10% + Lufenuron 40%	Armcide 50WG	Sâu đục bắp/ngô, sâu keo mùa thu/ngô	Shandong Weifang Rainbow Chemical Co., Ltd
438	Emamectin benzoate 20g/l + Lufenuron 40g/l	Tik-tot 60EC	Sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; nhện đỏ/cam; rầy xanh/chè; dòi đục lá/cà chua	Công ty CP XNK Thọ Khang
439	Emamectin benzoate 50g/l (50g/kg) + Lufenuron 50g/l (100g/kg)	Lufen extra 100EC, 150WG	**100EC:** Châu chấu tre/ngô, sâu xanh/hoa cúc; sâu khoang/khoai tây, sâu keo mùa thu/ngô, bọ phấn trắng/sắn **150WG:** sâu xanh/hoa cúc; sâu keo mùa thu/ngô, bọ phấn trắng/sắn	Công ty TNHH thuốc BVTV Mekong
440	Emamectin benzoate 49g/l (148g/l) + Matrine 1g/l (2g/l)	Nasdaq 50EC, 150WG	**50EC:** Sâu cuốn lá/lúa **150WG**: Sâu tơ/bắp cải	Công ty CP CN Hóa chất Nhật Bản Kasuta

441	Emamectin benzoate 10g/l + Matrine 10g/l	Kimcis 20EC	Nhện lông nhung/nhãn, rệp sáp/cam, bọ hà/ khoai lang	Công ty CP Nông dược Agriking
442	Emamectin benzoate 7.5g/l + Matrine 7.5g/l	Gasrice 15EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng/bắp cải; rệp/cải xanh; dòi đục lá/cà chua; sâu khoang/đậu tương; bọ trĩ, sâu xanh/dưa hấu; bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ/chè; sâu vẽ bùa/cam; rầy bông/xoài	Công ty CP Công nghệ cao Thuốc BVTV USA
443	Emamectin benzoate 19g/l, (49g/kg), (89g/l) + Matrine 1g/l (1g/kg), (1g/l)	Mectinstar 20EC, 50SG, 90SC	**20EC, 50SG:** sâu cuốn lá, bọ trĩ/lúa; sâu tơ, sâu khoang/bắp cải; dòi đục lá/cà chua; bọ trĩ/dưa hấu; sâu khoang/lạc; rệp/thuốc lá; rầy xanh/chè; rầy bông/xoài; nhện đỏ/cam; sâu róm/thông **90SC:** rầy bông/xoài	Công ty CP Quốc tế Agritech Hoa kỳ
444	Emamectin benzoate 41g/l + Matrine 2g/l	9X-Actione 4.3EC	Sâu cuốn lá, sâu đục bẹ, bọ trĩ, rầy nâu, nhện gié/lúa; sâu tơ, sâu xanh da láng/bắp cải; rầy xanh, bọ cánh tơ/chè	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
445	Emamectin benzoate 20g/kg (29g/l), (60.9g/kg) + Matrine 1g/kg (1g/l), (0.1g/kg)	Redconfi 21WP, 30EC, 61WG	**21WP, 30EC:** sâu cuốn lá, sâu đục bẹ/lúa; sâu tơ, sâu xanh, bọ nhảy/bắp cải; bọ trĩ/dưa hấu; sâu vẽ bùa, nhện đỏ/cam; bọ xít muỗi, rầy canh/chè **61WG:** rầy lưng trắng/lúa	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
446	Emamectin benzoate 25g/l, (48g/kg), (98g/kg), + Matrine 2g/l, (2g/kg), (2g/kg)	Rholam Super 27EC, 50SG, 100WG	**27EC:** nhện gié/lúa; sâu tơ/bắp cải **50SG:** sâu đục bẹ, bọ xít/lúa; bọ cánh tơ, bọ xít muỗi, nhện đỏ/chè; sâu tơ/cải xanh; bọ trĩ/dưa hấu; sâu vẽ bùa/cam; sâu xanh da láng/nho; sâu khoang/lạc; rầy bông/xoài; sâu đục gân lá/vải **100WG:** Sâu cuốn lá/lúa, sâu khoang/lạc	Công ty CP nông dược Nhật Việt

447	Emamectin benzoate 60g/l+ Matrine 4g/l	Bạch tượng 64EC	Rầy nâu, sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; nhện đỏ/cam; nhện lông nhung/nhãn; sâu xanh da láng/lạc	Công ty TNHH - TM Nông Phát
448	Emamectin benzoate 24g/l, (55g/kg + Matrine 1g/l, (0.5g/kg)	Dolagan 25EC, 55.5WG	**25EC:** Sâu cuốn lá/lúa, sâu tơ/bắp cải, sâu vẽ bùa/cam, bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ/chè **55.5WG:** sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP ND Quốc tế Nhật Bản
449	Emamectin benzoate 95g/kg + Matrine 5g/kg	K54 100WG	Sâu cuốn lá/lúa, nhện gié/lúa	Công ty TNHH TM DV Tấn Hưng
		Pro-sure 100WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Nông Việt
450	Emamectin benzoate 29.5g/l (49g/kg) + Martrine 0.5g/l, (1g/kg)	Techtimex 30EC, 50WG	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Khoa học Công nghệ cao American
451	Emamectin benzoate 2% + Methoxyfenozide 18%	Tenano 20SC	Sâu khoang/lạc	Công ty TNHH Agrofarm
452	Emamectin benzoate 0.4% (4g/l) + Monosultap 19.6% (392g/l)	Map Go 20ME, 39.6SL	**20ME:** sâu cuốn lá, nhện gié/lúa, nhện/sắn **39.6SL:** sâu cuốn lá, sâu đục thân, rầy nâu, nhện gié/lúa; sâu xanh da láng/lạc; rệp sáp/cà phê	Map Pacific Pte Ltd
453	Emamectin benzoate 5g/l + Petroleum oil 245g/l	Eska 250EC	Sâu cuốn lá, bọ xít dài, sâu đục bẹ, nhện gié/lúa; nhện đỏ, sâu vẽ bùa, rầy chổng cánh/cam; nhện lông nhung/vải; sâu xanh da láng/thuốc lá; sâu khoang/lạc, đậu tương; bọ trĩ, dòi đục lá/dưa chuột, bí xanh; rệp sáp/cà phê; bọ xít muỗi, rầy xanh, nhện đỏ/chè; sâu tơ, sâu xanh, rệp/bắp cải; nhện đỏ/nhãn	Công ty CP Nông nghiệp HP
		Comda 250EC	Bọ trĩ/dưa hấu, bọ xít muỗi/chè, rầy bông/ xoài, rệp muội/hoa cúc, ớt; rệp sáp/cà phê, sâu tơ/bắp cải, sâu xanh da láng/hành, rầy bông/xoài, rầy xanh/chè	Công ty CP BVTV Sài Gòn

454	Emamectin benzoate 5g/l + Petroleum oil 395g/l	Emamec 400EC	Sâu đục thân, cuốn lá, bọ trĩ, rầy nâu/lúa; rệp/ngô; sâu tơ/bắp cải; dòi đục lá/đậu trạch; sâu khoang/lạc; bọ trĩ/dưa hấu; nhện đỏ, bọ cánh tơ/chè; nhện đỏ, sâu vẽ bùa/cam; rầy bông/xoài	Công ty CP Quốc tế Agritech Hoa kỳ
455	Emamectin benzoate 19g/l + Permethrin 80.99 g/l	Tiachop 99.99EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM SX Thôn Trang
456	Emamectin benzoate 20g/l + Permethrin 220g/l	Happymy 240EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP SX Thuốc BVTV Omega
457	Emamectin benzoate 10g/l + Quinalphos 240g/l	Daisuke 250EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Nông dược Việt Nam
458	Emamectin benzoate 30g/kg + Spinosad 25g/kg	Amagong 55WP	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Agricare Việt Nam
459	Emamectin benzoate 50g/l (50g/kg) + 200g/l (200g/kg) Spinosad	Boxin-TSC 25EC, 250WP	Sâu xanh/bắp cải	Công ty CP Lion Agrevo
460	Esfenvalerate (min 83%)	Sumi-Alpha 5 EC	Sâu đục quả/đậu tương; bọ xít, sâu cuốn lá, sâu phao đục bẹ/lúa	Công ty TNHH Hóa chất Sumitomo Việt Nam
		Sumisana 5EC	Sâu khoang/khoai lang	Công ty CP Vật tư NN Tiền Giang
461	Esfenvalerate 1.25 % + Fenitrothion 25%	Sumicombi-Alpha 26.25EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, rầy nâu, bọ xít/lúa; sâu khoang/lạc; rầy xanh/bông vải	Công ty TNHH Hóa chất Sumitomo Việt Nam
462	Ethiprole (min 94%)	Curbix 100SC	Rầy nâu/lúa	Bayer Vietnam Ltd (BVL)
463	Ethiprole 100 g/l + Imidacloprid 100g/l	Peridor 200SC	Rầy nâu/lúa	Bayer Vietnam Ltd (BVL)
464	Etofenprox (min 96%)	Noray 30EC	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH - TM Nông Phát

		Slavic 10SC	Rầy nâu/lúa	Bailing Agrochemical Co., Ltd
		Trebon 10EC	Rầy nâu, sâu cuốn lá, bọ trĩ/lúa; rầy xanh, bọ trĩ, bọ xít muỗi/chè; sâu xanh, sâu khoang/bông vải, ngô; sâu vẽ bùa; rệp/vải; bọ xít muỗi/điều	Mitsui Chemicals Agro, Inc. .
465	Etofenprox 2% + Phenthoate 48 %	ViCIDI-M 50EC	Bọ xít/lúa, sâu xanh/lạc	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
466	Etoxazole (min 95%)	Ac-Toxazol 200SC	Nhện đỏ/chè, sâu tơ/bắp cải	Công ty TNHH Á Châu Hóa Sinh
		Borneo 11SC	Nhện đỏ/cam	Công ty TNHH HC Sumitomo VN
		Etoman 20SC	Nhện đỏ/hoa hồng	Công ty TNHH hỗ trợ phát triển KT và chuyển giao công nghệ
		Eto Speed 200SC	Nhện đỏ/cam, hoa hồng	Công ty CP Nông dược Nhật Việt
		RedArmy 110SC	Nhện đỏ/cam	Công ty CP Cửu Long
		Ω-Etoxa 110SC	Nhện đỏ/cam, chè	Công ty TNHH MTV BVTV Omega
467	Etoxazole 5% + Pyridaben 20%	Spinner 25SC	Nhện đỏ/hồ tiêu, sắn	Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời
468	Eucalyptol (min 70%)	Pesta 2SL	Nhện đỏ, sâu vẽ bùa, rầy chổng cánh/cam; nhện lông nhung/vải; nhện đỏ/nhãn; sâu khoang/lạc; sâu xanh da láng/thuốc lá; sâu đục quả/đậu tương; bọ trĩ/bí xanh, dưa chuột; sâu cuốn lá, sâu đục thân, rầy nâu/lúa; sâu tơ/bắp cải	Công ty TNHH Nam Bắc

469	Fenbutatin oxide (min 95%)	Aki-Verati 500WP	Nhện đỏ/hoa cúc	Công ty TNHH BVTV Akita Việt Nam
		Nilmite 550SC	Nhện gié/lúa; nhện đỏ/hoa hồng, cam	Công ty CP Đầu tư Hợp Trí
470	Fenbutatin oxide 8% + Propargite 30%	Pro-F 38EC	Nhện đỏ/cam	Công ty TNHH MTV BVTV Omega
471	Fenitrothion (min 95%)	Factor 50EC	Sâu đục thân/lúa; rệp sáp/cà phê	Asiatic Agricultural Industries Pte Ltd.
		Forwathion 50EC	Sâu đục thân/lúa, rệp/cà phê	Forward International Ltd
		Metyl annong 50EC	Sâu cuốn lá/lúa, rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH An Nông
		Nysuthion 50EC	Bọ trĩ/lúa	Công ty TNHH TM & SX Ngọc Yến
		Sumithion 50EC	Sâu cuốn lá, bọ trĩ/lúa	Công ty TNHH Hóa chất Sumitomo Việt Nam
		Visumit 5DP, 50EC	**5DP:** cào cào, sâu trong đất/lúa **50EC:** sâu đục thân, châu chấu/lúa; rệp sáp/cà phê	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
472	Fenitrothion 45% + Fenoburcarb 30%	Difetigi 75EC	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Vật tư NN Tiền Giang
		Subatox 75EC	Sâu cuốn lá/lúa, rệp sáp/cà phê	Công ty CP BVTV I TW
473	Fenitrothion 250g/l + Fenvalerate 50g/l	Hosithion 30EC	Bọ xít hôi/lúa, sâu khoang/lạc	Công ty CP Hóc Môn
		Sumicombi 30EC	Sâu cuốn lá, sâu đục thân, rầy nâu, bọ xít/lúa; sâu khoang/đậu tương; sâu đục quả, rệp vảy/cà phê	Công ty TNHH Hóa chất Sumitomo Việt Nam
474	Fenitrothion 25% + Fenvalerate 5%	Sumitigi 30EC	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Vật tư NN Tiền Giang
475	Fenitrothion 450g/l + Fenpropathrin 50g/l	Danitol-S 50EC	Nhện, rầy nâu, bọ trĩ/lúa; sâu đục cành, đục quả, rệp sáp/cà phê; rệp, sâu xanh, rầy xanh, bọ trĩ/bông vải	Công ty TNHH Hóa chất Sumitomo Việt Nam

476	Fenobucarb (BPMC) (min 96%)	Abasba 50EC	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Hóa chất Đại Nam Á
		Anba 50EC	Rầy nâu/lúa, bọ xít/hồ tiêu, rệp/đậu tương	Công ty CP SX - TM - DV Ngọc Tùng
		Basasuper 700EC	Rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH Hóa sinh Á Châu
		Bascide 50EC	Rầy nâu/lúa, rệp/thuốc lá	Công ty CP BVTV Sài Gòn
		Bassa 50EC	Rầy/lúa, rệp sáp/bông vải	Nihon Nohyaku Co., Ltd.
		Bassatigi 50EC	Rầy nâu, sâu keo/lúa	Công ty CP Vật tư NN Tiền Giang
		Dibacide 50EC	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH XNK Quốc tế SARA
		Dosadx 50EC	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Đồng Xanh
		Excel Basa 50EC	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH OCI Việt Nam
		Forcin 50EC	Rầy nâu/lúa, bọ trĩ/bông vải	Forward International Ltd
		Hoppecin 50EC	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Nông dược HAI
		Jetan 50EC	Rầy nâu/lúa, rệp sáp/cà phê	Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời
		Metasa 500EC	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM Tân Thành
		Nibas 50EC	Rầy nâu, rầy lưng trắng/lúa, rệp vảy/cà phê	Công ty CP Nicotex
		Pasha 50EC	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM - DV Thanh Sơn Hóa Nông
		Super Kill 50EC	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Hóa nông Lúa Vàng

		Tapsa 50EC	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM Thái Phong
		Triray 50EC	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH Kiên Nam
		Vibasa 50EC	Rầy, rầy nâu/lúa; rệp/bông vải	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
		Vitagro 50EC	Rầy nâu/lúa	Asiatic Agricultural Industries Pte Ltd.
477	Fenobucarb 300g/l + Imidacloprid 50g/l	Azora 350EC	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
478	Fenobucarb 415g/l + Imidacloprid 35g/l	Javipas 450EC	Rầy nâu/lúa	Công ty CP nông dược Nhật Việt
479	Fenobucarb 450g/l + Imidacloprid 50g/l	Lanro 500EC	Bọ trĩ, rầy nâu/lúa	Công ty CP Nông dược Agriking
480	Fenobucarb (5g/kg) 150g/l + Isoprocarb (195g/kg) 150g/l	Anbas 200WP, 300EC	Rầy nâu/lúa	Công ty CP XNK Nông dược Hoàng Ân
481	Fenobucarb 350g/l + Isoprocarb 150g/l	Kimbas 500EC	Sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa	Công ty CP Nông dược Agriking
482	Fenobucarb 20% + Phenthoate 30%	Viphensa 50EC	Sâu đục thân, sâu đục bẹ/lúa	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
483	Fenobucarb 30% + Phenthoate 45%	Diony 75EC	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH TM & SX Ngọc Yến
484	Fenobucarb 45% + Phenthoate 30%	Knockdown 75EC	Rầy nâu/lúa, sâu xanh/lạc	Công ty CP Vật tư NN Tiền Giang
485	Fenobucarb 300g/l + Phenthoate 450g/l	Hopsan 75EC	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Nông dược HAI

486	Fenobucarb 305 g/l + Phenthoate 450 g/l	Abasa 755EC	Rầy nâu, sâu cuốn lá, sâu đục thân/lúa; mọt đục cành, rệp sáp/cà phê; sâu xanh/lạc; bọ xít muỗi/điều	Công ty CP SX - TM - DV Ngọc Tùng
487	Fenpropathrin (min 90%)	Alfapathrin 100EC	Sâu cuốn lá, nhện gié/lúa	Công ty TNHH Alfa (Sài Gòn)
		Danitol 10EC	Rệp/bông vải, nhện đỏ/hoa hồng	Công ty TNHH Hóa chất Sumitomo Việt Nam
		Sauso 10EC	Nhện đỏ/hoa hồng, nhện gié/lúa	Công ty TNHH Nam Bắc
		Vimite 10EC	Nhện đỏ/hoa hồng; bọ trĩ, rệp sáp, nhện đỏ/cà phê	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
488	Fenpropathrin 160g/l + Hexythiazox 60g/l	Mogaz 220EC	Nhện đỏ/hoa hồng; nhện gié/lúa	Sundat (S) PTe Ltd
		Spider man 220EC	Nhện gié/lúa, nhện đỏ/hoa hồng	Công ty TNHH TM & SX Ngọc Yến
489	Fenpropathrin 5g/l + Pyridaben 200g/l	Ratop 205EC	Sâu khoang/lạc	Công ty TNHH Thuốc BVTV Liên doanh Nhật Mỹ

(Xem tiếp Công báo số 73 + 74)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng